

# VĂN HÓA NGÀY NAY

ĐĂNG NHỮNG BÀI VÀ TRUYỆN  
CÓ GIÁ TRỊ BẤT CỨ THỜI NÀO NƠI NÀO

## NHẤT LINH CHỦ TRƯỞNG

GỬI ĐỘC GIẢ XA GẦN . . . . .	103
NHẤT-LINH TRẢ LỜI — THẾ VĂN CÒN CHUA ĐỦ của Nhất-Linh . . . . .	105
LÒNG TIỀN KHI ĐẮC ĐẠO của Nhất-Linh . . . . .	107
VIẾT VÀ ĐỌC TIÊU THUYẾT của Nhất-Linh . . . . .	108
XÓM CẦU MỚI — CÔ MÙI của Nhất-Linh . . . . .	111
cô, dì, cậu, mẹ, thím, bác của Duy-Lam . . . . .	117
TỒ CHIM của Tô-Hoàng . . . . .	121
TRĂNG NGÀN của Thu-Vân . . . . .	125
QUẢ ĐẤM THÔI SƠN của Lê-Hương . . . . .	128
CÁI ÁO của Tường-Hùng . . . . .	135
GIA ĐÌNH TÔI của Duy-Lam . . . . .	138
CHÍNH CÁC CẬU MỚI RẮC RỐI của Kim-Lý . . . . .	143
ĐÊM TRUNG THU của Duy-Lam . . . . .	145
NHỮNG MÀU VĂN THƠ do Nhất-Linh chọn lọc . . . . .	149
NHỮNG ĐÊM MƯA của Linh-Bảo . . . . .	151
MỘT BẢN ĐÀN của Tolstoi — Bảo-Sơn dịch . . . . .	157
LAN HÀM TIẾU — Bài của Tường-Cường — Bức thư của Kim-Liên. . . . .	163
LÒNG MẸ của Nguyễn-thị-Vinh . . . . .	166
NHỮNG GIOT HUYẾT NGÀ của Nguyễn-thị-Nữ . . . . .	167
ĐIỀN... của Duy-Lam . . . . .	168
NIỀM TIN của Nguyễn-thị-Vinh . . . . .	169
ĐI MUA GIÀY của Phương-Khanh . . . . .	175
CÔ MAI của Nguyễn-thị-Vinh . . . . .	179
LAN SƠ KHAI — THƠ của Trần-tuấn-Kiệt . . . . .	184
HƯƠNG của Phương-Khanh . . . . .	185
MỘT BỨC THƯ của Tùng-Hường . . . . .	189



# HÃNG LÊ-ĐÌNH-GIŌAN

265, ĐƯỜNG PHẠM-NGŨ-LĀO, 265

*DO CHÍNH CHỦ NHÂN*

cựu giám đốc hãng A V I A T Hải-phòng  
đại-lý xe CITROËN và CHEVROLET ở Bắc-Việt

*ĐIỀU KHIỂN*

**CHUYÊN SỬA CHỮA XE CITROËN**

VÀ SỬA CHỮA CÁC LOẠI XE DU LỊCH

PHÁP ĐỨC MỸ

**RỬA XE**

**VÔ DẦU MỠ**

**VÔ HƠI BÌNH ĐIỆN**

**HÀN ĐIỆN**

**HÀN GIÓ ĐÁ**

**SƠN XE**

Công việc làm :

■ **CẨN THẬN**

**SẠCH SẼ**

**có BẢO ĐẢM**

# PHƯƠNG-GIANG

do NHẤT-LINH chủ trương từ năm 1952

## ĐÃ RA :

Nắng Thu của Nhất-Linh (hết) — Đẹp của Khái-Hưng (hết) — Đi Tây của Nhất-Linh (hết) — Giòng Nước Ngược của Tú Mõ — Thoát Ly của Khái-Hưng (hết) — Thể Rồi Một Buổi Chiều của Nhất-Linh (hết) — Hai Chị Em của Nguyễn-thị-Vinh — Gói Thuốc Lá của Thể Lữ (hết) — Vàng và Máu của Thể Lữ (hết) — Những Ngày Vui của Khái-Hưng (hết) — Đứa Con của Đỗ-dirtc-Thu (hết) — Trai Bồ Tùng Linh của Thể Lữ — Mai-Huong và Lê-Phong của Thể-Lữ (hết) — Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam (hết) — Tình-Nghĩa Vợ Chồng của Tolstoi do Bảo Sơn dịch (hết) — Thương Yêu của Nguyễn-thị-Vinh — Hoa Vòng Vang của Đỗ-Tốn (hết) — Gió Bắc của Linh-Bảo — Gioc Đường Gió Bụi của Khái-Hưng (hết) — Ngày Mới của Thạch-Lam (hết) — Gió Mát của Tường-Hùng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh (hết) — Nắng Trong Vũn của Thạch-Lam(hết) — Đời Mưa Gió của Nhất Linh và Khái-Hưng (hết) — Nửa Chặng Xuân của Khái-Hưng — Thura Tự của Khái-Hưng — Hạnh của Khái-Hưng — Đời Chờ của Khái-Hưng

## MỚI RA :

TRỐNG MÁI của KHÁI-HUNG — XÓM NGHÈO của NGUYỄN-THỊ-VINH — HỒN BƯỚM MƠ TIỀN của KHÁI-HUNG — ANH PHẢI SỐNG của KHÁI-HUNG và NHẤT-LINH — TIÊU SƠN TRẮNG SĨ (tập I và II) của KHÁI-HUNG — BƯỚM TRẮNG của NHẤT-LINH — BẢN KHOẢN của KHÁI HUNG — ĐỘI MŨ LỆCH của KHÁI-HUNG.  
NHỮNG NGÀY VUI của KHÁI HUNG

## SẼ RA :

Thể Rồi Một Buổi Chiều của Nhất-Linh — Đi Tây của Nhất-Linh — Nửa Chặng Xuân của Khái-Hưng — Gánh Hàng Hoa của Nhất-Linh và Khái-Hưng — Đời Mưa Gió của Khái-Hưng và Nhất-Linh — Đoạn Tuyệt của Nhất-Linh — Đôi Bạn của Nhất-Linh — Gioc Đường Gió Bụi của Khái-Hưng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh — Nắng Thu của Nhất Linh — Đẹp của Khái-Hưng — Thoát Ly của Khái-Hưng — Sợi Tóc của Thạch-Lam — Hà-Nội 36 Phố Phường của Thạch-Lam — Tình Nghĩa Vợ Chồng của Tolstoi do Bảo-Sơn dịch  
Gia Định của Khái-Hưng

---

Quý-vị muốn mua sách của Phương-Giang xin giao dịch thẳng với  
NHÀ TỔNG PHÁT HÀNH NAM - CƯỜNG  
185 Nguyễn-thái-Học — Saigon

# **AIR LAOS** Siège social : VIENTIANE

**VIENTIANE - BANGKOK** Départ tous les lundis, mardis, jeudis, samedis  
Retour tous les lundis, mardis, jeudis, samedis

**VIENTIANE - HONGKONG** Départ tous les lundis  
Retour tous les mardis

**VIENTJANE-PHNOM-PENH** Départ tous les lundis  
Retour tous les jeudis

**VIENTIANE - SIEM RÉAP** Circuit touristique «Week-End à ANGKOR»  
Départ tous les samedis  
Retour tous les lundis

# VIENTIANE - SAIGON - VIENTIANE

**via SENO - PAKSÉ par QUADRIMOTEURS**

# STRATOLINER

#### **Fauteuils inclinables — Hôtesse & Steward à bord**

Tous les MARDIS—JEUDIS et VENDREDIS

D 06	h.	00	VIENTIANE	A 17	h.	00
A 07	h.	15	SENO	D 15	h.	45
D 07	h.	45		A 15	h.	15
A 08	h.	35	PAKSE	D 14	h.	25
D 09	h.	05		A 13	h.	55
A 11	h.	00	SAIGON	D 12	h.	00

DIMANCHE

D 07 h. 30 | VIENTIANE A A 16 h. 00  
A 11 h. 00 v SAIGON D 12 h. 30

## VIENTIANE-XIENG-KHOUANG VILLE

Quotidien

— PHONG SAVANH

Quotidien

— LUANG PRABANG

Tous les lundis, mercredis, jeudis, vendr

— LUANG NAM

— lundis, mercredis, vendredis

— MUONG S.

— lundis, mercredis, vendredis

— THAKHET

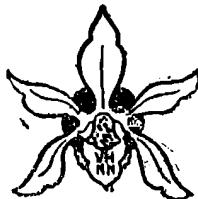
— lundis, mercredis, vendredis

— SAMNEUA

— mardis, jeudis, samedis, diman.

Renseignements-Réservations: 65, rue Lê-Thanh-Tôn (ex.Lê-Loi) — SAIGON  
Tél.: 22.102 ou SAIGON 34 et dans toutes les agences de voyages

# GIAI PHÁM VĂN HÓA NGÀY NAY



Bang nhung bai va truyen co gi tri bat cu thoi nao, noi nao.

## NHẤT-LINH CHỦ TRƯƠNG

Tự kết tình anh  
giữa gió sương,  
Muôn màu muôn vẻ  
thoảng muôn hương.  
B.K. ĐẢN

với sự cộng tác thường xuyên của  
ĐỖ-ĐỨC-THU. NGUYỄN-THÀNH-VĨNH. NGUYỄN-THỊ-VĨNH.  
DUY-LAM. BẢO-SƠN. BÌNH-NGUYỄN-LỘC. TƯỜNG-HÙNG.

Địa chỉ : 337/38 Phan-Thanh-Giản-SAIGON

Vẽ tranh và trình bày : Duy Lam, Tường Hùng, Duy Thành, Huy Tường, Tường Vũ, Nhất Linh.

## GỬI ĐỘC GIÀ XA GẦN

Các bạn muốn gửi bài tôi V.H.N.N.— Xin các bạn viết rõ ràng hoặc đánh máy một mặt, ghi địa chỉ để chúng tôi có thể liên lạc dễ dàng. Theo thông lệ của các nhà xuất bản, chúng tôi không trả lại bản thảo, trừ khi nào tác giả có ghi rõ lời yêu cầu trên bản thảo và gửi kèm theo bưu phí đủ để gửi bảo đảm trả lại hoặc cho người đến lấy lại ở văn-phòng V.H.N.N.

Chúng tôi cũng muốn đăng lên V.H.N.N. tên những bài nào có thể đăng được hoặc không đăng được, nhưng vì số bài quá nhiều và khuôn khổ giai phẩm V.H.N.N. không cho phép chúng tôi làm như thế vì sẽ mất nhiều chỗ có thể dành cho những bài cần thiết hơn.

Về điểm này chúng tôi mong các bạn thông cảm và không bắt lỗi chúng tôi.

Yêu cầu các bạn gửi bài để rõ tên thật cùng địa chỉ ở ngay bản thảo,

Bạn Nguyễn-Tinh-Tú (Vĩnh-Bình).— Hiện tại trong Văn-Hóa Ngày-Nay đương đăng « Một Bản Đản », sau « Một Bản Đản » sẽ đăng truyện « Mỏm Gió Hú » của E. Brontë, rồi sau đó có lẽ mới có thể nghĩ tới việc đăng truyện dịch khác được.

Bạn Đăng-Liên (Gia-Định).— Xin bạn cứ gửi giai thoại về Tân-Đà cho chúng tôi.

Bạn P. C. Trực (Vĩnh-Long) có viết :

« Các bà Nguyễn-thị-Vinh, Duy-Lam, Linh-Bảo có phải thực là các... bà không mà viết hay đến thế? Tôi vì quá phục tài của các bà mà trở nên hơi ngờ ngợ đấy ».

Về điểm Duy-Lam là bà hay ông, đã trả lời rõ ràng ở một vài nơi : nghĩa là Duy-Lam không bao giờ là bà cả, Duy-Lam là người cộng sự thường xuyên của Văn-Hóa Ngày Nay nên chúng tôi biết rõ lắm.

Về bà Nguyễn Thị Vinh và bà Linh-Bảo, nếu các bạn còn nghe ngờ xin các bạn coi tập đặc san của Bút-Việt chi nhánh hội Văn Bút Quốc Tế; ở trong tập san ấy có đăng ảnh kèm tên hoặc hú hiệu rất rõ ràng của hai nhà văn này vì hai bà là hội viên của Bút-Việt.

**Bạn Nguyễn-Văn-Thể** (Vĩnh-Long).— Đã chuyền thư bạn tới Bình-Nguyễn-Lộc. Các truyện ngắn có giá trị ấy của B.N. Lộc sẽ đăng dần trong V.H.N.N. như bạn đã thấy ở tập 1 và 2. Ngoài B.N. Lộc ra chúng tôi vui mừng mới được tiếp xúc thêm với mấy nhà văn khác và bắt đầu giới thiệu với độc giả V.H.N.N. từ tập 3.

Các bạn « kiểm bò ».— Chúng tôi đã tìm thấy « CON BÒ » rồi, do hai bạn độc giả đã điểm chỉ giúp. Xin thành thực cảm ơn các bạn và sẽ gửi sách biếu.

**Bác-sĩ Đỗi.**— Văn-Hóa Ngày Nay đã nhận được thư và brumiếu xin cảm ơn bác-sĩ. Trong mục quảng cáo của Phượng-Giang có kê khai đủ các sách đã và sắp xuất bản ; tất cả các loại sách đều

do nhà Nam-Cường tổng phát hành.  
**Ô. Thu V.D.H. (Saigon).**— Việc tái bản Phong-Hóa Ngày Nay không thể làm được, còn việc trích đăng lại trong Văn-Hóa Ngày Nay chúng tôi có nói rõ trong Văn-Hóa Ngày Nay tập đầu. Nhưng hiện giờ thư viện nghỉ hè nên chúng tôi chưa sẵn tài liệu.

Các bạn : Lai - Đức - Diệu, Nguyễn Giang-Quân, Lại-Đức-Thụy.— Vì in rất nhiều và rất vội để khỏi phụ lòng mong đợi của các bạn đọc nên Văn-Hóa Ngày Nay cũng có sự sơ xuất như rách một tờ, một đoạn, thiếu mấy giòng. Thành ra muôn một số đông khỏi phải đợi thì lại có một vài ban bị thiệt thòi. Chúng tôi sẽ cho gửi đổi các bạn đó những tập khác một khi in thêm (và sự thực chính Văn-Hóa Ngày Nay cũng không còn một tập nào cho ban biên tập và chính chúng tôi đã tính đi mua chợ đèn mà cũng không có).

**Các ông Nguyễn-văn-Du, Vũ-Bình-Chấn.**— Xin cho biết địa chỉ rõ ràng hơn để gửi sách.

V.H.N.N.

### CÁO LỐI ĐỘC GIẢ

Vì giai phẩm Văn-Hóa Ngày-Nay chỉ là một tập sách, không thể ra có kỳ hạn nhất định nên chúng tôi buộc lòng từ nay không nhận các bạn mua liên tiếp nhiều tập.

V. H. N. N.

### ĐÃ CÓ BÁN

# NHỮNG NGÀY VUI

của KHÁI-HƯNG

PHƯỢNG GIANG XUẤT BẢN

NAM CƯỜNG TỔNG PHÁT HÀNH

# THẾ VĂN CÒN CHƯA ĐÚ<sup>?</sup>

Nhiều bạn đọc đã viết thư về trách tôi viết nhiều quá. Lỗi ấy tôi xin nhận; là một nhà văn lại một nhà văn lão rồi mà viết nhiều như thế, quá không nên. Từ nay tôi xin cố lười vậy.

Nhưng tôi muốn lười mà không xong; ngoài bạn Nguyễn Phương bắt tôi dịch thơ chữ Pháp hay các bạn khác bắt tôi làm thứ này, viết thứ nọ, (nhiều quá nên tôi cũng không sao nhớ được mình sẽ phải làm gì) bạn Nguyễn Thanh Ngọc lại bắt tôi truyền đạo; bạn Ngọc viết:

« Sao ông không đem truyền bá cái đạo mới của ông?... Người ta đang khao khát một thế quân bình trong tâm hồn... Riêng dân Việt đòi hỏi một bảo đảm cho đời sống tinh thần, một tin tưởng chờ tương lai... ».

Đọc thư bạn Ngọc tôi lại nhớ đến những lời ông Lê-hữu-Mục viết trong cuốn « Thân thế và sự nghiệp Nhất-Linh » mới xuất bản:

« Nhất-Linh đặt hy vọng ở một lòng tin, ở một cái đạo. Cái đạo ấy ông moi tim ra trong hương thơm của phong lan, ông đã nhận thấy trong màu trắng tinh khiết của phong lan bừng nở».

Vậy từ tập này tôi xin truyền đạo. Nhưng vì tim mài mà không ra cái đạo gì cả, tôi dành tưởng tượng, vậy, thử cố « nhảy » vào tâm hồn một người tu đắc đạo tìm được chân lý, xem ra sao và vì thế nên moi trích bài « lòng tiên khi đắc đạo » đăng ở tập này. Nhưng nếu vậy thì không phải là tôi truyền đạo nữa mà lại trở thành một người viết tiểu thuyết. Tôi lại rơi vào cái vòng luẩn quẩn.

*Đọc mãi miết thế văn còn chưa đủ  
Bạn tham lam bạn đòi hỏi hỏi nhiều  
Bạn biết rồi tôi sẽ nói đủ điều  
Nhắc chí mãi những lời tôi chưa nói.*

Trong số độ hơn một trăm bạn bắt tôi viết, bảo tôi đừng trốn về rừng, phải ở lại trả lời chung các bạn thì có một bạn bảo tôi đừng viết mục trả lời chung nữa. Lần đầu tôi được nghe một lời khuyên dịu ngọt như thế.

Đề chiều ý muốn của các bạn đọc thân mến xa gần, một số muôn tôi :

« **nhất hóa thành tam** »  
một số muôn tôi:

« **tam hóa hẵn thành nhất** »  
nên tôi nghĩ không có cách gì khác là vẫn phải viết và viết đủ các thứ. Tôi lại phải ở rốn lại nơi trần lụy.

## CÓ CÓ, KHÔNG KHÔNG

Mục trả lời chung này có mà lại không, không rồi lại phải có khiếu tôi nghĩ đến cái triết lý sắc sảo không không và vô vi của đạo Phật, đạo Lão.

Tôi nhớ đến mấy câu thơ :

*Có thời có tự mây may  
Không thời cả thế gian này cũng không.*

*Kia như bóng nguyệt lồng sông  
Ai hay không có, có không là gì*

Và từ cảnh đồi ra :

*Có thời có tự Ngày nay  
Không thời cả đến tập này cũng không  
Còn như mạc « trả lời chung »  
Ai hay không có, có không là gì.*

## TIỀN VỀ VỚI TỰC

Trong bài Mấy Lời về Lan Thanh-Ngọc, tôi có mấy câu thơ :  
*Người di biết độ nào về  
Lan Thanh-Ngọc, suối Đa-Mê dọi  
người.*

Có lẽ vì đợi không được cho nên sau khi tập 2 lên tới Fim-Nom, lan Thanh-Ngọc xuông trần tim tôi, do cụ Biên và ông Goân dẫn đường, đưa nàng tiên lên xe hơi về tận sở thú (tức là nhà tôi) cạnh sông Thị-Nghè. Tiên Thanh-Ngọc về trần và dưới chân tiên có đinh hai câu thơ :

*Cùng mấy vần thơ đầy ý mộng,  
Gửi người trần tục khóm lan tiên.*

Trong khi tôi viết bài này thì các nàng hiện ra « đứng lù lù » cạnh tôi ; có năm nàng tất cả và nàng nào cũng như cười với tôi tỏ



## KÍNH QUÍ PHẬT TỬ

Muốn nghiên-cứu chow-lý cao-thâm của Phật-Giáo  
Muốn học tập đúng đường lối của Phật dạy  
Muốn biết tin-tức Phật-giáo nứớc nhà và th嚮-giới

Hay xem

# LIÊN - HOA NGUYỆT - SAN

chủ-nhiệm THƯỢNG-TOÀ THÍCH-ĐỘN-HẬU

với sự cộng-tác của quý Tăng-si du học tại hải ngoại :

Nhật, Án, Pháp, Anh và một số giảng-su, cao-si thâm hiểu Phật-pháp ở Trung-phanh.

Có phát hành tại chùa Xá-Lợi, chùa Ân-quảng Saigon, và các chùa Phật-giáo cùng các nhà sách lớn khắp các

Tỉnh miền Trung. Thư từ xin gửi về :

Tổng Thư-Ký : Thầy THÍCH-ĐỨC-TÂM

Số 25 đường Tô-Hiến-Thành

Chùa Diệu-Đế-HUẾ

nỗi vui gặp lại sau bảy tháng trời  
xa cách.

«Nụ hoa như ăn nụ cười gấp ai.»

Đây là mối cỏ lan, nhưng còn suối Đa-Mê? ai đem về sô Thủ, bến Thị-Nghè cho tôi được? Sau tôi chợt nghĩ ra là suối cũng đã hiện ra cạnh nhà tôi ở bến Thị-Nghè mà tôi không biết. Nguyên nước suối Đa-Mê chảy ra sông Đồng-Nai thượng, Đồng-Nai hạ rồi hòa lẫn với nước sông Thị-Nghè chảy ngay cạnh nhà tôi gần Sở Thủ. Thế là suối Đa-Mê cũng theo tôi về tận Thị-Nghè.

**Đa-Mê Hòa lân Đồng-Nai-Hà**  
**Vân chảy bên ai bến Thị-Nghè.**

Mà cả các nàng lan nữa, không cần có ai dẫn đường, không cần xe hơi, xe lửa, tàu bay cũng vẫn về với tôi tôi được hay ít ra là lòng lan về với tôi, và cũng như trong câu thơ cũ:

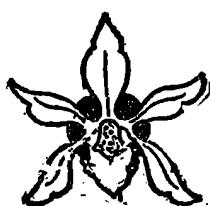
*Lòng em như nước trường giang upy  
Sớm tối theo chàng tới Phúc-Châu.*  
thì

*Lòng lan như nước Đồng-Nai-Thượng  
Sớm tối theo ai tới Thị-Nghè.*

**NHẤT-LINH**

(& Sở Thủ, bến Thị-Nghè)

## TIỀN ĐẠO



# LÒNG TIẾN KHI ĐÁC ĐẠO

Tâm hồn luôn luôn phiêu phiêu trong một niềm vui, mình cảm thấy niềm vui ấy như không bao giờ hết nữa và hơi ròn ròn sợ có cảm tưởng rằng cái gì cũng không thật, đời sống chỉ là mơ, niềm vui cũng chỉ là mơ. Tự nghĩ nếu có chết ngay lúc này, mình sẽ không đau khổ, hồn chắc sẽ hóa thành một giấc mơ vui rồi khi giấc mơ ấy tan đi là chết, là hết.

Và cõi vũ trụ này nữa khi đến ngày tận thế chắc cũng vậy, cũng biến thành một niềm vui để rồi cứ thế mà hòa loang và tan dần đi trong cái mênh mông của hư vô. Không có sự chết và không có sự sống. Mà cả đến cái hư vô nữa, cũng không có.

(Trích trong Xóm Cầu Mới)

**NHẤT-LINH**

# VIẾT VÀ ĐỌC TIỂU THUYẾT

của NHẤT LINH

PHẦN THỨ HAI

## VIẾT TIỂU THUYẾT

Đây là phần nói về việc viết tiểu thuyết. (Vẫn là với ý muốn viết những cuốn sách hay và lâu bền, còn như muốn viết một cuốn để bán chạy, để tuyên truyền một cái gì nhất thời hoặc để sinh nhai thì truyện khác sau sẽ nói tới).

### ĐẠI CƯƠNG CỦA TRUYỆN.

Trước hết một người muốn viết một tiểu thuyết phải biết rõ mình định viết về cái gì.

Thí dụ mình định viết về :  
Tình thương yêu của hai mẹ con.  
Những nỗi khổ trong lúc loạn ly.  
Giá trị của đồng tiền.

Đời gian nan của một chiến sĩ cách  
mệnh.

Tình yêu ngang trái của đôi trai  
gái.

Nỗi khổ của một nông dân.  
Sự sung đột mới cũ.  
Một người đàn bà giết chồng.

v. v . .

Những đầu đề này có hàng nghìn hàng vạn ; loài người có thể viết hàng nghìn đời không hết và mỗi một đề cũng đủ cho hàng nghìn người viết mà vẫn khác nhau.

Nhưng mình chọn đề nào cần nhất là mình phải *thành thực* nghĩa là chính trong *thâm tâm*, mình thấy thích viết đề đó, quả

thực mình tự thấy mình cảm động trước những cảnh về đề đó. Hơn nữa mình đoán thấy trong đề đó có nhiều cái hay.

Cần tránh nhất là theo thời, thấy có phong trào bình dân mình cũng viết truyện về dân thợ, dân quê mặc dầu mình không để ý đến họ bao giờ mà cũng không thích viết về họ. Minh đã làm một việc giả dối—Mà nếu mình giả dối, mình không bao giờ có những rung động thật, khó lòng tác phẩm mình hay được.

Minh đừng để những sự chiều lòng độc giả, cái hám danh nhất thời lèn trên sự thành thực. Minh vẫn có thể viết về những đề mà người đương thời thích nếu trong thâm tâm mình cũng thích viết những đề đó.

Chọn được đầu đề rồi, mình nghĩ qua cốt truyện, nghĩ qua thời. Vì một là cốt truyện không cần lăm, hai là cốt truyện xếp đặt chặt chẽ quá mình phải uốn nắn cho nhân vật đi theo sát với cốt truyện. Thi dụ tả đời một người già, nếu xếp đặt cho người ấy về sau thế nào cũng vào tù (khám), tả một người đàn bà ngoại tình

nếu bắt người ấy thể nào cũng phải tự tử thì mình cứ phải gượng làm theo đó—vẫn biết một người gian thì sẽ sống một đời gian, một người đàn bà ngoại tình dễ đi đến sự thất vọng, dễ tự tử nhưng chỉ biết thế thôi, không phải bắt cứ người gian nào cũng vào tù và người đàn bà ngoại tình nào cũng tự tử.

Flaubert trong cuốn « Bà Bovary » cho bà ta tự tử nhưng đúng tâm lý ra việc bà ta tự tử không tự nhiên.

Tolstoi trong cuốn « A-na Kha-Lê-Ninh » (tên một bà có ngoại tình) cũng cho bà này tự tử nhưng đối với tâm lý bà ta lúc đó, thì việc tự tử ấy rất đúng.

Vậy không nên xếp đặt câu truyện quá, việc xảy ra còn tùy theo tâm trạng của nhân vật. Nếu đã xếp đặt thì cần phải viết có nghệ thuật để việc ấy tự nhiên.

Nhưng sự thực, đời người có xếp đặt đâu. Mà tiêu thuyết lại là thứ sách để tả cuộc đời.

« Phàn nhiều các nhà văn Pháp, Ý và Việt đều cho rằng cuốn tiểu thuyết phải xếp đặt cho có đầu, có khúc giữa, có đuôi hǎn hoi, cái gì cũng phải đăng đối, phải qui về một mối, gọn gàng, không có gì thừa. Họ đem sự sống bao la phức tạp giam vào một cái lồng nan lề lỗi, nhưng sự sống đã đi mất chỉ còn tro lại cái lồng không.

« Văn phái Anh và Nga viết thường không có xếp đặt chặt chẽ, họ dễ truyện đi theo giọng đời, không cần đăng đối, gọn gàng, nghĩa là tiêu thuyết cũng phức tạp, lộn xộn linh động như cuộc đời cả bể rộng lân bè sâu.

« Đáng lẽ là một sự xếp đặt không thật hay là những mảnh

khóe lè lối khô khan chúng ta tưởng nhìn thấy... mặt nước hồ mung lung phản chiếu tất cả màu sắc của cuộc sống, long lanh giải ra và lắng xuống khiến chúng ta hiểu, thấy được rộng rãi và sâu sắc hơn... Cho nên văn chương Anh và Nga chúng ta thấy gần sự thực hơn, gần cuộc đời hơn các nền văn chương khác... Và ngay nhiều tiêu thuyết có giá trị vào bực nhất của Pháp cũng là những sách có tính cách này, thí dụ như cuốn Le Rouge et le Noir (Đỏ, đen) của Stendhal (6).

### CÁC NHÂN VẬT

Sau khi tìm được đầu đề, ta nghĩ đến cái đại-cương của cốt truyện; biết được đại cương cốt truyện rồi việc đầu tiên là định các nhân vật.

Không thể nào viết truyện hay nếu nhân vật chỉ lờ mờ trong óc.

Mà nói đến nhân vật, ta có trước mắt ta, trong đời sống của ta, biết bao nhiêu mẫu người, hàng trăm hàng nghìn. Ta chỉ cần quan sát họ. Còn người thì ở đời không có một người nào giống người nào cũng như có muôn ức triệu lá cây không có lá nào giống một lá nào. Bất cứ gặp ai chỉ trong nửa giờ là ta đã biết gần đủ các chi tiết về hình thức người ấy, về cử chỉ, ngôn ngữ và có khi cả tính nết, tâm tình họ—Còn như những cảm giác ý nghĩ sâu và thầm kín thì ta đem chính lòng ta mà suy nghĩ. Câu « suy bụng ta ra bụng người » phải là câu châm ngôn của các tiêu thuyết gia.

Viết tiêu thuyết, là tả cuộc đời mà trong đó hầu hết là tả đời

(6) Cả đoạn này lúc thì tóm tắt cho có tính cách phổ thông hơn, lúc thì đề nguyên văn của Thạch-Lam trong cuốn Theo Giòng.

con người (7).

Vậy là một *tiểu thuyết gia*, ta phải để ý quan sát con người và diễn tả cả bè ngoài lẫn bè trong thế nào cho những nhân vật đó đúng sự thực, có vẻ sống, linh động, không giống hàn nhau như những tượng đúc một khuôn và cũng không lờ mờ.

Định một nhân vật ta phải để ý đến bốn thứ :

### TÍNH TÍNH, CỦ CHỈ, LỜI NÓI, HÌNH DÁNG.

**TÍNH TÍNH.**— (8) « Mỗi người mỗi tính » câu thường nói ấy ta có thể lấy làm căn cứ. Người thì hiền lành, người thì hà tiện bẩn sỉn, người thì hám công danh, người thì ngờ nghênh, người thì hay để ý đến cái nhỏ nhặt v.v... trăm người trăm tính mà kể cả những người có tính chung là hà tiện cũng mỗi người hà tiện một lối khác.

Tính nết của nhân vật không bao giờ cũng như bao giờ vì nó có thể thay đổi với thời gian và hoàn cảnh : một người lúc trẻ có tính ăn chơi khi về già lại chí thú làm ăn, người đương giàu lâm cảnh nghèo tính nết cũng thay đổi.

Ta lại phải tìm kiếm những cái riêng biệt của từng tính nết, thí dụ người này trong việc buôn bán thì tính toán từng xu nhưng lúc nào cao hứng lại phao phùng, có người đã nói làm việc gì thi thể nào cũng làm theo đúng lời mình nói mặc dầu biết mình trái v.v... cứ quan sát những người chung quanh, ta thấy ai cũng có những tính riêng biệt ấy.

Lại còn tâm hồn nhân vật nữa: người thì tâm hồn thanh cao, người thì bần tiện, người có tâm hồn đơn giản, người thi phúc tạp, người thi lả lùng v.v...

Có nhiên là nhân vật trong truyện có khi ta lấy cả một người làm mẫu nhưng thường thì

ta lấy ở người này một ít, ở người khác một ít và tạo nên những nhân vật của ta.

Việc diễn tả tâm hồn và những sự uẩn khúc của tâm hồn đó, những ý nghĩ thầm kín của các nhân vật là một việc khó nhất và cuốn sách có giá trị và có sâu sắc hay không một phần lớn là ở việc này—(sẽ nói thêm vào một mục riêng).

**HÌNH DÁNG.**— Dáng người đại khái là : người béo hay gầy, nét mặt, chân tay ra sao. Người tây phương có lối tả tỉ mỉ từ lông mi lông mày, mắt mũi mồm, tả thật dài và tả ngay ra một lúc. Người đông phương thì ưa tả bằng một vài nét đơn sơ.

Theo ý riêng tôi thì nếu cần cũng nên tả tỉ mỉ nhưng không nên tả ngay vào một lúc ; thí dụ nét mặt người ta có phải lúc nào cũng như lúc nào đâu, nó còn biến hóa và nhiễm nhiều vẻ tùy ánh sáng, tùy tâm trạng và tùy nhân vật trong truyện nhìn lẫn nhau. Có nhiều tác giả tả người cứ cho ngay là người này đẹp người kia xấu theo ý tác giả. Nhưng người ấy có khi lại không đẹp đối với nhân vật trong truyện. Tác giả phải tả người ấy qua con mắt nhìn của những người trong truyện mới đúng. Như sự yêu ghét cũng vậy, tác giả không bao giờ được cho người này là đáng ghét, người này đáng yêu, người ấy đáng ghét hay đáng yêu là tùy theo cảm tưởng người trong truyện đối với nhau. Tác giả không nên cho ý kiến riêng của mình, mà bảo người ấy đẹp người ấy xấu tức là cho ý kiến riêng rồi.

(*Continued*)  
**NHẤT-LINH**

(7) Tôi viết *hầu hết* là vì có người tả con vật với cả tâm hồn nó nữa. Trong các sách tả về người cũng có thể cho thêm các con vật vào như chó, gà, chim v.v... hay cả cây cỏ, đá, sỏi, nếu ta tin ở thuyết vật vô tri vô giác cũng có linh hồn.

(8) Tinh tinh đây bao gồm cả tâm hồn, tính nết, ý nghĩ, cảm giác.

**TRƯỜNG GIANG TIỀU THUYẾT**  
*CỦA*  
**NHẤT LINH**  
**XÓM CẦU MỚI**



**CÔ MÙI**

*TRUYỆN DÀI*

*(Tiếp theo)*

Đợi một lúc lâu không thấy Triết nói gì, Mùi về ngồi trên giường để tính số đếm tiền. Đếm xong Mùi lấy những đồng bạc cho vào cái hộp để dành tiền. Vốn riêng của nàng đã lên một số khá cao; bảy chục bạc tất cả, gói thành từng gói mười đồng một, bọc giấy trắng. Chỉ riêng gói mười đồng của mẹ nàng cho nàng làm vốn trước khi chết là gói bằng giấy đỏ bao giờ cũng đặt giữa những gói giấy trắng trắng như nhí một bông hoa. Mùi vẫn thường nói với mọi người: «Đó này sắp

phải tiêu đến bạc nhì rồi còn gì nữa» hoặc: «làm ăn vất vả mà chẳng kiếm được mấy đồng bạc cánh» mặc dầu nàng vẫn biết không ai hiểu bạc nhì, bạc cánh là cái gì cả.

Nàng lại thấy nhói một cái tiếc tiền vì nghĩ đến cái sân gạch. » — Thế là bay mẹ nó mất một cánh, chỉ còn năm.

Mùi mở hòm chân, đặt cái hộp để dành tiền vào trong một cái nồi đất rồi dày vung lên vì nàng cho kẻ trộm kẻ cướp không bao giờ nghĩ đến lục một cái nồi đất.

Mùi ra vườn sau đánh thức u già dậy rồi rẽ sang chuồng lợn. Nàng ngừng lại ở vườn rau xem chiều hôm qua nàng vui về việc Siêu về, quên không tưới thì u già có nghĩ đến tưới thay nàng không. Nàng thích việc trồng rau cũng như Triết thích chơi bướm; từ việc cuốc đất đến việc tía lá, bắt sâu, tưới nước, nhất nhì nàng đều tự tay làm lấy.

— Nếu u già có ý tứ một tí chắc...

Nàng cúi nhìn xuống đất. Dưới ánh trăng các gốc rau vẫn còn khô nguyên. Thế mà chiều hôm kia nàng mới cấy lại cả một luống cải.

— Chết tôi rồi, ngu đến thế là cùng.

Nàng cất tiếng rít rít gọi:

— U già oi, u già! U ra ngay đây, Thế này thì thôi... chết cả rồi!

U già vừa chít khăn vuông vừa đi ra thong thả; thấy vẻ cuống quít rãy nãy của Mùi, u nói giọng chậm rãi.

— Ai chết thế?

Mùi gắt.

— Ai chết. U chết, tôi chết, chết hết cả. Đấy u xem, cải mới cấy lại mà chiều hôm qua u không tưới nước. Chết khô cả rồi. Sao mà ngu đến thế!

U già cúi xuống nhìn luống rau mới cấy rồi ngẩng lên thản nhiên nói:

— Không sao, chưa chết khô.

— Thế sao hôm qua u không tưới. Tôi quên thì u cũng phải có ý tứ một tí chứ. Ngu đâu mà ngu đến thế!

— Tôi biết thế nào được là cô quên. Cô phải bảo tôi chứ. Thế ai ngu nào.

— Ai ngu? Tôi quên thì còn bảo u thế nào được.

Mùi thấy u già nói ngang phè nhưng mà u nói có lý. Người có ý tứ đến đâu cũng không thể biết được là nàng quên vì cứ yên trí là một lát sau nàng sẽ ra tưới. Câu mắng của nàng thật là vô lý và nàng cũng nhận thấy nàng vô lý ngay từ lúc bắt đầu gắt nhưng nàng cũng cứ gắt. Sự nàng hay gắt u già lâu ngày thành một thói quen, một sự cần nữa. Ở cửa hàng về, Mùi thấy nhà lúc nào cũng yên lặng quá, yên lặng và lạnh như một ngôi chùa. Cha và em đều ít nói. Chỉ có u già với nàng thôi nhưng u già lần thà lần thẩn nàng chẳng biết nói chuyện gì với u ta, thành thử hễ có dịp là nàng gắt mắng u—gọi là cãi nhau với u thì đúng hơn. U già vốn là vú nuôi của Mùi nên u cho việc cãi lại Mùi là tự nhiên. Khi có truyện gì bắt bình u hay lầm bầm; đối với ông Lang, u nê nêu u chỉ lầm bầm trong miệng; Triết đê mặc u nói nên u cũng không nói dai, chỉ có đối với Mùi hay cãi lại là u nói lảm nhảm mãi cho tới bao giờ Mùi chịu thua. Thường thường thì Mùi chịu thua, nghĩa là yên lặng hay bỏ đi nơi khác. Còn nhận lỗi với u già thì Mùi không bao giờ nhận. Những lý của u già tuy một vài lần Mùi thấy có vẻ đúng đắn nhưng nàng vẫn thấy chúng nó đúng một cách ngang ngang thế nào, nàng không thể chịu phục hắn được. Tuy nhiều lúc nàng không biết rõ là mình có lý ở chỗ nào, nhưng nàng cũng cứ mắng lo tiếng hơn đê nàng có cái cảm tưởng là mình có lý thật và đê u già cũng có cái cảm tưởng ấy. Nhưng u già thì không bao giờ u có cái cảm tưởng ấy vì bao

giờ u cũng cho u là phải.

Lần này Mùi biết mình thật vô lý nhưng Mùi cũng cứ gắt thêm:

- Thế sao u không nhắc tôi,
- Không biết cô quên, sao lại nhắc.

— U thì lúc nào cũng nhiều lý sự cùn lắm.

Đấy là câu mà lúc cùng lý Mùi đem ra đe cắt đứt câu truyện. Nhưng câu truyện không bao giờ cắt đứt một cách gọn gàng thế vì chính lúc đó là lúc u già lầm bầm :

— Quên mà cứ bắt người khác...

U già đã bắt đầu ; bây giờ Mùi đã nhận rõ mình hoàn toàn có lỗi nên nàng không thể chịu được những lời ray rứt của u già. Nàng đổi câu truyện :

— À này. Bà Cai sắp về đây ở. Hôm qua tôi nhận được thư.

Thấy u già ngẩng đầu quay về phía mình Mùi biết là u chú ý đến tin đó lắm, nàng chấn thoát.

— Thế sao cô không cho tôi biết ngay đê... bao giờ thì bà Cai đến.

— Chưa biết, nhưng cũng sắp.  
— Thế à ? Thảo nào mà cô cứ lú gan lú ruột quên cả tưới rau...  
Đã quên mà lại còn...

Thấy u già quay trở lại truyện trước, Mùi chỉ còn một cách bao giờ cũng hiệu nghiệm là chuồn đi nơi khác.

— Tôi phải ra hàng ngay, hôm nay phiên chợ. Chốc nữa u đừng quên tưới. Đừng lý sự cùn nữa.

Mùi đi rồi còn nghe từng mầu tiếng u già sau lưng. :

— Minh lơ đãng mà... lý sự... ai lý sự thi khắc biết...

Mùi đi nhanh bước hơn và khi không nghe thấy tiếng u già nữa, nàng mỉm cười. Nàng thấy

tuy nàng gắt một cách tức tối nhưng u già cũng hiết rõ là nàng không tức gì cả mà u cũng chẳng có tí gi khố chịu ; u lại thích nữa vì được có dịp lầm bầm hả hê và tự cao là mình phải, cô chủ bị thua. Thế là nàng đã hả được cái tức vì rau cải bị héo và u già cũng thích tri.

Mùi ra chỗ hè gạch mức nước rửa mặt, vào bàn thờ mẹ thay nước cúng và thắp hương rồi chào cha mồ cửa đi ra ngoài hàng.

Trong gió từ ngoài sông Hán đưa lại có thoảng mùi khói ; nàng đoán là ở các thuyền chài đậu bến chùa Hán người ta đã dậy thổi cơm. Mùi đã ra đến bờ sông mới sực nghĩ ra là sáng nay đã đi qua gốc cây thị có ma mà không để ý và ròn rợn sợ như mọi ngày.

Đến chỗ hè lướt của bác Lê thấy có bóng người, Mùi đứng lại nhìn xuống :

— Bác Lê đấy phải không ?

— Thưa cô không. Cháu đây mà.

Mùi cất tiếng vui vẻ.

— À, anh Nhỡ đấy à ? Sao lại ngồi đấy.

Yên lặng một lúc rồi Mùi hỏi :

— Rượu. ?

Nàng nghĩ đến bác Lê tính nết hiền lành nhưng khi uống rượu say thi đánh chửi vợ con rất thậm tệ.

Tiếng Nhỡ ở dưới đưa lên :

— Vâng, thưa cô, rượu.

Nhỡ nói tiếp :

— Hôm qua cháu kéo xe ở bến Chay về, đến nhà mệt chết cha chết mẹ thi ở nhà cha mẹ cũng đánh nhau gần chết. Cháu vội chuồn ra đây ngay.

Giọng Nhỡ nói vẫn vui vẻ. Mùi

Nhỡ ái ngại và thầm phục. Từ ngày biết Nhỡ, Mùi chưa thấy Nhỡ buồn hay tức giận bao giờ. Gặp những việc có thể tức chết người thì Nhỡ cũng nói ra là tức lầm nhưng có vẻ như là chỉ nói tức ở miệng thôi. Hai mắt của Nhỡ lúc cười nói thì hai vành môi đều cong lên và hai mép môi của Nhỡ lúc bình thường cũng nhếch lên một tí khiếu miệng chàng lúc nào cũng như hơi mỉm cười. Cả gia đình bác Lê người nào cũng xấu xí, chỉ riêng có mình Nhỡ đẹp trai, có lẽ đẹp trai nhất xóm. Cả đến Mùi cũng lầm khi tự bắt gặp mình ngồi lặng nhìn ngắm Nhỡ vì nét mặt đẹp và có duyên của Nhỡ.

— Thưa cô, đêm nay dễ được đến bốn năm hào cá.

— Nhiều thế cơ à! anh Nhỡ.

Mùi cũng thấy vui vì Nhỡ được nhiều cá, nàng bước qua mấy mô cỏ rồi lẩn đường dốc đi xuống chỗ bè lưới. Nàng đưa mắt nhìn vào cái khoang tuy bé nhỏ nhưng cũng đủ chỗ cho một người nằm. Chắc Nhỡ đêm qua đã ngủ trong cái khoang ấy.

Nhỡ từ từ kéo lưới cất tiếng hát :

— Cuộc phù thế nhân sinh...

Câu ấy không biết Nhỡ học của ai mà Nhỡ cũng không hiểu rõ nghĩa ra sao nhưng hễ có cái gì hứng chí là cất tiếng hát. Lần này chàng hát là vì ngạc nhiên thấy Mùi — cô Mùi xinh đẹp mà chàng vẫn yêu thầm giấu hai ba năm nay, cô Mùi cao quý mà chàng không dám yêu nhưng vẫn cứ yêu — cô Mùi tự nhiên bỏ đường cái, đi xuống cái dốc gò ghè rất khó đi kia đè, đến đứng cạnh chàng mà

lại vào giữa đêm hôm vắng người như thế này.

Nhỡ đã kéo lưới lên hẵn khỏi mặt nước.

— Đấy cô xem.

Mùi tiến lên một bước để nhìn cho rõ. Trong cái lưới rộng mênh mông chỉ có một con cá bé bằng cái lá liễu làm cả Mùi cả Nhỡ đều bất ngờ lên một lúc. Hai tiếng cười vang lên trong đêm thanh làm cho cả hai người đều nhận ra là đứng gần nhau quá.

Con cá đương rãy rụa tim đeòng ra, dưới ánh trăng thân lấp lánh như bạc mói. Nhỡ cũng cố rung rung lưới cho đến khi con cá trôi tuột vào miệng rõ.

Mùi lại đưa mắt nhìn vào trong cái khoang nhỏ, hỏi Nhỡ :

— Chặt thế kia mà anh cũng nằm ngủ được cơ à... mà lạnh chết.

— Thưa cô cũng chẳng chết vì cháu còn dây. Nhưng lạnh thì có lạnh, cô à.

Một sự yên lặng hơi là lạ theo sau hai câu nói vì cả hai người cũng vừa mới nhận ra câu truyện ấy có vẻ hơi thâm. Bỗng Nhỡ mỉm cười giơ tay với cái điều cày nhỏ đặt ở mui thuyền. Mùi vội nói :

— Muốn chết à!

Cứ hé khì nào hút thuốc lào là Nhỡ say lịm đi bất tỉnh nhân sự đến mấy phút; đã có lần ngồi bếp ngã chuí xuống bị cháy cả mảng tóc.

Nhỡ nói :

— Cháu biết hút vào thi «tùng bì li» xuống theo với cá ngay. Cháu chỉ cầm lấy cho đỡ thèm.

Bỗng Mùi giật mình vì thấy Nhỡ đột nhiên gọi :

— À này, cô Mùi...

Yên lặng một lúc rồi Nhỡ ngạc ngưng nói :



— Thôi, cháu chẳng dám nói  
ra sợ...

Mùi ngạc nhiên quanh ; xưa  
nay nàng vẫn mang máng đoán  
thấy Nhở đối với mình không phải  
đối với người thường ; nàng biết  
nàng đẹp nhất xóm mà Nhở lại  
đẹp trai nhất xóm. Vì thế điệu bộ  
và câu nói ngập ngừng của Nhở  
đêm hôm ở một nơi vắng người  
làm nàng hơi sợ. Nhở nói tiếp :

— Có cô đây cháu mới nghĩ  
ra. Cháu thèm thuốc lào quá.

Mùi thốt ra một tiếng « à » nhẹ  
nhõm rồi mỉm cười. Nhưng sao  
trong thảm tâm nàng lại thấy như  
hở thất vọng. Nàng cất tiếng nói to:

— Ý anh định  
bảo tôi đứng đây  
nhìn anh chết  
duỗi có phải  
không ?

— Sao cô  
nhanh ý thế.

— Nhưng tôi  
chịu thôi, tôi  
không biết bơi.

— Cô không  
sợ. Cháu biết bơi.  
Cháu sẽ cứu cô.

Mùi bật lên  
cười vì câu nói  
ngờ nghĩnh của  
Nhở, nhưng nàng  
điếc ngay câu  
truyện vì nhận  
thấy nó có vẻ  
thân mật quá.

— Hết cứ hôm  
nào bác Lê say  
rượu là anh lại  
phải ra ngồi lười  
suốt đêm thế này?

— Vâng, vì ở  
nhà cũng không

ngủ được. Ra đây lại được mẻ cá.  
Mùi cất bước :

— Thôi anh Nhở ngồi đây mà  
chịu rét nhé.

— Cám ơn cô, cô ra hàng.  
Lúc Mùi đi xa, Nhở lầm  
bầm :

— Cô Mùi nhà ta sao sáng hôm  
nay vớ vẩn tè.

Nhở vui sướng đứng nhìn theo  
Mùi và mỉm cười tinh nghịch.  
Chàng ngồi xuống bè, dựa lưng  
vào cửa khoang, duỗi thẳng hai  
chân, quên cả kéo lưới.

Chàng tự hỏi thầm :  
— Không biết tại sao cô ấy  
lại hỏi thế ?

Câu « Hết cứ hôm nào bác Lê say rượu... » mà Mùi hỏi vô tình lại khiến Nhỡ chú ý đến nhất. Chàng lặng người đi khi đem chắp câu hỏi ấy với câu hỏi về cái khoang chật và những cái đưa mắt của Mùi nhìn vào trong khoang, có vẻ nghĩ ngợi. Chàng không dám chắc và cũng không dám mong như thế nhưng chàng cũng hồi hộp sung sướng. Chàng cất tiếng hát chèo theo giọng than đề cho Mùi nghe.

Tiếng Nhỡ hát rất hay; tính người vui vẻ nhưng đến lúc hát thì Nhỡ chỉ thích những điệu than thật buồn. Thỉnh thoảng những đêm có trăng, đợi đến khi đã khuya, mọi nhà trong xóm đều đóng cửa tắt đèn, chàng ra ngồi một mình trên rễ cây đa rồi cất tiếng than. Tiếng hát theo gió tan vào ánh trăng, lan ra khắp nơi, nỗi nuột ai oán khiến các bà góa tránh lòng nao nao buồn và các cô con gái đến tuổi dậy thì, vừa lắng tai nghe vừa thở dài, thương nhớ vẫn vơ. Còn Nhỡ, chàng chỉ cốt hát cho Mùi nghe vì một hôm đã lâu, Mùi có hỏi xem ai hát ở ngoài xóm và khi đã biết là Nhỡ hát nàng khen chàng hát hay lắm, nàng đã mải lắng nghe quên cả ngủ. Nhỡ tưởng mình như anh Trương-Chi, anh thuyền chài xấu xí mà được cô gái nhà quan mê vì tiếng hát. Thế mà chàng, chàng lại không xấu xí.

Sáng nay chàng hát đề riêng cho Mùi nghe và đề tỏ nỗi vui

sướng của lòng mình.

Mùi quặt lên con đường lớn để ra quán hàng. Tiếng những người gánh gạo trên con đường cụt đã thấy vang lên ở xa. Mùi không trông thấy rõ người chỉ thỉnh thoảng thấy lấp lánh ánh trăng trên một hai chiếc nón mới, nhưng nghe tiếng họ, Mùi đoán là đồng người lâm. Trong khi phô Phủ Lê ở xa xa bên kia sông còn yên lặng, tối tăm thì xóm Cầu Mới đã ồn ào tiếng người và lấp lánh ánh đèn côn gạo.

Mùi nghĩ đến những người ở xóm, độ này nhà nào cũng làm ăn khá giả. Sự thịnh vượng chung ấy là do cả mạn sông Hàn về phía bên xóm được mùa luân, các bà bên Phủ Lê sang dựng rất nhiều quán cầu gạo đề đón mua trước của những người hàng sáo. Cả đền nhà bác Lê vừa nghèo vừa hèn nhát nhất xóm mà thỉnh thoảng cũng có đứa tôm đứa cá trong mâm cơm, lại có cả rượu uống đề vợ chồng đánh đập nhau. Mùi cũng không quên nghĩ đến cái nồi đất đã khá nặng của nàng; giữa lúc này Siêu lại về ở cạnh. Nàng mỉm cười ngửa mặt đón lấy gió lạnh, trong lòng rung động một nỗi vui nhẹ và sôn sao yêu đời, yêu tất cả mọi người.

Tiếng Nhỡ hát sau lưng, ai oán trong đêm trăng thơm mùi lúa; tuy là những câu than mà nàng nghe cũng thấy phiêu phiêu như những lời vui.

(còn tiếp)  
NHẤT-LINH

BẮT ĐẦU TỪ TẬP SAU SẼ THÊM MÃY MỤC.

**VƯỜN THƠ**  
**TRẢ LỜI LAN HÀM TIẾU**  
**TRA LỜI LAN SƠ KHAI**

# cô, dì câu, mơ thím, bác

Duy - Lam

**H**ọ hàng nhà vợ tôi rất đông. Nàng nhiều cô, dì, mơ, thím bác ở Đà-lạt đến nỗi trong câu truyện nếu có người bạn nào của nàng đả động đến một người quen ở Đà-lạt nàng vội hỏi ngay :

— Thế chị có biết bà Au không? Bà ấy là cô tôi. Thế chị có biết bà Bình không ? Bà ấy ở biệt thự Như Kim, cái biệt thự có giàn hoa tigôn đỏ trổng ngay ngoài cổng vào. Chị cũng không biết ! Ấy thím tôi đây ! Thế cô Xuân, cái cô gày gầy dậy học ở Couvent des Oiseaux...

Tôi làm ra vẻ thông thạo họ hàng nhà vợ vội, chém vào :

— Cô Xuân là dì của vợ tôi.

Vợ tôi lườm tôi :

— Sao anh thuộc họ nhà em thế ? Xuân gọi em bằng dì.

Tôi im ngay nhưng thầm nghĩ: « Họ với hàng thật là lôi thôi ! Xuân gọi vợ tôi là dì hay vợ tôi gọi Xuân là dì đối với tôi cũng không quan trọng. Điều quan trọng là đừng bao giờ vợ tôi bắt tôi giao thiệp với họ hàng của nàng ». Trong óc tưởng tượng của tôi Đà-lạt là một tỉnh láng sợi, lúc nhúc toàn những người mà đáng lẽ phải gọi là bác, tôi lại gọi là cô, đáng phải gọi là cháu lại gọi là thím, và phải tiếp chuyện ( « tiếp chuyện » ở đây tôi

dùng gương, chính ra phải nói là « nghe chuyện » mới đúng) nếu may chẳng tôi gặp họ.

Nhưng vợ tôi không cùng một ý kiến với tôi. Nàng rất tự hào về « họ của nàng ». Bực mình nhất là khi tôi làm một điều gì nàng không ưng, nàng lôi ngay một người họ hàng của nàng ra làm gương sáng cho tôi noi theo. Khi mừng đám cưới của dì Khánh chẳng hạn, nếu tôi vì tiết kiệm không chịu bỏ năm trăm đồng ra mua một bộ ấm chén mà nhất định mừng cái đèn quái gở màu đỏ chói (cái đèn này khi hai vợ chồng tôi lấy nhau Khánh đã mừng chúng tôi) vợ tôi trách :

— Anh chẳng biết cách giao thiệp, chẳng biết lịch sự là gì cả ? Chẳng bù với bác Tân mỗi lần có đám cưới bác ấy mừng hẳn một cái giường ngủ. (Nàng quên nói thêm là bác Tân mở cửa hàng đồ gỗ và hàng bán ế ẩm).

Hoặc khi tôi không chịu mua cho nàng một chuỗi hạt trai để đeo cổ. Nàng kêu :

— Anh thật hèn tiện ! Anh xem anh chị Lạc kia kia. Họ đâu có giàu gi hơn mình thế mà khi chị ấy mới đòi, anh Lạc đã vội mua ngay cho chị một chuỗi.

Tôi nói thầm chỉ để riêng tôi

nghe thấy : « Thị anh Lạc ngu hơn anh chứ có gì lạ ».

Ngay sau đó, tôi đã vội dẫn nàng ra phố mua hai chuỗi hạt trai và nghĩ đi nghĩ lại tôi thấy quả thật khi vợ tôi đeo hạt trai vào vợ tôi đẹp lên bội phần và cái ngu của một anh chồng như tôi cũng theo đó mà tăng lên gấp hai anh Lạc.

Mua xong, tôi tò mò hỏi vợ tôi:

— Anh Lạc với em họ hàng ra sao?

(Sở dĩ tôi hỏi nàng về Lạc là vì đây là lần đầu tiên vợ tôi mang một người có họ với nàng và ngu hơn tôi ra để làm ví dụ, để tôi theo, còn thường lệ bắt cứ ai có họ với nàng đều được nàng tán tụng là « Chú Bình thông minh nhất trường luật. Thi ra đỗ đầu ». Thế có nghĩa là trong trường hợp có chuyện lôi thôi giữa tôi và nàng, nàng đã có sẵn có một người em để thằng tôi. Bác Mặc giàu ghê gớm, nhất phổi. Bác có hai cái ô tô Mỹ, một cái Pháp...)

Tôi ngắt lời :

— ... và một cái xe đẹp.

Vợ tôi quắc mắt :

— Ai bảo anh thế? Bác ấy mà thêm đi xe đẹp à?

Tôi vội phản vua :

— Hôm nọ anh thấy thằng con bác ấy đi xe đẹp ở ngoài phố.

— Anh hôm đó có đeo kính không?... không à? Thế thì anh trông nhảm rồi. Con bác ấy đi một bước đã có xe đưa đón)

Nàng trả lời :

— Anh Lạc với em là con dì con già.

Câu trả lời của nàng càng làm tôi thấy liên lạc họ hàng thật bí hiểm và khó hiểu cũng tựa như khi nàng hỏi tôi :

— Tại sao chính phủ không in thật nhiều tiền ra có phải là có thể tăng lương cho công chức như mình?

Tôi trả lời :

— Vì sợ lạm phát. Em phải biết tiền chỉ là một tờ giấy vô giá trị nếu không có vàng hay bạc làm bản vị. Qua lịch sử thế giới mỗi lần kinh tế khủng hoảng...

Càng giảng, tôi càng làm vợ tôi... chẳng hiểu gì thêm — Có một điều nàng không thể hiểu được và không công nhận là « tiền chỉ là một tờ giấy vô giá trị ». Nàng bảo tôi :

— Nếu anh bảo tiền vô giá trị thì đưa nốt cho em mấy nghìn anh còn giữ để em mua một cái nhẫn ngọc thạch.

Tôi vội vàng thôi ngay không dám giảng về liên hệ giữa sự in thêm tiền và kinh tế khủng hoảng và vội cùng công nhận với nàng là tiền rất... rất có giá trị.

Tôi hỏi lại :

— Con dì con già à? Con dì là gì?

— Con dì là con...

Nàng ngừng lại và âu yếm mắng tôi :

— Anh thật hay quên và óc ngu... như bò. Hôm nọ em đã giảng đi giảng lại mấy lần thế nào là con dì con già và con cô con cậu mà anh đã lại quên rồi.

Có lẽ nàng đã giảng mà tôi quên mất. Con dì là con gì? Chắc hẳn không phải là... con bò như tôi. Vì cái tính hay quên và dũng trí nên tôi khó lòng mà thấu hiểu được sự liên lạc họ hàng. Vợ tôi trái lại rất thông thạo. Không có chuyện gì xảy ra trong họ hàng mà nàng không biết. Nếu tôi hỏi Eisenhower và Tito ai là tổng thống nước Mỹ và là thống chế Nam Tư

nàng chịu không biết, nhưng nếu thím Tư vừa để con trai, nàng đã biết ngay là thím ấy năm ở nhà thương nào, phòng số bao nhiêu, trả bao nhiêu tiền một môt ngày, thằng bé nàng bao nhiêu ký và thím mua quần áo cho con mốt bao nhiêu liền v.v...

Nàng thích lôi tôi đến thăm những người trong họ nàng. Có lần vào buổi sáng chủ nhật nàng rủ tôi đến thăm bác Quân, tôi nhất định không chịu đi, nàng tức giận hỏi tại sao. Tôi thoái thác :

— Hôm nay anh mệt !

Vợ tôi dorm dorm nước mắt. Tôi vờ như không trông thấy, kéo chăn định ngủ một giấc nữa. Nàng oà lên khóc :

— Anh khinh em ! Anh không thích đi với em, sao anh không nói thẳng vào mặt em...

Tôi vội nhởn dậy. Khinh nàng?

Thật là lỗi suy luận đàn bà ! Chồng không cùng mình đến thăm một người trong họ vây tức là chồng.. khinh mình. Tôi cố giảng giải :

— Sao em lại lý luận kỳ quái thế ? Nếu em cho rằng không đến thăm bác Quân với em là anh.. khinh em thì thật vô lý, vì khi anh đi xem đá bóng anh rู้, em không chịu đi, anh có nghĩ là em khinh anh đâu ?

Nàng khóc to hơn :

— Trời ơi. Sao tôi khổ thế này ! Khinh tôi chưa đủ... chồng tôi còn khinh cả bác tôi nữa.

Tôi vò đầu vò tai :

— Em điên đấy à ? Anh khinh bác Quân ở chỗ nào ? Anh có đã động gì đến bác ấy đâu cơ chứ ?

Nàng khăng buộc tôi tôi :

— Anh khinh bác Quân... Anh đem ví bác với mấy cầu thủ đá bóng.

— Vì bác Quân... ?

— Anh lại bảo em điên ! Phải. Em điên rõ, em xấu xí ! Anh chắc bây giờ yêu cô nào nên ruồng rẫy em. A ! ... Thế ra anh chỉ chờ em đi khỏi là anh đến thăm... Thăm ai ?

Đến đây tôi chịu thua; cãi nhau kiểu này với nàng bao giờ tôi cũng thua. Tôi sợ rằng cãi một lúc nữa không những tôi bị nàng buộc tội là khinh nàng, khinh bác Quân, chê nàng xấu, điên mà lại còn mang thêm tội... ngoại tình. Tôi chầm chậm mặc vội quần áo trong ba phút, đến trước mặt vợ tôi chờ lệnh :

— Bây giờ em dẫn anh đến thăm ai anh cũng đi.

Vợ tôi nhoẻn miệng cười, khen :

— Anh ngoan lắm ! Chúng ta sẽ đến thăm bác Quân ngay bây giờ. Anh chờ em mặc quần áo nhé. Chỉ mười phút thôi.

Bây giờ đồng hồ sau chúng tôi mới bước chân ra khỏi cửa. Mười phút của nàng bằng ba giờ. Không đọc Einstein nhưng nàng hiểu thuyết thời gian tương đối và co dãn (nhưng lần nào cũng dãn, ít khi co).

Các bạn xem ! Họ hàng thật phiền nhiễu, nhất là họ vợ. Tôi thành thật khuyên các bạn độc thân, nếu chẳng may dại dột mà lấy vợ thì hãy chịu khó tìm một cô nào càng ít họ hàng càng tốt và nếu không có họ hàng là hay nhất. Nghĩ lại ai mà chẳng có họ hàng, không họ gần thì họ xa, cho nên ta (ta đây là các bạn không phải là tôi) nên lấy một cô ở... trường mồ côi là tuyệt.

Đọc xong bài này nếu bạn nào quen vợ tôi chờ có mách nàng tôi là tác giả, Nàng biết nhất định sẽ tra hỏi tôi :

— Anh là tác giả bài « họ hàng » phải không ? Anh tha hồ nói xấu em, em không cần. Nhưng anh mê... cõ nào ở trường mồ côi ? (Ở phố chúng tôi ở có một trường mồ côi). Bây giờ em mới hiểu tại sao hôm nọ anh hăng hái thế khi anh bênh vực số phận các “cô” gái mồ côi.

Tôi cãi :

— Anh trưởng tượng ra như vậy thôi, cho câu chuyện thêm đậm đà. Sao em lại ngu đến độ cho truyện viết là sự thật, nhất là loại chuyện khôi hài.

— Anh chỉ nguy biện ! Không có lửa làm sao có khói. Em nhớ có lần chính mồm anh tuyên bố « Truyện hay phải căn cứ vào đời thực, vào những nhân vật “sống” mới đạt được nghệ thuật cao ». Anh yêu cõ nào ở trường mồ côi ?

Thôi chết rồi ! Tôi không ngờ vợ tôi lại « lập luận » hợp lý và khoa học đến thế ! Nhưng trong trường hợp này tôi tha thiết mong nàng cứ dùng cái lối « lý luận đàn bà » rất đáng yêu của nàng như mọi khi thì hơn.

**DUY-LAM**

#### GIAI THOẠI



## TIỀN VÀ TỰC

Gửi ông Nhất-Linh cựu tiên ông và hiện ngày nay là chủ ngày nay ở cái hang cùng (chứ không phải động vắng) của cái ngõ hẻm 337/3B ở Saigon đầy bụi tràn.

Giai thoại phận gái tả lúc tiên hai ông bà tiên Nhất-Linh và hai ông bà tiên Lê-đinh-Gioan (xin nhớ đọc là hai ông bà chứ không phải hai bà ông), làm bọn phụ nữ chúng tôi phẫn uất. Chúng tôi đương mừng là ông trở lại trần tục chia cái trần lụy với chúng tôi thì ông Bảo-Sơn chẳng biết vô tình hay hữu ý đã tả cái cảnh tiên của các ông các bà tiên.

Ở dưới trần này chúng tôi không biết tiên là gì, chúng tôi chỉ biết có tiền. Và cả cái suối Đa-Mê tiên cảnh của Nhất-Linh ở dưới này cũng chỉ là cái suối Đa-Mê Tiên.

Mấy câu thơ của tiên ông Lê-Đinh-Gioan cũng thật là lạc hậu.

Nàng rằng, phận gái chữ tòng  
Chàng bò thiếp cũng quyết lòng  
bò theo.

Chàng leo ihiếp cũng xin leo,  
Chàng trèo thiếp cũng xin trèo  
chàng coi.

Thơ của chị em chúng tôi thì phải theo linh thần mới. Vì vậy chị em chúng tôi đã quyết định đổi bốn câu thơ ấy đi :

Người tiên phận gái chữ tòng  
Dưới nõi trần tục thì ông theo  
bà

Lưng đèo bà dìng bà la,  
Chân đèo ông hé : rằng ta theo  
mình.

Bà

T.B. Bốn câu thơ này chúng tôi còn muốn thêm vào nhiều câu nữa, Riêng « Bà » mới nghĩ được một câu :

Ai về xin dóa lan xinh...

Bạn nào nghĩ được câu « nổi điệu » nào hay xin nghĩ hộ.

# 2 TO CHIM

của

TÔ - HOÀNG

**D**Ã được hơn một tháng có đôi chim sẻ đưa nhau đến làm tổ trên cây hoàng lan trước cửa nhà Dy. Tiếng chiêm chiếp của lũ chim con còn non nớt nhưng nghe đã rõ. Sáng sớm, nghe tiếng ríu rít trên cây, Dy đoán có lẽ đôi vợ chồng chim sẻ đương đứa với đàn con trước khi đưa nhau đi kiếm ăn; trưa đến chúng tha mồi về móm cho con, rồi lại đi để xé chiều lại trở về, hai cái mỏ ngắn ngắn, xinh xinh ngậm hai miếng mồi. Như biết bố mẹ chúng về, đàn chim non kêu ran mồi khi đôi vợ chồng chim sẻ đặt chân xuống cành. Chim bố chim mẹ nhảy chanh chách lại gần tổ. Tiếng đàn chim non lại ran lên một lần nữa. Trên thành tổ đôi chim sẻ bắt đầu móm cho con. Những lúc đó chắc gia đình nhà chim vui vẻ lắm.

Trông vợ chim sẻ rỗi rít, nghe tiếng đàn con chúng rỗi rít. Dy có cảm tưởng như hai vợ chồng một nhà nào đi chơi về có gói bánh, đàn con reo mừng, sung sướng giờ cả hai tay đỡ gói quà trong tiếng cười độ lượng của người cha, cái

nhin áu yém của người mẹ.

Cho con ăn xong, đôi chim nhón nhảy lên một cành cao, cúi nhìn đàn con hót luôn miệng. Tuy tiếng chim sẻ chẳng lấy gì làm hay nhưng chỉ vì những cử chỉ của chúng, Dy nghe thấy cũng dịu dàng ấm áp như tiếng mẹ chàng nói với chàng. Chúng nó cũng là mẹ là bố, cũng có những tình cảm như bố mẹ đối với con.

Đàn chim non no bụng, có con bạo dạn thò đầu ra ngoài ngực vụng dại ngó ngang ngó ngửa, miệng se se kêu. Ngắm cảnh gia đình êm đẹp của đàn chim, lòng Dy vui vui.

Chiều chiều bắc ghế ra cửa ngắm đàn chim đối với Dy đã thành lệ. Dy sung sướng thấy chúng sung sướng, chàng nghĩ thầm:

« Không biết vợ chồng nhà chim sẻ có mấy con? »

Bây giờ thi Dy đã biết chúng có mấy con. Một buổi chiều đi chơi về, chàng thấy nhà bên cạnh có mấy con chim sẻ non bị nhốt trong một chiếc lồng lầy chuột. Dy với nhìn lên cây lan, cái tổ chim xinh xắn chỉ còn vài sợi rơm vướng lại,

Người láng giềng của Dy đã phai tưởn chúng. Dy lại gần nhìn, ba con chim mép hẫy còn vàng, lông chưa mọc đủ, đang nắm riu vào nhau sợ hãi, nhón nhác ; ba cái mình bé nhỏ run run. Một cái gì tắc nghẹn ở chàng. Tiếng người nói ở đằng sau làm chàng giật mình.

— Tôi vừa bắt đáy cậu ạ ! Có bốn con nhưng mèo vồ mất một rồi.

Dy quay lại ; người hàng xóm của chàng đương cười, nhìn ba con chim nhỏ. Dy ngắm bác ta như một con vật lạ. Về mặt thản nhiên, tay cầm cái tăm sỉa răng, bác ta nhìn đàn chim non thản nhiên quá, thản nhiên như hàng ngày người ta ăn cơm, người ta uống nước. Dy lầm bầm một mình :

— Mèo vồ mất một rồi.

Tưởng Dy hỏi, bác ta trả lời :

— Vâng, mèo vồ mất một.

Dy quay mạnh người bước về nhà, chàng không thể chịu được cái giọng quá tự nhiên của hắn. Có lẽ Dy cău lầm, tay nắm chặt, lúc đó Dy chỉ muốn bóp nát một vật gì. Chàng uổng một hộp lớn nước lạnh như để chiêu cái tức xuống ngực. Đứa em nhỏ của chàng lon ton chạy ra khoe :

— Anh Dy ơi, ông Khảng vừa bắt bốn con chim sẻ ở cái tồ trên cây lan, anh Dy à.

Dy trợn mắt héto lớn :

— Im cái mồm.

Em chàng sịu mặt nhìn chàng như không hiểu và lùi thủi đi ra chỗ khác. Dy hối hận đã lớn tiếng với em, nhưng chàng ngạc nhiên : giọng em chàng cũng thản nhiên như giọng người hàng xóm. Nó coi như đây là một trò chơi vui thích lắm, Dy bức rọc xách cái ghế ra hiên, đợi đôi chim lớn trở về,

Mắt Dy hôm đó tinh quá, đôi chim bay từ xa chàng đã thấy, dáng dấp chúng có vẻ vời vàng, hình như vội vàng lầm. Chúng sợ con đói hay linh tính báo cho chúng biết có sự chẳng lành. Dy đã trông thấy cả hai miếng mồi nhỏ của đôi vợ chồng chim sẻ kiếm về nuôi con. Đôi chim đã bay tới cây lan, nơi có cái tồ êm đềm của chúng. Đôi chim vừa xếp đôi cánh, đặt chân vào cành cây, hai tiếng kêu khẽ, sợ hãi, bàng hoàng ; hai miếng mồi rơi xuống. Tổ chúng đã bị phá, lũ con nhỏ đâu ? Một con bay vụt lên không như định tìm kẻ phá hoại. Một con chuyền từ cành này sang cành khác, cắt tiếng kêu ai oán.

— Con chim bố, con chim mẹ đã về.

Tiếng người hàng xóm, lại tiếng người hàng xóm. Cái tiếng như vui mừng ; Dy nuốt nước bọt không quay lại.

Đôi chim bay sang một mái nhà, nhảy từ đầu trái này sang đầu trái khác, kêu chạch chạch luộn miệng. Chúng nhón nhác tìm con. « Chiếp... chiếp... » mấy tiếng kêu yếu ớt nồi lên. « Chiếp... chiếp... » Đàm con gọi bố, mẹ. Nghe thấy tiếng con, đôi chim sẻ khốn nạn lại bay về cây hoàng lan. Chúng đã thấy con, nhưng con chúng đang ở trong một cái lồng sắt. Rồi như sợ hãi, chúng lại bay vụt lên ngay. Dy nhín xuống, bác hàng xóm khả ố đang nhìn vợ chồng nhà chim, cười. Bác ta tháo cái lồng, để lên đòn thiền lý.

— Đề len đây cho mẹ nó xuống mồm cho nó.

Nhân đức quá !

Một con liền bay ngay xuống, nhảy chung quanh cái lồng sắt,

kêu vài tiếng. Đàn chim non chiếp chiếp, ngứa cổ, há rộng mỏ chờ mồi. Nhưng có còn mồi đâu, mà móm làm sao được cho đàn con ở tận giữa lồng. Hai con chim hết bay xuống lại bay lên.

Chiều hôm đó đàn chim non nhịn đói.

Sáng sớm hôm sau, Dy vừa tĩnh dậy đã nghe có tiếng chim quen kêu, chàng rón rén ra cửa, hai con chim đang quanh quẩn bên chiếc lồng. Chúng luôn luôn quay nhìn từ phía như e ngại. Bác hàng xóm mở cửa đi ra, vợ chồng chim sẻ hoảng hốt nhảy vụt lên cây rồi bay đi. Bác hàng xóm đứng nhìn ba con chim non rồi quay vào trong nhà. Một lúc bác trở ra, tay cầm cái nắp hộp si đánh giày trong có mấy hột gạo để vào trong lồng.

Dy vừa quay vào trong nhà vừa lầm bầm : « Đò ngu như lợn, chúng con non như thế ăn sao được ! »

Đến trưa đang ngồi xem sách, vừa chợt nhớ tới giờ này là đôi sẻ về, Dy bỗng thấy có tiếng trẻ con reo ở nhà bên cạnh :

— A được rồi, được rồi.

Như có linh tính báo có việc gì xảy ra, Dy vội chạy ra cửa, ngó sang bên cạnh. Dưới đất, một con sẻ đương rãy rụa, cổ gầy ngoẹo, mỏ úa máu. Bác hàng xóm vừa cười vừa nói như đe khoe khoang :

— Tôi đe cái lồng lũ con nó xuống đây, ngồi rình. Mãi mới thấy chúng nó xuống móm cho con. Tôi lấy cái rổ úp định bắt sống, nhưng cặp rổ đây mạnh vào đầu nó nên nó chết. Đây là con chim mẹ đây mà.

Con chim mẹ hết rãy. Đôi cánh sờn ra, Dy cầm con chim đe lên tay con chim hẫy còn nóng, đôi mắt buồn rầu, oán hận còn mở chừng

chứng. Chợt thấy hình con chim mờ dần, Dy biết là nước mắt chàng úa ra, Dy vội đặt con chim xuống. Tức khắc có mấy bàn tay chộp ngay lấy. Dy chạy về lau mắt trong khi mọi người đang bận vui mừng vì chim chết.

Có tiếng người hàng xóm nói :

— Thời đưa đây, tao vặt lồng đem rán, uống rượu chơi. Chiều tao mượn cái lồng bẫy nốt con kia.

Người vợ can :

— Con chim bằng cái nhách ấy thì được mấy miếng ?

— Một miếng cũng rán.

Đàn chim non lại đòi một bữa nữa.

Suốt buổi trưa, Dy chỉ đi ra đi vào ngó cái lồng bẫy chuột nhốt đàn chim non đã được treo lên cây bên trên phủ mấy cành lá. Chúng vẫn nắm sát vào nhau, ba cái đầu nhỏ xíu run run sợ hãi, thỉnh thoảng khe khẽ kêu lên vài tiếng đau thương ; rüm gạo người ta đặt vào chúng có ăn được đâu. Mẹ chúng đã chết, chúng có biết không ? Bố chúng đang đi kiếm mồi, còn có một mình, không biết con sẽ đó có kiếm đủ để nuôi con không ? Con bị bắt, vợ bị giết ! Nếu biết khóc thì chắc nó đã khóc nhiều lắm. Hay là quá đau đớn nên nó không thể khóc được ? Làm sao được ? Nó chỉ là một con sẻ yếu đuối, chổng sao lại một người có trí khôn và mạnh hơn nó gấp bội : To xác, to cả lòng độc ác. Miệng cười mà tay phá tan hạnh phúc gia đình của một kẻ yếu hèn, không làm hại ai bao giờ.

Buổi chiều con chim sẻ trở về lần lút trong đám lá như sợ người ta rinh biết và bắt nó, nó móm cho lũ con ăn rất lâu. Còn nó chắc nhịn đói để đàn con thơ được

no bụng. Mờm hết mồi nó nhảy lên đứng lặng yên trên cành, nhìn đàn con thiểu ấp ú. Nó không kêu không hót, không nhảy. Nó nghĩ đến vợ chăng ?

Cứ thế con sẻ đực ngày hai buổi kiếm mồi nuôi con đã được hai hôm, nhưng mỗi sáng Dy không nghe thấy tiếng hót của nó nữa. Trong hai buổi mang mồi về cho con họa hoán chàng mới nghe thấy con sẻ kêu vài tiếng khe khẽ. Lòng nó xù ra, trông phờ phạc.

Người hàng xóm của chàng thỉnh thoảng lại hạ cái lồng chim xuống cho con chơi. Con bé con lắc mạnh cái lồng cho lũ chim — còn non như nó — rãy rụa đề cười. Nó lấy que chọc vào giữa lũ chim đang run rẩy để nhìn thấy mỗi con vắng ra một góc. Nhũng lúc ấy, Dy chỉ thở dài quay mặt đi.

Hôm nay người hàng xóm của Dy muộn được lồng bẫy về, bác ta bỏ ba con chim lạc lõng vào, rắc ít gạo lên ngăn bẫy, cài mấy cái bông hoa dâm bụt đề lên trên, dương bầy rồi sung sướng, nhẹ nhàng trèo lên đặt trên cây lan.

Dy nhìn vào đầu ông ta; chàng không hiểu bác ta nghĩ gì : Bác ta nhất định bắt con chim sẻ vô tội để làm gì ? Đề chơi hay để ăn ? Có lẽ công việc này đối với bác ta lý thú lắm. Càng nhìn, Dy càng thấy ghét. Chàng chau mày lầm bầm :

— Lạy trời cho mày lộn cỗ xuống thì ông sướng quá.

Nghĩ thế xong, Dy nhích mép mím cười, tự thấy mình cũng như bác hàng xóm.

Bác ta cui xuống hỏi Dy :

— Đặt đây được chứ cậu ?

Dy thét lên :

— Được !

« Chạch chạch chạch ». Con chim sẻ đã về, nó đang nhảy quanh cái lồng. Có tiếng người hàng xóm nói :

— Cậu di vào không nó sợ, nó bay mất. Vào đây xem cũng được.

Dy không trả lời, miệng khẩn :

— Đừng vào, đừng vào, vào thì chết, vào thì chết.

Bỗng con chim bay đi, Dy thở dài, cảm thấy nhẹ nhõm như chính chàng vừa thoát một tai nạn. Dy quay vào trong nhà. Ngồi đọc sách nhưng trí Dy cứ nghĩ đến con chim sẻ; làm thế nào cho nó đừng vào bây giờ ? Vào thì chết, vào thì chết, làm thế nào ?

Dy không phải bắn khoan lâu. Em chàng vào bảo chàng :

— Ông Khanh bẫy nốt được con sẻ đực rồi anh Dy ơi. Nhưng nó chết rồi. Nó vào bẫy không ai biết. Khi ông Khang thấy bẫy sắp, hạ xuống thì nó chết rồi. Đầu nó bị kẹp ở nan lồng dưới. Trông y như nó đang nhìn con nó ý anh ạ !

Dy vẫn yên, mắt không rời quyển sách, hình như chàng đã biết là nó chết từ lâu rồi. Dy nhắc lại :

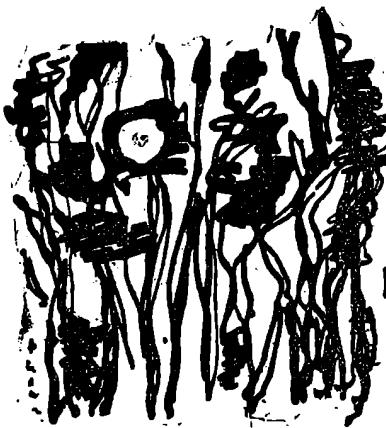
— Nó chết rồi ! Nó chết rồi !

Tưởng Dy đọc sách, không nói chuyện, em chàng bỏ chạy đi, vừa chạy, vừa nhảy, vừa vỗ tay. Dy nhìn theo em, tự hỏi :

— Nó cũng thích à ! Nó thích vì con chim sẻ mắc bẫy mà chết. Sao nó lại thích cho con chim sẻ chết ?

Hai hôm sau, đàn chim non không ai mờm cũng chết nốt. Người hàng xóm của Dy quẳng cho cho mèo ăn. Quẳng xong hai tay bác ta đậm vào nhau như phủ bụi sau khi làm xong một công việc gì. Nét mặt bác vẫn thản nhiên.

TÔ HOÀNG



# TRĂNG NGÀN

của THU-VÂN

**T**RĂNG ngàn đẹp, nhưng vẫn buồn. Người thành thị, coi cảm thấu tất cả cái đẹp, cái buồn của trăng ngàn nứa mảnh, và vỗ vàng u-uất qua nếp rèm sương?

Từ lúc này, chiếc xe đưa nhà tôi từ từ tiến ra phía cổng sở, đợt đèn pha quắt ngọn trên đợt trà, thấp thoáng qua hàng cây, rồi biến mất sau khúc quanh. Ngoài sân chỉ còn lại mình tôi với mảnh trăng gầy. Mùa mưa, trăng ngàn có sức quyến rũ của đôi mắt rung rưng người cô phụ đẹp mê ly mà ủ buồn.

Đêm nay trăng khóc trên rừng, Tôi ngủa bàn tay ra. Một hạt lệ trăng rơi vào lòng bàn tay tôi, sao không nóng, mà lại lạnh như băng? Nhưng có lẽ tôi lầm rồi, không phải trăng khóc, giọt nước này chỉ là một giọt sương đêm đọng ở đầu cành nương theo con gió thoảng mà rơi vào tay tôi.

Dưới trăng mờ ảo, nếp nhà hiện ra như trong một cơn mè. Qua nếp rèm trăng, ánh đèn dịu dàng soi chỗ ngồi của nhà tôi lúc ban nãy. Ly cà phê còn bỏ dở trên bàn, điều thuốc còn tỏa khói trên cái gạt tàn, và giọng nhà tôi như còn âm ấm bên tai: « Cảm giác của tôi đây, mình làm dùm tôi một bài thơ nhé! ».

Cả người tôi tan dần trong cái mơ ảo của đêm trăng. Chỉ có đôi mắt. Rồi trên xa thẳm, mấy vần thơ quyền đến gần tôi.

Ngon đèn ở đồn điền bên cạnh vừa tắt. Cảnh vật trở về với ánh trăng mờ hờ. Những núi, những lô trà, những nhà sở, đang ngủ mê mệt trong chiếc mùng sương, có lẽ cũng thấy lạnh cho nên đêm càng khuya, càng co ro trong im lặng.

Giờ này, dân sở cũng đang ngủ say sau một ngày cuốc xới. Chỉ có tôi và nàng trăng là không chịu ngủ. Nàng trăng thì chỉ chực khóc, không hiểu vì lẽ gì, còn tôi cố đứng ăn vạ với nàng trăng, mặc dầu sương đã thăm lạnh qua làn áo len.

Tiếng Nai khép kháp từ đằng xa làm cho tôi sực nhớ đến nếp sống về đêm của cư dân miền rừng núi. Giờ này là giờ các giống thú rừng lia chia nấp để đi ra kiếm ăn. Ban ngày, chúng rút vào rừng già để tránh họng súng bạo tàn của lũ người khát máu. Nhưng khi đêm đến, loài người đi ngủ cả, rừng thẳm, giang sơn của chúng, lại trở về với chúng. Có tiếng nhiễm khua lồng sát sát như lục lạc reo trong khóm tranh bên bờ

giêng. Có tiếng ụt ụt của bầy heo rừng đang ủi khoai mì trên lô, bóng đen đen thấp thoáng dưới trăng mờ.

Những đêm trăng khuyết đất trót, là những đêm thú rừng ra nhiều để tìm mồi. Giờ này, đâu đây trong rừng sâu, chắc hẳn đang diễn ra những cảnh tượng tàn, cọp vật hưu, thú lớn nuốt thú nhỏ, như khắp mọi nơi trên mặt đất. Kẻ yếu bao giờ cũng chỉ có một thí khí giới để tự vệ : Sự « ăn núp ». Ăn núp trước sức mạnh, trước cường quyền bạo lực. Tôi vẫn vẫn nghĩ đến những con kỳ nhông bé nhỏ, yếu ớt, mà Tao Hóa đã riêng ban cho quyền biến đổi màu da, tùy theo chỗ ăn : xanh trên lá cây, màu cỏ khô trên mặt đất và màu lá úa khi hàn núp trên chiếc lá vàng.

Tôi sực mỉm cười khi chợt nghĩ đến nếp sống về đêm của tôi sao cũng giống loài dân sự của núi rừng. Tôi đã nhập tịch « làng dân sự núi rừng » từ lâu rồi kia

mà ! Những đêm trăng gầy, đất trót, cũng là những đêm tôi thích thả hồn để gặt hái một vài cảm giác.

Tôi nghĩ đến những tâm hồn lạc đà, cơ nhỡ, lòng chan chứa tình thương nhưng không biết gửi về đâu, sau một ngày vật lộn với đời, giờ mình lại trở về với mình, giữa bốn bức tường tro tro, cảm thán thia tất cả nỗi u hoài chưa chát của những cuộc đời lạc lõng.

Tôi nghĩ đến hao kẻ không nhà, giờ này còn đang lang thang ngoài sương gió, mắt dán qua l่าน cửa kiến để nhìn trộm cảnh gia đình ấm cúng nhà người.

Tôi nghĩ đến những nhà thơ, khi đêm lảng xuống, đang cố thu nhặt những cánh hoa, xác bướm, lá xanh, lá đỏ, gấp ở đầu đường để ép lên tờ giấy. Hoặc đang cố đào sâu, đào cho thật sâu nơi trái tim mình, để cho vết thương càng banh rộng thêm ra, và cho từng giọt máu tươi từ từ chảy, hòa



cùng giọt mực mà thấm vào trang giấy.

Tôi nghĩ đến những con thiêu thân đang quay cuồng trong các lò nhảy ở thủ đô, ngập trong ánh đèn màu và ngập trong làn không khí mẩm mùi rượu lẫn mùi khói thuốc.

Tôi nghĩ đến những rạp ci-né giờ này đang đông nghẹt khán giả, dưới lớp quạt trần xoay tít hay bầu không khí ướp lạnh. Trong vài giờ, người dân thành thị đã tạm bỏ rơi nỗi lo âu ngoài cửa rạp, để sống với những màu sắc huy hoàng, những giọng ca nhập cảng từ những phương trời xa lạ.

Tôi nghĩ đến những giấc ngủ gầm cầu xó chợ, thót thịt làm giường, bốc hơi làm nệm, những đứa trẻ lạc loài nửa đêm chợt mở mắt ra, trông sao trên trời, mà cảm thấy tất cả cái lạnh lẽo của kiếp người.

Tôi nghĩ đến những giấc ngủ thơ ngày mùm mĩm của em nhỏ trong chăn, giấc mơ còn ướp hương vị thần tiên của câu chuyện

đời xưa bà vừa kè lúc ban chiều.

Tôi nghĩ đến giấc ngủ lạnh lung của người cô phụ, tiếng hát ru con giọng còn như ai oán não nề.

Tôi nghĩ đến giấc ngủ êm đềm của người trinh nữ, môi hé ra như chờ đón yêu đương, giấc mơ muôn vạn cả thời gian để tìm đến người bạn đường chưa hề quen biết.

Tôi nghĩ đến giấc ngủ của những kẻ tha hương trên đất người, muôn nương giấc mộng mà trở về thăm quê cũ.

Tôi nghĩ đến giấc ngủ giải lao của bác nông phu, giấc ngủ đậm và sâu sau một ngày mệt nhọc.

Tôi nghĩ đến sự chong đèn của kẻ lao động về tâm tư, trong khi thiên hạ ngủ thì riêng mình cứ thao thức mãi.

Và tôi đang nghĩ đến sự vô lý của chính tôi, một mình đứng trong sương lạnh.

#### THU-VÂN

Tháng 7 năm 1957.

## ĂN MIẾNG TRẢ MIẾNG

— Trong dịp Thống chế Foch tới thăm nước Mỹ, ông được mời đến dự tiệc ở Denver. Trong lúc rượu đã ngà ngà, một ông khách đem vấn đề lịch sự của người Pháp ra bàn.

Ông ta nói có vẻ bài xích;

— Lịch sự của người Pháp chỉ như hơi hơi mà thôi.

Thống chế Foch từ tốn đáp lại;

— Vâng. Thưa ông, ông thử nghĩ xem, ngoài cái hơi ấy ra trong ruột bánh xe còn có gì khác nữa đâu, tuy nhiên, cái hơi ấy đã tránh đỡ cho người ta một cách hiệu quả những cái xóc nẩy người lên rất khó chịu trên quãng đường đời, có phải thế chăng, thưa ông?

Theo The Argonaut

# Quá đàm

## THÔI SƠN

của LÊ-HƯỞNG

**T**HẮNG nhỏ vừa nói dứt lời, hắn nồi giận lên. Hắn bồ lưỡi cuốc xuống đất một cái thật mạnh, quát :

— Sao nó đâm hồn như vậy?

Mặt hắn đỏ bừng, môi mấp máy, hắn đi di, lại lại giữa đám thợ xây nhà, không làm việc nữa. Hắn run lên, lia đôi mắt căm hờn nhìn quanh quắt như muốn tìm ai cầu xé cho hắn. Không thể bỏ việc về trước giờ nghỉ, hắn tức tối vô cùng.

Trong xóm thợ thuyền, thấy hắn đem gia đình đến ngủ, sống với nghề làm cu-li, ai cũng gọi hắn là « anh thợ » tuy hắn chỉ biết gánh vôi trộn hồ, chờ không bao giờ làm nghề gì khác nữa.

Nhưng có phải vì nghề ấy mà hắn bị khinh thường chăng? Hay là hắn không có cái mă ngoài cho người ta đánh giá để trọng hắn, sợ hắn, hay khen hắn?

Ù mà hắn thiếu cái mă ấy thật. Đầu bờm xơm, mắt gấp gay, quần áo xơ mướp, hắn không có cái gì đặc biệt hơn các đồng nghiệp hắn. Chẳng trách đời không nhìn đến hắn.

Nhưng có ai biết hắn là người thế nào đâu?

Sở dĩ hắn khuất thân như thế là vì hắn cho rằng giữa thời bì bê được tiếng hão mà phải bôi lọ thanh danh có tốt đẹp gì? Thà lều rách, tương rau còn hơn? Hắn cho rằng đời không hiểu hắn, người không biết dùng hắn.

Hắn thường bảo vợ :

— Minh là người có tài, gấp thời thì phải biết!

Vợ hắn ậm ừ tin như thế, nhưng đôi khi thấy trong nhà túng thiếu quá, nhõ nhẹ khuyên hắn đầu đơn xin việc làm để có lương nhiều, thì được hắn trộn mắt gấp gay nạt :

— Đàn bà biết gì? Đừng nói. Bá-lý-Hè hơn 70 tuổi mới có dịp ra tài, có muộn gì đâu?

Vợ hắn làm thỉnh nghĩ hoài không biết ông quan Bá-lý-Hè nào mà hắn đem so sánh, hay hắn muốn bắt chước ông ấy, đợi đến bảy mươi mới « ra nghề » thì cha oi! biết có sống đến tuổi ấy chăng?

Thế mà hôm nay có người đâm hồn với hắn thì không thể nào chịu được. Hắn phải cho kẻ ấy biết tay, để từ rày chừa đi.

\*\*\*

Nguyên do không có gì đáng  
phải to chuyện. Ban sáng, sau khi  
hắn quay gánh đi một lát, bà thản  
hản qua xóm bên tim mẩy lá  
trầu, khi trở về bà thấy ba bốn  
con gà chạy loạn trong nhà thi  
nhau phóng bẹt mẩy bãi.

Bà « hùi » một tiếng, lột guốc  
lla càn. Bầy gà hốt hoảng chạy  
loạn thêm, phóng ra cửa sổ, tuôn  
trong buồng, chui xuống bếp. Vợ  
hắn nghe, liền đến chặn ngả sau.

Một con cuống quit, bay lên  
hắn đụng cái tó, rót bẽ.

Bà giận quá, ra cửa gọi bác ở  
gần bên mắng trách về con gà của  
bác ấy. Bác đang ăn cơm với người  
ban, sau khi đã « quất » non  
chai rượu để rồi. Nghe gọi, bác  
chạy ra thấy bà chỉ cái tó bẽ và  
mẩy đồng phân lại nói om lên,  
bác vụt nỗi giận. Hơi rượu đang  
hốc trong đầu, bác giận sao bà chỉ  
đó dơ dáy cho bác thấy trong lúc  
bác ngon miệng và la lớn tiếng  
trước mặt bạn bác, bảo bác không  
chiều giữ gà. Bác có phải là thằng  
chán gà đâu mà không giữ cho  
chúng lén qua hàng xóm ?

Bác không nói gì thêm cả, trọn  
mắt, quay về. Bác rót thêm đầy  
ly rượu uống hết một hơi, dẫn  
xuống bàn một cái mạnh, khà một  
tiếng. Người bạn khuyên bác vài  
lời, bác làm thinh. Cơm xong, đưa  
ban ra cửa, bác bắt ghế ngồi ngoài  
hiên nói đồng lén. Tiếng rỗn rỗn  
nghe rất nhức tai, bác chửi mấy  
con gà tai dịch, bác nói đến «thuyết»  
bị chòm xóm, bác xiên xỏ về chuyện  
bị lùm mắt hứng.

Bà già và con dâu lui-cui quét  
đọn, tẩy uế rồi, nghe bác nói, tức  
quá bèn hỏi cho ra lẽ.

Bà mới nói dứt câu thì bị bác

ong-ong tuôn ra một hơi dài, đầy  
mùi rượu, thịt. Bác nói không nghĩ  
suông nên bà không xen được lời  
oào. Hình như dùng lý lẽ văn-hoa  
không đỗ hết ý, bác đem luôn  
những lời tục tằn ra nói tuốt.

Bà phải chịu thua trả vào, đè  
mặc kẽ già móm ngồi lutherford cuộc  
đắc thắng của mình bằng cách  
tiếp thêm những lời cạnh khéo.

Nghe hoài khó chịu, bà muốn  
chửi cha thắng xổ là một lần  
rồi ra sao thì ra, nhưng nghĩ mua  
chuốc lấy chuyện giận hờn là một  
diều đại.

Bà nhớ thắng nhỏ bán đậu  
phộng chạy ra cho con bà hay, bà  
mong con bà về. Bà tin ở lời lẽ êm  
điệu con bà sẽ nói phải quay với  
bác kia thì chắc không đến nỗi  
rày to.

Nhin người say sura không  
nhục nhã gì.

\*\*

Gởi gánh cho người bạn, hắn  
vội chạy về nhà. Đến đầu tường,  
tiếng lu bè của bác kia vẫn còn  
tuôn rồng rồng.

Cơn tức dồn thêm, hắn vút đến  
trước bác hàng xóm, chống tay vào  
cạnh sườn, hất hàm, vừa thở vừa  
quát :

— Chuyện gì chú nói hồn với  
mẹ tôi ?

Nghe héo thình linh, bác đứng  
đậy, nhìn hắn. Bốn mắt gặp nhau,  
đôi căm hờn, đôi ngo ngác.

Bà thân hắn nghe tiếng chạy ra.  
Bà làm ra vẻ mặt tươi cười đè  
phụ họa lời êm dịu hắn nói mà  
bà vẫn mong như thế. Bà định  
bung đè hắn nói xong câu đầu thì

bà lập tức tiếp theo liền đê thu xếp mau mau. « Dĩ hòa vi quý ». « Một câu nhịn chín câu lành », chòm xóm với nhau mà.

Nhưng bà ngạc nhiên xiết bao khi thấy hắn đứng nghênh ngang quát tháo. Vợ hắn cũng ngạc nhiên sợ hắn sinh sự thì chắc sẽ bị mềm xương.

Dáng dấp bác kia cao, thân hình bác lớn, ngực nở to, tay nỗi thịt, bác có vẻ một lực sĩ dǎm bò cũng chết. Đứng bên hắn, hai người như anh với em nhỏ.

Thế mà hắn có dề ý đến điều đáng ngại ấy đâu ? Mắt hắn mờ lên vì lửa giận, gấp gay hơn. Hắn sắp đặt trong đầu một cách hành động thật anh hùng để bác kia bỏ thói khinh dê hắn. Môi hắn run lên, tay hắn run lên.

Bà thân hắn mấp máy môi định gọi hắn.

Vợ hắn định bước đến lôi hắn về.

Bác kia ngạc nhiên hắn, mở miệng toan trả lời câu hắn hỏi thì hắn lại quát : « Chú không được hôn với mẹ tôi ! » và tống ngay một đấm vào cằm bác đánh « bõp ».

Bị đánh bất ngờ, bác không kịp đề phòng chỉ trả lời « ối » rồi bật ngửa ra sau, vướng phải cái ghế, tréo chân, té nằm chổng bốn giò.

Thấy cơn giận có kết quả mỹ mãn, hắn nhẹ nhõm người, liền nghĩ đến vóc mập như vâm của địch thủ, hắn mới có ý sợ nhưng vốn mau tri khôn, hắn nhớ lại người bạn võ sĩ khi xưa có dǎm nên đánh người trong lúc không phòng bị thì yếu dễ thắng mạnh..

Hắn vỗng dạ, làm gan quát nữa :

– Chú không được khinh tôi !  
Và không đợi bác ngồi hắn dậy hắn cho một đấm nữa ngay chỗ cũ.  
Bác ngã ngửa ra, chõng bõm giờ lên.

Bà thân hắn sợ quá. Vợ hắn cuống quýt chạy đến lôi hắn ra.

Được thế, hắn trợn mắt gấp gay quát :

– Đàn bà biết gì ? Dang ra ?

Không can được, vợ hắn sợ bác kia đứng dậy « trả lời » theo sức bác thì liệu hắn có tránh được một trận đòn mê tai chẳng ?

Hai người đứng làm thính hời hộp nhìn hắn.

Nữ giận tiêu tan theo hai thoi ấy, bây giờ hắn mới sợ. Hắn thấy trước : bác ấy sẽ đứng lên và nắm tay kia đưa tới, và chân đó lia qua, chao ôi ! để gì mà tránh đỡ kịp cho khỏi đau chặng ?

Lửa căm hờn của hắn tắt đâu mất, mắt hắn kèm nhèm thêm, đảo lia, đảo lia dê tìm một kẽ trong ba mươi sáu chước. Mà phải có mưu thần cấp tốc chờ không thì địch thủ chõng tay ngồi dậy kia !

Môi hắn run lên, chân hắn run lên, hắn bỗng tim ra một phương nhiệm màu : « Kế tuyệt hay của sách Thánh ».

Nhưng chẳng lẽ lại không đề một câu thông cho câu chuyện thêm rườm rà, vội chấm hết thì lạt lõi lắm, nên hắn lấy hết gan miếng, giọng gào quát :

– Cho chú biết tay tôi !

Và không đợi bác kia ngồi hắn dậy, hắn quơ cả hai chân vắt lên cổ, cắm đầu băng ra đường.

Hắn chạy mau lắm. Quặt ngã

này, quặt đường nọ, thỉnh thoảng nhìn lại coi bác ấy có đuổi theo chăng ?

» Ra đến chợ, hắn lùi vào một hàng nước trà, ngồi thu hình trong góc, thở nhíp một.

Hắn hối hận, tự trách sao không dẫn được con giận, để xảy ra chuyện hành hung, rồi đây, bác ấy nghĩ thế nào ? Nhịn thì không thể được rồi, còn trả thù, thì với võ lực, bác thừa sức « chơi » với hắn. Những cánh tay đầy gân kia nện vào cái thân xác mềm này, than ôi, có vui vẻ gì đâu ? Hắn chỉ có tài dùng mưu « ăn » chớp nhoáng như vậy thôi, chờ đường trường đấu thủ, có mà ngáp vì đòn.

Hắn ăn qua quýt vài cái bánh ú, rồi lang thang đến vườn bông, tìm bóng mát ngồi lo vơ vẩn. Sở bác kia đánh lại, hắn định hết giờ làm buổi chiều sẽ về xin lỗi bác, thả ngọt một vài câu, có lẽ bác cũng không đến nỗi khó tánh không tha thứ cho ? Chòn xóm với nhau và đối với người biết lỗi nữa. Hắn tin như vậy, vững lòng nắm xuống cổ, giang tay chân cho đỡ mỏi.

Bà thân hắn cũng không vui sướng gì. Thinh linh hắn nỗi khùng ầu đả rồi phát chạy, bà sợ bác kia rượt theo nắm đầu nện một trận thi chết, nhưng thấy bác lảng lặng đứng lênh phê quần bà yên tri cùng vợ hắn vào nhà.

Trời ơi ! gây thù gây oán rồi đây. Con gì mà du côn như vậy ? Bà đã định gọi hắn về nói xi xóa một đôi câu cho êm chuyện, đâu có ngờ lại làm rối thêm. Biết nói làm sao bây giờ ?

— Con ơi ! Con hại mẹ, con hại vợ con rồi !

Bà sợ bác ấy giận thêm nữa liệu có tránh được một cách trả thù nào chăng ? Nhanh nhanh trước mắt bà nhiều chuyện không hay đã xảy ra rồi !

Bà làm bộ ra ngõ để liếc xem bác kia làm gì, thì bà càng lo lắng thêm khi thấy bác nắm vắt tay lên trán !

— À ! tìm mưu kế gì đây !

Bà trở vào lấy trầu ra ăn làm bộ tỉnh. Bà đợi con bà về ăn cơm sẽ bảo con bà qua xin lỗi bác ấy, và bà cũng qua nữa. Bà sẽ bảo con bà nói câu gì, bà tiếp câu gì, và cười nữa, cười làm duyên lấy lòng bác ấy. Bác là người dễ tính chắc không giận lâu...

Nhưng quái, bà đợi quá lâu mà hắn không vác mặt về.

Cơm nước hắn bỏ luôn. Thắng này cứng đầu thật ! Bà nóng ruột quá bảo vợ hắn chạy đi tìm.

Bà làm bộ ra ngõ lần nữa thì gặp bác kia đang đứng nhìn ra đường như cố ý đợi ai, lại đã rửa mặt, chải đầu, mặc áo ngoài nữa. Thôi chắc rồi, bác sắp sửa đi. Mà định đi đâu ?

Đi sắp mưu kế đặng trả thù ư ? Đi tìm cách hại con bà ư ?

Bà sợ quá, trở vào ngồi thử mặt, thở dài.

Bà chỉ còn nước chờ hắn về trước khi bác kia đi thế nào bà nói cũng xong. Nhưng hắn đi biệt luôn. Vợ hắn về không. Hắn ăn bánh ú và đã đi làm rồi. Vợ hắn nghe bà hàng nước nói và đến sở thấy hắn đương trộn hồ, nên không gọi được.

Bà rối trí thêm, lính quýnh không biết làm sao vì bác kia ra ngõ rồi, lần này không lưỡng lự đi ngay.

Bác đi qua phía nhà bà, nhìn vào nứa. Mè quái ! Sao bác không đi thẳng lại vào ? Bác tính làm gì đây ? Bà hồi hộp chờ.

\* \*

Ngoài sở, hắn thở thản làm việc, lòng thấp thỏm sợ bác kia trả thù. Hắn thêu dệt bao nhiêu điều nguy hại có thể xảy ra, đê mà sợ thêm, lo lắng thêm. Nghe ai gọi, hắn cũng giật mình.

Hắn định chiều về sẽ nhờ bà thân hắn xin lỗi thay hắn và hắn cũng qua thả ngọt vài câu. Cố làm sao cho êm chuyện là được rồi. Hắn thảo một phương châm xử việc, nghe tạm tạm được. Hắn sẽ lén ngay vào nhà không nhìn bác ấy, lập tức kéo bà thân hắn qua nói liền. Lời lẽ nghĩ đâu ra đấy, hắn yên lòng quay gánh về.

Hắn cố đi chậm chạp đê tìm thêm lời dịu dàng, và một lối chạy tháo thân nếu bác kia muốn dùng vũ lực. Hắn còn sợ đến điều ấy nữa. Không sợ sao được ! Tuy mắt gấp gay chó hắn thấy bác kia ngồi chau ngõc trước ngõ chờ hắn kia.

Bác thấy hắn vừa đứng dậy.

Hắn quỳnh lên, tinh xoay lai chạy thẳng nhưng vướng đôi gánh trong cửa ngõ hẹp, bắn đành đứng đực mặt ra, ngao ngán nhìn bác làm gì ?

Hắn nghĩ ngay đến những thời trai như mưa vào mình hắn những cái đá thẳng chân, cái nào cũng không sai. Hắn vừa mở miệng hỏi thì bác kia chụp tay hắn nói oang-oang.

— Chú mày còn giận tao hết ?

Rồi cười hề hề !

Thế là nghĩa lý gì chó ? Hắn

ngó ngác nhìn bác đương toét miệng cười và bô bô :

— Tao xin lỗi bà chị rồi, chú mày đừng giận tao nữa nghe ?

À thế ra bác xú ngọt với minh à ? Hắn đâu ngờ được đến nước ấy. Hắn muốn cười lớn lên, vui vẻ như bác đê rút hết những điều lo ngại, nhưng vốn mau trí khôn, hắn muốn làm oai trước kẻ đầu hàng, cho nó sợ mình hơn và sau này không hổn láo nữa.

Hắn nghiêm mặt lại, bỏ đôi gánh xuống sân, vuốt đôi tay áo rách, mắt gấp gay nhanh hơn, lấy gân miệng quát :

— Đừng ai khinh đê thẳng này chó ?

Bác nọ giật mình, không đê hắn giận dài dữ vậy. Bác ngọt ngào :

— Thì tao đã xin lỗi bà chị rồi mà !

Hắn sun soe, nắm tay đấm vào ngực :

— Thằng này chết, thi thôi chó không đê ai khinh đê đâu ?

Mắt hắn đỏ hào quang, kèm nhèm hơn nữa.

— Chú mày hết giận đi, vào đây uống nước với tao.

Bà thân hắn chạy ra. Vợ hắn chạy ra, đến nắm tay hắn :

— Chú đã xin lỗi má hồi trưa rồi, anh đừng giận nữa.

Được thế, hắn gạt vợ qua bên, cau mày lườm :

— Đàn bà biết gì ? Đì vô.

Rồi lại quơ tay quát :

— Bị khinh đê thà chết còn hơn mà !

Bà thân hắn bảo bác kia về nhà rồi lôi hắn vào.

Hắn ngoan ngoãn theo vì thấy sau tiếng quát thứ ba, bác kia làm

thịnh, hắn cũng sợ bác nỗi câu  
lên thì mất mạng.

Hắn lủi xuống bếp. Vợ hắn cất  
đôi gánh xong, lết chét kè chuyện  
bác kia qua chịu lỗi.

\*\*

Thì ra sau khi hắn bỏ chạy,  
bác lảng điềng lo sợ thất thần.

Bị hai đấm quá nặng, bác lảng  
lặng đem ghế vào nhà, ngã dài  
trên phản, hai tay vỗ vỗ cầm.  
Bác không ngờ thằng nhóc  
ấy lại mạnh đến thế ! Sức vóc như  
bác mà bị nó đánh một thoái ngã  
còng queo. Đau thật.

Bác tỉnh rượu liền sau cái đấm  
thứ nhất và bây giờ trí óc sáng  
suốt lắm, bác mới nghĩ rằng bác  
đã nói bậy với bà thân hắn quá  
nhiều. Bác có lỗi trăm phần, từ  
mấy con gà tai qua làm do bẩn đến  
những lời « không tươi đẹp » bác  
đã cố tình tặng bà hàng giờ.

Bác biết mình chó má lắm mới  
dùng những lời tục tằn nên bị hai  
đấm cũng là vừa !

Nhưng không biết hắn còn làm  
gì nữa đây ? Tại sao hắn vụt chạy  
đi ? Hắn chạy đi đâu đến bỏ buồi  
cơm trưa ? Tại sao hắn còn nói « cho  
chú biết tay tôi » là có ý gì ? Hắn  
hăm bác à ?

Hắn định dở trò gì nữa ? Bác  
đưa ra mấy câu hỏi mà chưa trả  
lời được. Bác vắt tay lên trán, thở  
dài. Bác nghĩ quanh nghĩ quẩn.  
Khô thân cho bác chưa !

Bác đinh đinh rằng hắn vùng  
chạy như thế là đi tìm cách nhờ  
người hại bác. Hèn chi hắn hăm  
một câu nghe rợn tóc gáy. Có đáng  
sợ không ?

Hắn không phải là tay vừa. Lùi  
xùi thế, làm cu li thế, chớ chửi nghĩa

đầy bụng, bác thấy rõ ràng người  
như vậy và choc giận lên, bác mang  
khô là phải lắm.

Bác hối hận quá và lo sợ quá,  
năm thở dài nhiều hơn. May mắn bác  
định đi tìm hắn giải bày đôi lẽ, đề  
tò lòng ăn năn và giảng hòa, hàng  
xóm qua lại như xưa, nhưng bác  
ngượng miệng làm sao ! Bác thấy  
trong sở cát nhà đông thầy thợ  
lắm, làm thế nào « tâm sự » được ?  
Đề người khác nghe bác mặc cờ  
lắm.

Bác thở dài, ra nhà sau rủa  
mặt. Bác lấy áo mặc vào, đi ra cửa  
đứng một lát rồi trở vào nắm vật  
xuống phản, vắt tay lên trán.

Bác chỉ còn một kẽ cuối cùng  
là qua xin lỗi bà thân hắn, năn nỉ  
bà tha những lời quấy khi nấy và  
nhờ bà nói với hắn đừng cố chấp  
nữa. Hắn là người có hiếu, chắc  
phải nghe lời bà. Nhưng khai mào  
thế nào cho xuôi dây ? Bác ngập  
ngừng bước vào nhà bà, đứng  
lâm thịnh.

Thoạt đầu bà chắc phải nghe  
những lời trách móc, rồi mới đến  
lời giận dữ đi theo những tiếng  
hăm he, chớ còn gì nữa ?

Hai cái thoi đích đáng mà chưa  
kịp trả lại cái nào, và chưa có một  
lời nói mát ruột nữa.

Nhưng bà ngạc nhiên vô cùng  
khi thấy bác ngập ngừng một lát  
mới nói. Mà lời lẽ mới ngọt ngào  
lắm sao. Bác xin lỗi bà.

Một điều bà chí đại xá, hai  
điều bà chí đại xá.

Bác nhận những chỗ bác quấy,  
chỗ mấy con gà ôn dịch làm do nhà  
bà, chỗ bác nói xiên xỏ cả giờ, đề  
đến nỗi ăn thoí.

Bà nghe đến đâu khoé lòng  
đến đó. Bà cười vui vẻ, môi bác  
uống nước. Thỉnh thoảng bà xen  
một vài câu đại ý là chòm xóm  
với nhau, hòa thuận là tốt nhất  
trên đời.

Nhung bác không đê bà nói.  
Cái tánh nhiều lời xúi bác luôn ra  
luôn luôn không ngừng. Tiếng bác  
bớt!ong óng.

Bác khen bà là người tốt, biết  
nhường nhịn bác trong lúc bác  
quá nóng nói càn. Dâu bà cũng là  
người tốt, chỉ lảng lảng lo dọn  
quét. Có con bà thì quá nóng.

Nhung cái nóng là nóng phải,  
nóng đúng « phương pháp », chờ  
không nóng xang như bác, cho nên  
lại hai thoi bác cũng không giận.  
Bác nhắc lại những điều lo sợ của  
bác và nhờ bà nói dùm lại với  
hắn đừng nghĩ đến chỗ mất lòng

vừa rồi và bỏ qua chuyện này đi.  
Bà con lối xóm vui vẻ lại. Bác đưa  
tiền thường cái tó hè. Bà không  
nhận, nói rằng của chẳng đáng  
bao nhiêu. Bác sung sướng lắm. Bà  
sung sướng lắm.

\* \*

Kè xong vợ anh tắm tắc khen  
hắn sức quá mạnh, đánh một cái  
ngã người lớn vóc như thế, và hối  
hắn học võ hồi nào?

Có điều mà vợ hắn không thể  
hiểu được là sau khi đánh ngã bác  
ấy hắn vụt chạy đi đâu đến bỏ buổi  
cơm trưa.

Hắn không trộn trứng như mọi  
khi, lại lùi mắt nói nho nhỏ :

– Đàn bà biết gì? Đừng hỏi!

LÊ-HƯƠNG

## THẮNG MINH VỚI CÁI CỦA VUỜN

Tôi cài cửa vườn lại để Minh, đưa con tôi mới lên hai, khỏi  
chạy ra đường nghịch ngợm. Chẳng bao lâu Minh đã tìm được cách  
mở cái móc cửa và chỉ trong vài giây Minh đã diễm nhiên ra được  
ngoài phố chơi.

Tối hôm đó, chồng tôi lắp cái móc ra phía ngoài đường  
chàng cẩn thận gắn thêm một miếng gỗ, phải xoay miếng gỗ mới  
nhắc cái móc ra được.

Sáng hôm sau, đã thấy Minh lén ra ngoài đường rồi.

Chồng tôi bèn lắp đủ cả một cái then có thể đẩy đi đẩy lại  
và kèm thêm một miếng gỗ khác, phải xoay miếng gỗ này ngược  
chiều với miếng gỗ trước mới mở cửa được. Nhưng Minh cũng vẫn  
mở cửa được như thường.

Thế là bắt đầu một cuộc chiến tranh bằng trí óc giữa chồng  
tôi và thắng Minh. Trước khi đi ngủ, chồng tôi gắn thêm nhiều khóa  
đến nỗi cái cửa vườn trông như một hiệu bán khóa. Chồng tôi nói :  
« Bay giờ thách đấy! Có cho ăn kẹo thắng Minh cũng không mở được ».  
Thật ra thì bắt cứ ai cũng không tài nào mở được.

Sáng hôm sau chúng tôi thấy một mảnh giấy gài ở cửa :  
« Lần này tôi xin hàng. Ông thắng cuộc rồi. Sáng nay tôi không mang  
sữa vào cho ông được. Mời ông sang bên hàng xóm mà lấy »

Mrs. Wallace P. Powell

# CÁI ÁO

của Tường-Hùng



LỊCH SỬ chiếc áo dài mỹ miều của những cô gái Việt-Nam rất dài. Người ta không biết rõ nguồn gốc của nó. Có người cho rằng chiếc áo dài chính là do sự biến hình của áo cánh. Ngày xưa có một thiếu nữ cả thiện, cứ may dài dàn cái áo cánh của mình ra. Mọi người thấy hay đẹp, đùa dàn, liền bắt chước.

Nhưng cũng có thể rằng áo cánh là con của áo dài : Ngày xưa có một bà nội trợ đảm đang nuôi chồng con. Một hôm bà thấy cái áo dài bận bịu, vướng vít quá và bà cắt phăng cái vạt đi thành ra cái áo cánh.

Vì vậy người ta không hiểu cái áo dài có trước hay cái áo cánh có trước. Chuyện các bà các cô cũng đều thế cả, không ai biết đâu mà mò. Đại đẽ cũng như truyện trứng gà có trước hay con gà có trước.

Có điều chắc chắn là y phục Việt-Nam chịu rất nhiều ảnh hưởng của y phục Trung-Hoa. Các cô gái Tàu có cái áo rất đặc biệt : áo bó sát lấy người từ trên xuống và ở hai chân có hai đường sẻ ra để bước

đi cho dễ. Nhưng các cô gái Việt-Nam không muốn mặc giống các cô gái Tàu, và cũng vì các cô muốn đi lại một cách dễ dàng hơn, các cô sẽ cao lên. Khi đã sẽ cao lên ngang lưng rồi, mỗi khi gió lồng tà áo bay phơ phất trông rất đẹp mắt, nhưng các cô không muốn đẹp nên các cô mặc quần.

Tuy lịch sử cái áo dài có từ đời thượng cổ, nhiều cô vẫn phản nản cái áo dài thay đổi chậm quá. Có lẽ suốt đời cô, cô mới thấy một sự biến chuyển nhỏ (nếu biến chuyển mau quá, các nhà đạo đức già sẽ kêu rầm lên là chạm phải thuần phong mỹ tục. Thi dụ: ngày xưa ai mặc quần lụa trắng đều bị coi là lảng lơ v.v...). Nếu tôi không lầm thì trước kia cô áo dài rất thấp, may hở ra một quãng nhỏ để cho mát, dễ thở, còn vạt thì ngắn đến đầu gối. Nhưng sau vài trăm năm, các cô may thêm cái khuy và cài liền lại ; một con kiến (hay một con vật bé nhỏ khác) có thể bò theo viền cổ áo, bò vòng quanh không phải nhảy qua khoảng trống nào. Rồi một hôm, chỉ có trời hiểu, cổ áo mọc coa

dẫn cho đến khi thành cái ống, bằng nhựa bóng lộn làm nhiều phụ nữ không bao giờ cút đầu được. Chắc áo này dùng để các bà cãi bướng với mẹ chồng và với tất cả mọi người.

Đạo này tôi cứ tưởng có cái chiến dịch « nghiêm » trong giới các cô, nhưng thật ra chỉ vì cái cổ áo quá cao làm các cô chỉ biết nhìn theo một đường thẳng tắp mà không bao giờ ngoại cổ lại sau hay quay sang phải, nhìn sang trái nữa. Tôi đoán rằng vài chục năm sau, cái cổ áo sẽ mọc cao mãi đến khi không ai còn trông thấy mồm, thấy mũi của các cô nữa mà chỉ còn một đôi mắt nhìn dăm dăm vào quang không phía trước mặt. Và tà áo sẽ dài đến nỗi phải thêm hai đứa bé con đi sau để nâng lên (các cô sẽ giống như những nữ hoàng)

\* \*

Sau khi khảo cứu kỹ càng, tôi nhận thấy rằng cái áo dài chỉ có một kiểu. Một anh bạn tôi cũng đồng ý như vậy và anh ta kết luận một cách vội vàng rằng phụ nữ bao giờ cũng kém tướng tượng. Anh ta tự hỏi tại sao thiếu nữ Việt-Nam không mặc y phục như các thiếu nữ Âu-Mỹ, bao giờ cũng chỉ áo dài và áo dài. Một buổi sáng chủ nhật anh ta ra đường Tự-Do, ngồi trước một cốc bia lớn, miệng lầm bầm :

— Áo dài, quần lụa, quần lụa...

Anh ta phán trần với những người chung quanh để người ta đừng tưởng anh là thằng điên :

— Tôi đếm xem có bao nhiêu áo dài quần lụa. Nếu có cô gái Việt-Nam nào không mặc những thứ đó mà mặc theo kiểu Tây-

Phương thì tôi tự thường một cốc bia.

— Tại sao vậy ?

— Nhìn mãi một thứ áo chán quá !

Bỗng anh ta sung sướng reo lên :

— Kia rồi !

Một thiếu nữ xinh đẹp, mặc quần áo cao bồi đi tới. Anh uống một cốc bia lớn khoái vô cùng. Chợt thiếu nữ nói với anh ta :

— Ngộ có quen nị đâu mà nị cười ?

Anh ta hối hận và lại ngồi đếm.

Vì áo chỉ có một kiểu độc nhất, các cô khỏi phải nghĩ ngợi nhiều về sự lựa chọn. Các cô chỉ việc tìm màu cho đẹp. Việc này có vẻ giản dị; sự thực chọn được một thứ vải đẹp mắt rất nhiều công. Phải vào hiệu, tay sờ vào vải, mắt ngước lên hỏi : « bao nhiêu ? ». Hết hiệu đó, phải sang hiệu bên cạnh nhắc lại những cử chỉ ấy. Cho đến khi tìm được một màu vừa ý. Thường thường chỉ khi về đến nhà các cô mới biết rằng cái màu vừa ý đó là cái màu xấu nhất. Đó là may lầm, vì nhiều cô không bao giờ biết được như vậy. Khi các cô biết mình đã chọn làm phải hàng xấu, các cô sẽ tìm cách bán đắt, bán rẻ cho những cô bạn ngờ nghênh và đại dột hơn.

Sau khi xét nguồn gốc những biến chuyển về tình trạng hiện tại của cái áo, ta có thể đoán trước nó sẽ có một tương lai rực rỡ. Nếu theo nhà đạo đức, thì cái áo sẽ dày như bia Isorel, rộng thùng thình đến nỗi phụ nữ có thể đồ nước rồi hơi ở trong đó ; cái áo sẽ trùm hết, che hết những đường cong đẹp đẽ ; phụ nữ sẽ mặc thứ

họ giống như áo túi (robe-sac) của Pháp, nhưng một thứ áo túi, hình thù như một cái hộp khổng lồ chỉ thò có cái đầu, hai bàn tay và hai bàn chân.

Theo phái thanh niên, cái áo dài cần chật hơn nữa, và có lẽ họ chỉ có một ý kiến độc nhất này thôi. Dài, ngắn, mỏng, dày, cũng không quan hệ lắm ! Nếu ai tờ mờ

thêm nữa, họ sẽ trả lời rằng cái áo không cần, chỉ cần cái gì ở trong cái áo thôi.

Còn ý kiến các cô ra sao, khó mà biết được. Không những mỗi cô có một ý kiến riêng mà ý kiến mỗi cô lại thay đổi như các cô thay đổi áo.

TƯƠNG HÙNG

### TRUYỀN KHẨU

*Giai-thoại dưới đây làm dân Anh rất thích. Có lẽ các bạn cũng thấy nó vui vui : câu truyện xảy ra trong một trại lính. Một buổi sáng Đại-tá gọi Thiếu-tá và bảo :*

— Ngày mai sẽ có nhặt-thực; một việc ít khi xảy ra, vậy nhờ Thiếu-tá ra lệnh cho binh sĩ mặc quần phục, xếp hàng ngoài sân để xem hiện tượng đó; tôi sẽ giảng giải cho anh em nghe. Nếu trời mưa thì chúng ta không trông thấy gì hết, vậy Thiếu-tá dẫn anh em vào nhà trú mưa.

Năm phút sau, Thiếu tá gọi Đại-uý nói :

— Theo lệnh của Đại-tá, ngày mai sẽ có nhặt-thực hồi chín giờ với sự giảng giải của Đại-tá, điều mà ít khi ta được thấy. Nếu trời có mây, ở ngoài trời không nom thấy gì được, nhưng nhặt thực vẫn có ở trong nhà trú mưa, mặc quần phục như thường lệ.

Đại-uý kêu ngay Trung-uý và truyền lệnh :

— Theo lệnh Đại-tá ngày mai hồi chín giờ, mặc quần phục, có cuộc khán thành nhặt-thực, nếu trời mưa thì ở trong nhà trú mưa, Đại-tá sẽ giảng giải cho binh sĩ nghe, điều mà ít khi ta được thấy.

Trung uý gọi Trung-sĩ lại dặn :

— Ngày mai, chín giờ, nếu trời đẹp, sẽ có cuộc biên mắt mặt trời của Đại-tá, mặc quần phục như thường lệ.

Trung sĩ vội nói với một người lính :

— Vì mặt trời, ngày mai chín giờ, nếu trời đẹp thì sẽ có cuộc biến mất Đại-tá mặc quần phục. Nếu mưa ở trong nhà trú mưa thì hành quân ở ngoài sân vì đó là điều ít khi xảy ra.

Hai giờ đồng hồ sau, ở ngoài sân, binh sĩ kháo nhau rằng :

— Hình như ngày mai mặt trời mặc quần phục sẽ làm biến mất Đại-tá. Thực đáng tiếc, vì việc này ít khi xảy ra.

Noir et Blanc



# GIA DÌNH TÔI

## TRUYỆN DÀI CỦA DUY-LAM

(Tiếp theo)

Thật là Liên đi đẹp có lẽ là vì đi bộ nhiều. Lan và Liên không biết đi xe đạp nên mỗi ngày phải đi bộ đến trường Lan và Liên theo học đến hơn ba cây số. Mỗi buổi chiều đi học về, thế nào Lan Liên cũng có những truyện lạ kể cho cả nhà nghe. Lan liền thắc :

— Mẹ ạ ! Hôm nay có một anh chàng đi ô-tô theo chị Liên với con.

Sơn hỏi ngay :

— Ô - tô gì ? Mỹ hay Pháp ? Máy kêu có to không ?

Dư thì điểm đậm :

— Trông mặt anh ta có ngu không ?

— Trông mặt cũng đường được nhưng hơi bẹt.

— Chắc anh chàng bị tát nhiều.

Liên lên tiếng :

— Im để Liên kể xong mới được hỏi. Đây nhé..

— Nhớ với quen đi. Liên kể gọn gàng một tí và đừng có

điếc. Đây là các anh nghe chuyện chứ không phải « các ông của Liên ».

— Đây nhở... anh chàng ta, cách đây mấy ngày không biết đi đâu về và vừa lúc Liên và Lan bước chân xuống đường ở đầu phố thì xe anh ta cũng đến. Chàng ta phanh ngay lại như rồng Lan và Liên qua đường ra vẻ ga-lăng lắm. Liên thường cho anh ta một cái nhìn loại...

— Số mấy ?

Lan trả lời họ :

— Số ba.

Liên cãi :

— Số hai !

(Vì Liên có đôi mắt rất đẹp và quyến rũ nên Dư và Lan đã phân chia những « cái nhìn » của Liên ra làm ba loại. Loại 1 : nhìn rồi quay đi ngay, tuy nhiên tia mắt thoáng cảm tình. Loại 2 : nhìn rồi hạ mi mắt xuống, hơi ngượng ngùng và lộ ra vẻ xúc động. Loại 3 : nhìn hơi lâu một chút đoạn chớp chớp mắt

như những cánh bướm non).

— Thế xong rồi sao nữa?

Sơn chen vào :

— Chị Liên có nhìn mác và số xe chàng ta không?

Lan lại trả lời hộ :

— Hình như NBE thì phải? Còn xe giống xe tắc-xi bốn ngựa mình thường đi.

Sơn thạo yề xe ô-tô nên chú thích ngay :

— NBE, bốn ngựa, mua cách đây vào khoảng... năm. Giá hiện tại vào khoảng bốn vạn...

— Im! Sơn thì lúc nào cũng chỉ để ý đến ô-tô... Từ hôm đó trở đi trưa và chiều nào anh ta cũng đỗ xe chờ Lan Liên ở đầu phố... Lan Liên đi qua một quãng, chàng ta lại lên xe chạy lên trước độ một trăm thước đỗ lại, nhảy xuống đứng chờ.

— Văn-minh nhỉ? Theo các cô kiểu này hơi tốn sảng.

— Ăn mặc ra sao?

— Ăn mặc kiểu như đã đi Pháp vè.

— Chàng ta có dám chào hỏi hay gọi chuyện không?

— Chưa dám!

— Thế thì ngu quá, không đáng đi NBE. Lần sau Lan có gặp anh chàng ta nhớ bảo: «Anh tôi bảo ngu lắm không đáng đi xe NBE để tán các cô, nên về tìm mua cái xe... bò thì hơn.»

Liên đẹp và biết mình đẹp.

Lông mày nét cong đậm trên đôi mắt to luồn luồn mở rộng. Trông nghiêng mũi Liên cao và nét rất thanh, một đặc điểm của mẹ tôi, của Liên và của Lan. Đôi môi Liên nét không được đều, môi dưới hơi bìu ra nhưng khi mím miệng thì khuôn mặt nàng có một vẻ kiêu ngạo là lạ. Trông thấy một bức ảnh Liên, chụp khuôn mặt có vẻ này. Sơn hỏi :

— Khi chụp chị Liên có đói bụng không? Sao mặt chị nhăn nhó thế kia?

Cách đây ít lâu vì quỹ gia đình eo hẹp, nên Lan và Liên mỗi cô chỉ có ba cái áo dài vừa để đi học vừa để đi chơi. Dĩ nhiên không thể nói là Lan Liên không thích diện, người con gái nào đến tuổi lớn mà lại không thích có nhiều quần áo và đồ trang sức để làm tôn sác đẹp, nhưng cũng giống mẹ tôi, Lan Liên bị các anh trai ảnh hưởng, nên cũng rất giản dị trong cách phục sức. (bắt buộc phải giản dị thì đúng hơn).

Mỗi ngày trước khi đi học Lan Liên cẩn thận xếp vào trong một cái hộp nhỏ kín chỉ và... đinh đóng guốc. Không phải Lan Liên thích là những người con gái kiểu mẫu công dung ngôn hạnh vẹn toàn, sở dĩ mang kín chỉ theo là vì những lý do mà người ngoài không thể ngờ tới. Nghe Lan Liên khoe hài với

nhanh về áo, guốc, nón của hai người. cả nhà (trừ ba tôi) nhiều khi chảy cả nước mắt.

— Hôm qua Lan và chị Liên đi học, khi đi qua ngã ba... lại gặp chàng « bốn ngựa » (tên Lan đặt cho anh chàng hay theo Lan và Liên bằng xe Renault đứng tì tay vào ô-tô chờ sẵn cùng với mấy người bạn trai của anh chàng ta, Chị Liên diện lấm mịt khi còn ban cho anh ta một cái nhìn nhưng lần này lạnh lùng đi qua, đầu thẳng, mặt kiêu ngạo...

Dư khen :

— Đúng lầm ! Đổi với đàn ông phải xa xôi khó với, họ mới sợ.

— ... Không may đúng lúc hai chị em khoan thai, mặt lạnh như đá, đi qua mặt mấy anh chàng đó, thì guốc chị Liên đứt...

— Thế Liên làm thế nào ?

Liên tiếp câu truyện :

— ... Liên khoan thai ngồi xuống, thản nhiên ngắm chiếc guốc đứt, đoạn hai chị em thì thầm bàn tán ra vẻ bí mật lầm và cuối cùng Lan lôi ra cái hộp « cắp cứu » và chọn hai cái đinh gài lên ánh sáng và hai chị em ngồi giữa lối đi... đóng guốc.

— Chắc mấy anh chàng đứng ngắm vỡ mộng.

— Biết đâu đấy ! Có thể là họ tưởng Lan Liên e ợ ý làm ra thế. Trông ngoài sang trọng,

quý phái. đẹp như tiên cô, ai dám tin là phải đóng guốc giữa đường.

— Anh Lam nói đúng.

— Bọn họ nhìn Lan Liên có vẻ thán phục lắm !

— Thán phục tài đóng guốc hay thán phục sắc đẹp ?

— Có lẽ cả hai thứ.

Liên có một bộ tóc rất dài, mềm và xõa xuống tận vai. Vì khuôn mặt Liên nhỏ nên để tóc dài rất hợp. Thỉnh thoảng Liên cũng muốn uốn lại nhưng hễ đem bàn xóe me tối là me tối lại bảo :

— Để me xem nào, uốn lại mất hơn ba trăm đồng. Thời để tháng sau. Để tiền mà ăn ba mươi bát phở có béo bở hơn không.

Mọi người hùa vào góp ý kiến :

— Me có ý kiến tuyệt hay. Trời lạnh buốt tối kéo nhau đi ăn phở thật hợp lý.

Sơn kêu lên :

— Con gái tồn thât. Uốn tóc chị Liên mỗi lần bằng ba mươi bát phở, em cắt tóc chỉ có mươi bát rưỡi.

Sau đó tôi lại được me tối giao phó trách nhiệm đưa cả nhà đi ăn phở. Sau vài lần « ăn phở tóc của Liên » Liên trở nên nổi tiếng là có bộ tóc dài, đẹp và mang nhất trường.

Lan và Liên cho tôi và Dư

biết một đặc điểm rất lạ của tâm lý phụ nữ. Các cô thường hay thích kết thân với một cô thật đẹp, quây quần chung quanh cô này và có khi... mê cô này. Liên là một trong những cô đẹp được nhiều cô bạn để ý và ngưỡng mộ. Sơn vì hay đi xem đá bóng nên gọi các cô thích Liên là « Supporter — sắc đẹp ». Dư tự phụ là giờ: phân tích tâm lý mọi người và chính mình, cũng phải ngạc nhiên. Dư hỏi :

— Tại sao các cô không mê một ông nào có phải hợp lý hơn không ? Anh chắc những cô mê sắc đẹp của Liên toàn là những cô xấu.

May cho Dư một điều là các cô đẹp cũng thích quen với những cô đẹp ngang hoặc kém mình, cho nên Dư có nhiều cơ hội được Liên giới thiệu với những cô bạn xinh xinh của Liên.

Từ khi Liên lớn và biến đổi thành một thiếu nữ đẹp, tôi và Dư đều cảm thấy lo ngại. Hơi khó khăn trong sự đánh giá cái đẹp của phái yếu chúng tôi không ưa những thiếu nữ vì biết mình đẹp về phương diện thể chất nên không lưu ý đến cái đẹp của tinh thần. Chúng tôi sợ Liên cũng giống họ thì nguy. Liên có mấy cô bạn khá đẹp nhưng hễ hỏi ý kiến tôi hay Dư :

— Anh thấy Thảo có xinh không ? Hồng có đôi mắt quyến

rũ đầy chử ? v.v...

Thế nào Dư và tôi cũng trả lời :

— Đại khái ! Nhưng thà ngồi cạnh một cái frigidaire còn hơn.

— Trời ơi ! Sao Thảo nói chuyện nhạt thế ? Đã thế lại còn điệu, cứ tưởng tiếng cười của mình hay lắm. Nói một câu lại kèm theo một tràng cười.

Sơn thêm vào :

— Giống như nhà mình đốt pháo cối ngày Tết, một tràng pháo thường lại len vào một quả pháo đúng.

Dư hỏi :

— Cái lối gì cười lại phải ngửa cổ ra và một tay cầm mùi soa ôm vào ngực. Có phải đó là một mốt mới của các cô không đấy ? Đúng rồi anh thấy ngoài phố không cô nào là không có mùi soa cầm ở tay. Tại sao không đi đứng tự nhiên và đừng cầm ở tay có hơn không ? Lúc nào cũng khư khư ôm lấy ngực như sờ tim rọi mắt.

— Tim của ai chử tim của người lạnh và khô khan như Thảo chắc phải rắn như sắt. Dư có táń phải cẩn thận, đừng có dại dâng trái tim cho cô ta vì có thể cô ta thái tim Dư ra đem sào chua, ngọt.

— ... Hay là kho thực mặn như me kho cá.

Kể ra chúng tôi lo cho Liên

cũng hơi thừa vì Liên cũng sợ những cái giả tạo không kém tôi và Dur. Liên cũng như Lan đều thích cười mọi người và chính mình. Tuy nhiên chúng tôi cười khôi hài mà không ẩn một ác ý gì. Không sống sung túc lắm nên mọi người thích cười cái nghèo, nhưng thế không có nghĩa là khinh cái nghèo hoặc ham muốn giàu sang. Chúng tôi đã khám phá ra là cái nghèo

nhiều khi ẩn dấu những thú vị về tinh thần rất đẹp và đáng kể. Nhờ có khôi hài mà chúng tôi hưởng được những thú vị đó một cách thành thật, nhẹ nhàng mà không oán ghét hoặc có một thái độ hàn học đối với cái nghèo hoặc với những người giàu hơn chúng tôi.

(Còn tiếp)

DUY LAM

## CỐ TÌM RA

*Ông vừa về đến nhà bà đã chất vấn :*

— Cố phải đi đâu anh cũng tuyên bố rằng anh lấy tôi vì tôi làm bếp khéo ?

— Nhưng, em yêu quý của anh ...

— Không có « em yêu quý » gì hết. Thật vô lý hết sức. Ngay đến lược một quả trứng em cũng không biết. Tại sao anh lại dám tuyên bố như vậy ?

— Thị làm sao được ? Khi người ta hỏi anh vì sao anh lấy em, anh cũng phải cố tìm một cái gì chứ !

A. Robert.

## HẾT NGƯỢNG

*Một chàng vào quán rượu, gọi một cốc bia, uống một nửa cốc còn nửa cốc hất vào anh chủ quán. Rồi anh chàng nói :*

— Xin lỗi ông ! Đó là một cử chỉ tôi chịu không thể kiềm chế nổi. Thực tôi ngượng với ông quá.

— Không sao cả, có lẽ ông bị bệnh thần kinh, ông nên kiểm bác sĩ nào khám bệnh cho ông.

*Vài tháng sau, vẫn anh chàng đó lại quán, uống bia rồi hất chỗ còn thừa vào anh chủ quán. Chủ quán nổi giận :*

— Lần trước tôi đã khuyên ông nên đi khám bác sĩ, ông chưa đi sao ?

— Có, tôi đi rồi.

— Thế sao bệnh ông không宣传 giảm chút nào ?

— Có chứ ! Cái tật đồ rượu vào người khác vẫn còn nhưng bây giờ nhờ bác-sĩ, tôi không ngượng nữa.

W. R

# chính các cậu mới

# RẮC RỐI

của KIM-LÝ

**T**ÔI mới có mười tám tuổi,  
mắt tôi mơ huyền, vẻ mặt  
tôi sâu sắc như chưa rết nhiều  
tư tưởng triết lý cao siêu. Dù tôi  
rất nhún nhặc, tôi cưng nhận thấy  
tôi là một cô gái xinh đẹp. Chả  
thể mà mỗi lần tôi đi đâu, theo  
sau tôi bao giờ cũng có vài chục  
anh. Tôi vẫn phớt đều. Tuy vậy  
tôi cũng biết cả tính của từng  
cậu trai trong đoàn thanh niên sau  
lưng tôi.

Một anh rất nhát, đi chiếc xe  
đẹp cũ kỹ và chỉ bao giờ tôi sắp  
sứa đi khỏi góc phố thì anh ta  
mới dám nhô mặt ra khỏi cái nhà  
anh ta núp đợi. Hình như anh có  
cái thú yêu tôi một cách thầm  
lặng và tuyệt vọng. Nhưng đó chỉ  
là bề ngoài, tôi biết mỗi lần anh  
chàng về nhà lại trả nguyên cái  
« tôi » của anh ta. Anh cười nói,  
mắng đàn em, bướng và gàn với  
cha mẹ (con trai đến tuổi mười  
tám rất hay gàn dở).

Một anh khác táo bạo hơn.  
Anh thi Trung-học phổ-thông trượt  
sáu lần rồi mà dám đến gần tôi và  
tự giới thiệu một cách rất kịch:

— Thưa cô, tôi là X (xin cho  
dấu tên vì nếu viết tên ra nhiều  
người sẽ tưởng tôi nói đến họ),  
sinh viên năm thứ hai trường  
thuốc, tôi muốn làm quen cô !

Anh nhìn tôi dè đợi xem mấy  
tiếng « sinh viên trường thuốc »  
có ảnh hưởng gì đến tôi không.  
Anh làm như cả họ nhà tôi chưa  
ai đỗ tú tài và tôi đang muốn làm  
bà bác-sĩ lâm. Nhưng tôi vẫn lạnh  
như tiền. Sau mấy hôm liền tự  
xưng là sinh viên mà không ăn  
thua gì, anh chàng biến đâu mất.

Đó là anh sinh viên già. Tôi  
cũng có lần được hân hạnh gặp  
một anh sinh viên trường thuốc  
thực.

Hôm ấy tôi đang đi dạo Đường  
Tự-Do như thường lệ, dằng sau  
tôi vẫn có một đoàn dài con trai.  
Bỗng nhiên một anh chàng to lớn,  
tiếng nói ồ ồ, đứng sừng ngay  
trước mặt tôi rồi nghiêng người  
tự giới thiệu với một nụ cười đầy  
kiêu ngạo :

— Thưa cô ! Tôi, Nguyễn văn  
Y, sinh viên năm thứ ba trường

thuốc. Cô muốn quen tôi không?

Tôi cho rằng anh chàng là một quái tượng, đầu óc anh chắc có một cái gì trực trắc, hay là tại anh ngửi mùi formol (1) nhiều quá nên trí khôn bị tê liệt như những xác chết anh thường mồ.

Tôi còn có cô bạn vẫn thủ thỉ rằng chàng may cô bị một cậu thèn tháo gia yêu. Mỗi buổi sáng khi bạn tôi mở cửa sổ ra, bạn tôi đã thấy Kiệt, tên anh chàng, cởi trần cầm mấy quả tạ to lớn nâng lên nâng xuống mấy chục lần để chào bạn tôi. Đối với mỗi tình nặng như thế làm sao mà không yêu được? Đến buổi trưa nhà Kiệt đông thanh niên tới tập chung. Anh nào cũng hăng hái, cố nói thực to những câu khôi hài, lén gân cho ngực nở thêm vài phân rồi thở, rồi tập, mong bạn tôi nhìn tới anh ta. Bạn tôi thở dài: «Có lẽ không bao giờ họ chiếm được trái tim tôi đâu, nhưng chắc chắn là chàng bao lâu, nhỡ tôi họ sẽ có những bắp thịt to lớn!».

Trở về đoàn con trai theo tôi, tôi xin giới thiệu anh Chuân, một thanh niên mà người ta vẫn quen gọi là «cao bồi». Anh rất dễ thương. Tóc anh đẽ sụp xuống nhu Marlon Brando, đôi mắt anh lú-o-nào cũng lùi dù, dáng đi lừng khừng và rất ít cursive. Chắc anh ta yêu tôi lắm, nhưng lần đầu nhất tôi được nghe anh ta nói là lần anh ta thốt ra được hai tiếng « thura cô », rồi hình như tự thẹn với chính anh ta, anh ngừng nói ngay lại và lại lừng khừng đi theo hộ vệ tôi, y nhu trong xi nê!

Người được tôi yêu là Tòng. Tòng có đủ mọi tính khôi hài và quái gở của cậu trai. Thỉnh thoảng Tòng quên bằng mắt tôi tuy tôi đang ngồi trước mặt chàng và đang nhìn chàng. Rồi bỗng Tòng trở lại

thực tế và khen Hoàng, bạn tôi, là có duyên, đẹp. Như vậy tôi không chịu nổi và tặng chàng một cái tát.

Không bao giờ Tòng giận cả. Ngay cả hôm tôi và Tòng đi chơi ở đường Lê - Lợi. Tôi và Tòng có vẻ thân mật với nhau, tôi khoác tay chàng. Ngay lúc đó, một thanh niên ở đâu không biết (có lẽ trong đoàn trai đi sau tôi), đến sừng sộ với Tòng. Tôi biết là anh chàng ghê, nhưng tôi không ngờ lại có nhiều người ghê vì tôi thế: bốn năm cậu trai khác cũng cày ra và đánh Tòng một trận. Tôi tự nhủ thầm: « Kề ra mình quan trọng thực. Tôi sung sướng đánh Tòng về. Tôi mong rằng có ngày tôi sẽ khoác tay Tòng nhiều lần nữa.

Không cần đọc những clòng sách dày về tâm lý học, tôi cũng biết rằng tâm hồn các cậu trai bao giờ cũng rắc rối, họ có những hành động không ai đoán trước được, tôi chưa kể những cuộc khủng hoảng tinh thần mà thanh niên hai mươi tuổi thường phải trải qua. Tuy thời kỳ này họ sẽ làm thơ, viết truyện, học rất gạo hay họ buôn rầu, ngọt ngác nhìn đời và không thèm do ngón tay trả lén dù chỉ để giết một con muỗi. Họ tra triết lý hàng giờ với nhau để kết luận rằng đời vô nghĩa, ở đời không có gì là tội lỗi, không có lẽ phải, ai muốn làm gì thì làm (tôi chắc họ muốn nói rằng chỉ nên lười). Nhưng khi thấy cô nào đi qua, nhất là tôi, mắt họ sáng lên, quên hết cả triết lý và bắt đầu dở những phương pháp tán tỉnh mà tôi vừa kể trên. Họ đầy máu thuẫn. Thế mà một cậu Tường Hùng nào đó dám viết một bài đề tên là « Các cô thực là rắc rối » như vậy tôi xin hỏi ai rắc rối hơn ai?

(1) Thuốc dễ ướp xác.



# ĐÊM TRUNG THU

của DUY-LAM

**C**HIỀU dần dần xuống. Không khí trong trại rộn-rịp và tấp nập khác hẳn mọi ngày. Đêm nay là đêm Trung-Thu.

Mẹ Tân lấy trong kho ra những chiếc đèn xếp hình tròn dài hoặc bầu dục trên đầy những hình vẽ màu xanh đỏ và tươi đẹp. Các chú, em của ba và mẹ Tân đã mắt công bò mấy ngày ngồi cắt giấy làm láy.

Mẹ Tân gọi tất cả những đứa cháu trèo cây thiện nghèo đến trước thềm nhà và giao cho chúng trọng trách treo đèn.

— Các cháu treo cho khéo. Đứa nào tài nhất sẽ được thưởng.

— Thưởng gì hở cô ?

— Một cái bánh dẻo.

— Cháu lấy rẽ thôi. Nửa cái bánh hạnh nhân.

Bà ngoại Tân lại phải quát lên :

— Bánh trái gì ! Tối phá cỗ mới được ăn. Trèo phải cẩn thận. Có ngã gãy cỗ lại đồ tại nhà không

có phúc.

Tân hăng hái trèo, một tay đỡ đèn lên trước mắt. Tân chọn một cành cây vừa ý nhất và mắc đèn rất cẩn thận. Tiếng me Tân gọi lọt vào tai :

— Tân đâu ? Còn cái đèn này nữa ! Con ở cây nào thế ?

Me Tân đang bàng cô với các bà các cô trong họ. Họ vội vàng mà không hiểu tại sao ; tuy còn lâu trăng mới lên. Me Tân cười không ngừng, sai bảo các cháu :

— Thu đưa cô bó mia ! Tuyết sao đừng cho tay vào mồm thế kia không chịu giúp cô. Nào... kéo cái khăn bàn này cho thằng Thế ! Thế ! Được rồi ! Tuyết chạy nhanh vào nói với bà đưa cô cái mâm đồng để bày quả, mà nhớ phải thưa bẩm tử tế không bà lại chửi cho.

Me Tân quay lại phía Vân, cô em chồng :

— Cô không biết chứ ! Hôm nọ tôi sai cháu Tuyết « vào bảo bà ra xơi cơm ». Nò tìm bà và nói nguyên văn « Cô bảo bà ra xơi cơm ». Cô á bị mắng một trận ngồi khóc mãi.

Tân ngắm hai tay mẹ chạy trên cái đĩa bánh và cái lọ hoa loáng quăng giống hai con sóc. Tại sao người lớn khéo bó đến bức ấy ? Thoáng trông tưởng me Tân sẽ đánh đồ vỡ tất cả, nhưng rồi mọi sự đều đâu vào đấy.

Mẹ Tân sửa lại mấy đóa hoa. Bà ngậm ngang trong miệng tươi và hé mở, một cành hoa màu tím nhạt.

— Mẹ cho con một cành hoa.

— Con lấy cành này nhé !

— Không con thích hoa lúm.

— Đây ! cầm khẽ không hoa rụng hết.

Tân đỡ lấy, nhìn hoa đoạn nhìn mẹ. Tự nhiên Tân cười. Mẹ Tân cười theo và beo vào má Tân:

— Cười gì chú mình, khoái nhé !

— Ba đau me ?

— Ba đang nói chuyện với các chú. Con chạy ngay lên bảo ba. Con nhớ nói khẽ thôi đây đừng hét ầm lên, bảo ba xuống đây me nói cái này.

— Nói cái gì hờ me ?

— Cái gì ? Con cứ nói thế là đủ. Nhanh !

Tân cầm hoa và làm theo lời mẹ. Các bà bao giờ cũng vậy hỏi không chịu nói hẳn ra.

Tân chạy len lỏi qua các khóm hoa và mấy lần suýt đâm vào các anh em họ. Ba Tân đâu ? Ba Tân đâu ... A ! Kia rồi. Góm các chú cãi nhau gì mà hăng thế.

Trong cuộc thảo luận hoặc bàn cãi về một vấn đề gì, ba Tân

thường là người ít nói nhất. Ông lãnh đạm nghe, nhưng khi ông lên tiếng mọi người đều im lặng và chú ý. Những ý tưởng ông phát biểu bao giờ cũng vững chắc và lạ lùng.

Tân đứng ngắn người một phút ngắm bợn « người lớn » nói những câu quái gở và đầy bí mật. Hình như họ không dùng cùng một cách diễn tả như Tân và bọn trẻ con. Tân tò mò nghe và thán phục. Khi lớn, Tân sẽ giỏi như họ, không đi đâu mà vội...

— Anh phải định nghĩa rõ danh từ lẳng mạn vừa dùng.

— Anh khó tính quá. Vào thế kỷ mười thứ chín, khi kỹ nghệ bành trướng và các quan niệm thẩm mỹ đổi chiều, tôi muốn nói...

— Anh lệ thuộc vào cảm giác nhiều quá, tôi...

Tân lại gần cha, khẽ kéo áo. Ông cùi xuống ngắm đứa con nhỏ bé dưới mình, hơi ngạc nhiên.

— Ba ! Me bảo ba ra me nói cái gì ấy.

Tân tưởng tượng mình đang đứng dưới chân một trái núi cao. Chủ Nam quay lại phía hai cha con :

— Tân ! Có phải me bảo cháu ra bắt ba phải gặp me. Có đúng không ? Me oai thế cơ ?

Tân phản đối :

— Không ! Me không bắt ba.

Me...

— Chủ hiều rồi. Khi đàn bà đã ra lệnh. Anh đợi gì mà không thi hành lệnh phu nhân ban ra.

Các chú phá lén cười. Ba Tân hơi nghiêng đầu chào không nói một câu, đoạn dắt Tân rời khỏi các bạn.

— Ba ! Ba nắm tay Tân chặt quá. Đau !

— Chết ! Ba không biết. Mẹ đâu ?

— Ở ngoài vườn mẹ đang bầy cỗ.

Tân không thích nói chuyện với cha nhưng đi cạnh nấp dưới bóng cha, Tân có một cảm tưởng an toàn vững dạ.

Ba Tân đến gần vợ. Mẹ Tân đang nghiêng đầu ngắm bàn bầy cỗ. Ngừng đầu lên trông thấy chồng bà hơi chớp mắt và mỉm cười rụt rè.

— Em nghe nói anh về chuyến tàu năm giờ. Anh có mệt không ?

Ba Tâm lắc đầu.

— Không ! Em đã bầy xong chưa ?

— Cũng gần xong. Anh thay bộ quần áo khác cho mát đề chốc nữa thường trăng.

Ba Tân lơ đãng không đáp và vẫn cầm tay con trai. Ông nhìn lên phía mấy chiếc đèn xếp treo trên các cành cây. Tân giật tay mình khỏi bàn tay cha. Tân bắt đầu ghét cha. Tại sao cha mình không chú ý đến công trình trang hoàng của Tân và mẹ Tân ; cha Tân lọt vào trại này như một người lạ nhảy vào một khung cảnh không hợp với mình.

Cha Tân đứng yên một lúc rồi quay người và lên nhà trên. Ông xa dần mẹ Tân, bàn bầy cỗ, những chiếc đèn xếp mong manh. Mẹ Tân nhìn theo chồng, thở dài nhẹ.

— Tại sao mẹ thở dài ?

— Không ! Mẹ thở dài đâu ?

— Có ! Con nghe thấy rõ ràng, mẹ đứng chối. Có phải tại ba không chịu về trại ở với mẹ phải không ?

Me Tân hơi đỏ mặt, ngồi xuống trước mặt Tân quàng hai tay qua cổ con,

— Ba bận việc, ở với me và các con sao được.

— Mẹ sợ ba cãi nhau với bà phải không ?

Me Tân lúng túng hơn nhưng rồi phì lên cười, sờ tay vào gáy Tân.

— Chú bé hư quá ! Bé tí mà cứ đòi hiểu chuyện người lớn.

Me Tân vùng đứng dậy. Các cháu mỗi đứa khẽ nệ vác một cái ghế nhao nhao hỏi :

— Cô ! Đặt ghế này ở đâu cô ?

— Chà nặng quá ! Cô giúp cháu với. Mệt chết được.

Có đứa bé quá phải chia quãng đường từ chỗ có ghế đến bàn cỗ làm hai ba chặng. Sau mỗi chặng nó trèo lên ghế ngồi thở để lấy lại sức.

— Các cháu đặt dây hai cái. Đây năm cái thành nửa đường tròn.

Tân quên hết, quên khuôn mặt lạnh lùng của ba, tiếng thở dài của mẹ và cái cớ khiến ba không về trại ở. Tân chỉ biết có mỗi một điều : Tối nay Trung Thu ; vui vẻ và kích thích.

\*  
\*\*

Mọi em bé đã đi ngủ cả. Sân cỏ rộng nơi bầy cỗ, vắng vẻ dưới ánh sáng xanh lạt của trăng. Mấy chiếc đèn xếp trong bóng tối của các cành lá chỉ là những hình thù không rõ rệt và sáng đục. Những giây giây dài lê thê chạy từ bàn cỗ xuống đất, vương cả lên mấy khóm hoa.

Ba Tân đang nói chuyện và hút thuốc lá với mấy chú ở ghế cạnh me Tân. Tuy không cách xa lắm nhưng dưới trăng, thân hình họ chìm lẫn với muôn hình thù khác và chỉ còn là những khoảng

trắng, xanh, tối, xanh đậm đang cử động trước mắt chàng. Mẹ Tân hỏi khẽ :

— Con buồn ngủ chưa ?

— Chưa ! Lúc nào mẹ đi ngủ con cũng vào nhà ngủ với mẹ.

Me Tân kéo Tân lại gần mình. Tân đứng giữa hai đùi mẹ và nghịch lấy tà áo lụa quấn vào người. Me Tân tì tay lên đầu con và nhìn về phía chồng.

— Sao ba chưa đi ngủ hở me ?

Me Tân không trả lời. Tân quay đầu lại, lấy mấy ngón tay mân mê chiếc cúc áo màu xanh ngọc thạch ở cổ mẹ. Me Tân đang nghĩ gì ? Bà hơi ngửa đầu lên và nhìn trắng. Trong khoảnh không trung sâu vô tận những vì sao lấp lánh như những nụ cười nhỏ bé và tinh nghịch. Tân hỏi :

— Mẹ ! Ông sao kia tên là gì ?

DUY-LAM

## CÔ KHÁC BÀ

Trong một trường Tiểu-học, một giáo viên trẻ tuổi cõ găng giảng cho học trò hiểu tiếng Việt. Anh ta nói rằng :

— «Bà» là một người đàn bà có chồng, «Cô» là người đàn bà chưa có chồng, còn người ta dùng chữ «Ông» khi nào nói đến một người đàn ông đã có vợ rồi.

Muốn biết chắc học trò có hiểu rõ không, anh ta hỏi một câu bé có vẻ mệt cáu kỉnh :

— Em có biết «bà» và «cô» khác nhau thế nào ?

— «Bà» và «cô» khác nhau vì «ông»

Royal Gazette

MỚI CÓ BÁN

**ĐỘI MŨ LỆCH** của KHÁI-HƯNG

PHƯỢNG-GIANG XUẤT-BẢN

NAM-CƯỜNG PHÁT-HÀNH

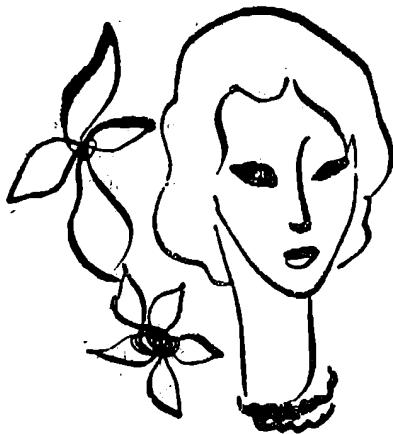
## XIN ĐỌC GIẢ LUU Ý

Từ nay bưu phiếu xin đề tên :

**Ông NGUYỄN-TƯỜNG-BÁ**

Và ngàn phiếu đề : **AU PORTEUR**

Độc giả ở xa mua dài hạn muốn tránh sự thất lạc xin gửi thêm  
**48\$00** cho 12 kỳ (mỗi kỳ **4\$00**) để gửi bảo đảm.



## NHỮNG MÀU VĂN THƠ

do NHẤT-LINH chọn lựa

### NHỮNG MÀU THƠ

Tuổi đã năm mươi lẻ mấy rồi.  
Hơn ai chẳng dám, dám thua ai.  
Hai bàn tay trắng làm nên thế.  
Một lứm lòng son ở với đời.  
Lấy súc mà dong lo cõng mệt  
Có duyên thì gặp dễ như chơi.

(Không nhớ hai câu  
dưới và tên tác giả)

Sông kia rày đã nêu đồng,  
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô  
khoai.

Đêm nghe tiếng éch bên tai  
Giặt mình cùn trưởng tiếng ai gọi dò.  
**Tú-Xương**

Sóng gọi sông Đà con cá nhây,  
Mây chàm non Tả cá điêu bay.

**Tản-Đà**

Thanh bảo kiếm đã châm rèn mới có,  
Nợ áo cơm phải trả đến hình hài.

**Nguyễn-văn-Thành**

Một dây lau cao lèn gió chạy  
Mấy cây lhusa lá sắc vàng pha  
**Tản-Đà**

Ai về Đồng Tỉnh, Xuân Cầu  
Để thương, để nhớ, để sầu cho ai.  
**Ca dao**

Nhà Bè nước chảy làm hai,  
Ai về Gia Định, Đồng-Nai thì về.  
**Ca dao**

Duyên kia ai đợi mà chờ  
Tình này ai tưởng mà to tưởng tình  
**Ca dao**

Áo tư thân em treo trên mắc  
Đêm anh nằm anh đắp lấp hơi ;  
Nhớ em, em vẫn ở đời,  
Quên em, em mới ra người kiếp xưa!  
**Ca dao**

Ngập ngừng gió thổi chiến bào  
Bãi hôm luộn dây nước trào menh mang.  
**Đoàn-thị-Điềm**

Nghiêng mình hé bức rèm sương  
Chiều thanh khép nép tiếng vàng  
khoan thai

Trộm nghe sương tuyết hơi hoi  
Thuốc sơi rắn mẩy cơm sơi thê nào.  
Lạy giời cho mắt mè nao.  
Kẽ sợi tuồi tóc ra vào thêm thương  
**Phan-Trần**

Bến này giặt lụa năm xưa  
Mà nay tắm đá lờ mờ in rêu  
(Quena tên người dịch bài  
thơ vịnh Tây - Thi này)

Người đi biết độ nào về,  
Nhớ người lòng suối Đa-Mê gợn buồn.  
**Nhất-Linh**

Cỏi nục thét trắng miền khoáng dã  
Chài ngư tung gió bão bình sa  
**Bà Huyện Thanh-Quan**

*Thuyền không dỗ bến mặc ai.  
Quanh thuyền trăng dài nước trời  
lạnh lùng,  
Canh khuya chợt nhớ vòng tuổi trẻ,  
Lệ trong mơ hoen vẻ phấn son.*

TỲ BÀ HÀNH

*Vành lược bạc dây tan nhịp gỗ.  
Bức quần hồng hoen ố rượu rơi.*

TỲ BÀ HÀNH

### VĂN TẾ TRẬN VONG TƯỚNG SĨ

*Ngọn còi rúc nguyệt noi tè noi vui  
Dip trống đồn hoa chốn tui chốn ủ  
Đã biết rằng anh hùng thì chẳng  
quản, trăm trận một trường  
oanh liệt cái sinh không, cái tử  
cũng là không.*

*Nhưng tiếc thay tạo hoá khéo vỗ  
tinh, nghìn năm một hội trùng  
phùng, phận thủy có phận chung  
sao chẳng có.*

• • • • •  
*Dưới trường nóc mùi chang đinh  
tranh nhớ khi chén rượu rời  
đầu ghèneh.*

• • • • •  
*Trong nhà rạng vẻ áo xiêm chợt  
nghỉ buổi tắm eiu vung trước giờ.*

• • • • •  
*Thiêng thì về cố quận để hương  
thơm lửa sáng, kiếp tái sinh lại  
nhận cửa tiền quản.*

Nguyễn-văn-Thanh

### NHỮNG MÀU VĂN

Tuần năm trên chiếc chống kê  
trong bóng tối, ngừa mặt lên trời.  
Chàng nhìn trăng qua cành lá tre;  
cành lá sắc và đen như mực, vắt  
qua mặt trăng, như một bức tranh  
tầu. Rêu ở tấm đá bờ ao gần đó  
bốc lên hơi lạnh. Bức tường hoa  
giữa vườn sáng ánh trăng, lá lụu  
dày và nhỏ lắp lánh như thủy tinh.

THẠCH-LAM

Bóng chiều xẩm dần dần;  
không khí mỗi lúc một trong hơn,  
trong như không có nữa, mong  
manh như sắp tan đi để biến thành  
bóng tối. Một mùi thơm nhẹ thoảng  
qua, hương thơm của tóc Loan hay  
hương thơm của buổi chiều?

N H Á T - L I N H

Ngoài vườn, trời vẫn nắng.  
Giàn thiên lý pha xanh một bên là  
áo trắng của Nga. Những búp hoa  
lý non và thơm ẩn trong giàn, lẩn  
vào đám lá. Gạch mát và phủ rêu  
khiến Thanh nhớ lại hai bàn chân  
xinh xắn của Nga, ngày nào, đi  
trên đó. Hai bàn chân nhỏ lấm  
tấm cát, để dấu lụ ngoài ao trở về....

THẠCH-LAM

Rất mong các bạn xa gần trích và gửi  
cho các mẫu văn thơ mà các bạn đọc được  
ở sách báo.

### CÓ GÌ TRỰC TRẶC KHÔNG

Cô giáo nói :

— Bây giờ chỉ viết một câu tiếng Việt sai chính tả ; các em  
phải viết lại cho đúng. Các em lưu ý nhé!

Và cô giáo viết :

« Tôi đi chơi rừng buồn lắm »

— Em Tòng ! Em có thấy cái gì trực trặc không ?

Tòng ngần ngừ trả lời :

— Thưa cô, tại cô đi chơi rừng một mình, không có bạn trai.

Phỏng Reader's Digest.

SẼ ĐĂNG :

**DỌI CHỜ**

Một truyện ngắn rất đặc sắc của

TUYẾT-HƯƠNG

# NHỮNG ĐÊM MƯA

của  
*Linh-Bào*

(tiếp theo)

— Con trai hay con gái ?

— Được mấy kí ?

Những người nắm cạnh  
giường Trang ân cần hỏi thăm.

— Gái.

Trang đáp có vẻ kiêu hãnh  
Bây giờ nàng đã là mẹ rồi.  
Nhưng nàng bỗng có cảm giác  
tê tái khi nghĩ đến cái áo len  
của con chỉ mới có một cánh  
lay.

Đến giờ, người ta xe đến  
một xe trẻ con chia cho các  
bà mẹ cho bú. Trang không có  
vì con nàng mới đẻ chưa được  
phép bú. Mãi đến sáng hôm sau  
nàng mới được gặp con. Con  
bé bị gói kín trong một cái tã rất  
lớn chỉ chừa cái mặt ra ngoài  
hai mắt nhắm nghiền, mồm  
thật bé trông đáng yêu làm sao.

Trang không cho con bú  
ngay, nàng đê con bé nắm  
xuống giường ngầm nghĩa như  
ngầm một tác phẩm, một tác  
phẩm bằng xương thịt của  
nàng đã tạo ra. Thực thế, cả

người con bé từ xương thịt tóc  
da, cho đến giòng máu chảy  
trong tim nó cũng đều là của  
nàng tạo ra cả ; chả phải một  
tác phẩm là gì ?

Trang khẽ ôm con hôn lên  
tóc bảo :

— Tác phẩm đầu tiên của  
mẹ !

Con bé giật mình tỉnh dậy  
khóc thét lên. Trang tiếp :

— Giọng kim khá đấy !

Cô nữ khán hộ đứng cạnh  
nàng bật cười :

— Nó đòi đấy. Cho bú  
mau đi, hạn chỉ có nửa giờ  
thôi, còn giọng kim với giọng  
thở mãi !

Hết giờ người ta lại xe tất  
cả trẻ con về phòng riêng để  
cho các bà mẹ được nằm nghỉ  
yên ổn. Gian phòng trở nên  
tĩnh mịch. Thấy Trang xoa  
ngực có vẻ đau đớn, một bà  
đứng tuổi năm giường bên  
cạnh gợi chuyện :

— Con so phải không ?

Biết ngay mà, mới chớ bú lần đầu khõ lầm đấy, còn đau hàng tháng !

Trang im lặng mỉm cười,

— Anh ấy làm gì ?

— Dạy học. Có cho vào thăm không ?

— Có, chiều nay. Nhưng chỉ đàn ông được vào thôi.

Thấy Trang ngạc nhiên, bà ta rất thành thạo, cười tự giới thiệu :

— Nhà tôi làm kỹ sư họ Vương. Tôi vào lần này là lần thứ năm.

— Tại sao lại cấm đàn bà vào thăm bà nhỉ ?

— Tại vì lúc xưa có một bà mẹ chồng vào thăm con dâu, bà ta không nghĩ rằng người đàn bà đẻ cần phải gượng nhẹ, mắng ngay cho một trận tai sao không đẻ con trai lại sinh một đàn con gái. Nàng dâu tức uất lên chết ngay lúc ấy. Máu uất của đàn bà đẻ phải biết nhé, chết dẽ như bốn. Lại còn một bà khác cũng vào đây đánh ghen với bà nhỏ. Vì thế từ đấy người ta cấm đàn bà vào thăm. Chỉ có đàn ông vào thăm là phải lầm. Nhất định bình yên vô sự. Cô nghĩ có đúng không ?

Bà tự phê bình :

— Thực ra dù không ai sinh sự đi nữa, nếu cho đàn bà vào thì sẽ thành ra một cái chợ vặt mất !

Trang thấy mệt nên không muốn nói chuyện nhiều. Nàng

ngủ một giấc dài lúc tỉnh dậy. đã thấy Bình ngồi bên cạnh giường. Anh cúi xuống hỏi rất sê :

— Con trai hay con gái ?

— Con bé...

Thấy Trang vẻ mặt buồn siu ra. Bình lo lắng :

— Con bé làm sao em ?

— Con bé... con bé... mũi tết !

Bình cười thở ra một hơi dài :

— Em làm anh lo quá. Tưởng là nó làm sao !

Trang vẫn còn phung phui :

— Nhưng anh chỉ có cái mũi là coi được, thì nó không giống anh mà giống em. Con bé ngu quá.

— Lúc nào em cũng khôi hài được. Có phải tại nó đâu !

Anh nắm tay Trang, nhìn sang giường bên cạnh. Giường nào cũng có người đàn ông đang nắm tay vợ thi thầm rất khẽ, và rất áu yếm.

— Con đâu em ?

— Ở phòng khác.

— Lúc anh vào có đi qua một phòng đầy cả giường trẻ con. Chắc con chúng mình cũng ở trong đó. Anh thấy đứa nào cũng như nhau cả. Không biết có nhầm không em nhỉ ?

— Không đâu. Sinh ra xong người ta cột tên vào tay nó ngay.

— Nhưng nó đã là gì có tên ?

— Tên em và số giường. Trang ngập ngừng :

— Anh ạ...

Bình thấy Trang đỏ mặt  
ngập ngừng nói không ra lời,  
anh chú ý và lo lắng.

— Anh ạ, ngày mai em đã  
ra nhà thương rồi...

— Ra thì ra chứ sao ?

— Nhưng... nhưng... áo  
của con chưa có. Nhà phải  
mang áo tã đến cho nó mặc  
ra.

— Em sợ nó chỉ có một  
cánh tay áo không ? Anh đã  
mua rồi. Nhưng em về đừng  
bắt anh tính số nhé. 200 bạc  
của em để ở nhà anh tiêu hết  
sach áo lót, áo len, áo bông,  
tã khăn, nệm cao xu đủ cả. Con  
ông Hoàng cũng đến thế là  
cùng.

Trang kinh hãi :

— Hết cả 200 bạc ? Bây giờ  
mới đầu tháng, suốt tháng tiền  
chợ...

— Se sẽ chứ em, đến đâu  
hay đến đó.

— Em định đến chị Châu  
lấy một ít quần áo cũ của  
Tuyết cho nó mặc tạm. Tuyết  
ngon lắm, mặc lấy hên.

— Anh không muốn thế.  
Người ta sẽ khinh.

Bình cúi xuống giường  
lấy ra một cái ngăn xách đồ  
đồ ăn.

— Đây là phần của em.  
Anh đưa tiền nhờ chị Ba làm  
hở.

Bình dở ra một con gà to  
béo vàng xinh xắn nắm gọn  
trongձia :

— Em hãy uống nước canh  
trước đã. Chị ấy tần toàn  
rượu nên hơi đắng một chút  
nhưng rất bồ.

Hai mắt Trang rung rưng  
mờ lệ. Nàng đã định gác với  
Bình vì anh đã tiêu hết cả tiền,  
nhưng tất cả những lời trách  
móc đều tắc nghẹn trong  
cuống họng.

— Người xứ em lúc sinh  
chỉ ăn cơm với muối tiêu, có  
khi cả tháng.

— Đại ! Dù chồng có  
nghèo đến đâu đi nữa, cũng  
phải nhân cơ hội ấy mà ăn  
ngon một chút chứ. Em không  
lấy chồng xứ em là phải.

\*\*

Bình đi làm về, anh rón  
rén bước vào phòng. Thấy  
Trang đang ngủ, con Mỹ cũng  
ngủ. Anh bưng thau tã ướt đê  
dưới chân giường nhẹ nhàng  
bước ra. Đã mấy hôm này  
ngày nào đi làm về anh cũng  
phải giặt một thau tã cho con  
làm anh thấy hoài khó chịu.  
Từ hôm Trang ở nhà thương  
ra là bắt đầu ốm ngay, vừa  
sốt vừa rét vừa đau bụng vừa  
đau đầu. Người ở mới mượn  
được nửa tháng thì bỗng nhiên  
không chịu làm nữa. Chỉ tại  
bà Ba ngày nào cũng soi sói  
công việc của nó : Làm thế này  
không được, làm thế kia không  
xong, làm thế nọ hỏng...

Người ở về, không mướn  
được người khác, Trang phải  
trở dậy giặt tã, nàng bị lạnh

nên ốm nặng thêm, con Mỹ cũng phải dùng sữa bột không được bú sữa mẹ nữa. Thật ra Trang cũng không muốn cho nó bú sợ di truyền cái bệnh suyễn khò sô cho nó tội nghiệp. Không thể nào làm khác hơn, nên dù muốn dù không Bình cũng phải giúp đỡ những việc trong nhà, những việc mà anh cho là không đẹp tí nào. Anh vừa rู้ khăn vừa ngâm nghĩ, đã hơn hai tuần anh không đi xem chớp bóng, nên thấy nhớ thế nào. Trong các loại giải trí mà anh thích nhất là đánh cá ngựa, mã chược và chớp bóng. Trước kia Trang nhất định không bằng lòng anh đi đánh mã chược và cá ngựa nhưng anh nhất đi, và càng đi càng quên về nên Trang phải chịu thua. Anh tuyên bố chẳng thà không vợ chứ không thể không có những món ấy được. Và Trang cũng tuyên bố chẳng thà không chồng chứ không thích có một người chồng cờ bạc. Hai người vẫn không ai đòi ý, nhưng không xô xát, song trong thâm tâm ai cũng đã nhận thấy có một cái hổ chia rẽ vò hình, nó đang bành trướng âm thầm, bảy giờ hai người đứng hai bên miêng hổ, nắm tay nhau, bề ngoài có vẻ rất âu yếm vì danh dự, vì lẽ nghĩa, vì bồn phận, vì con, vì dù tất cả mọi thứ, nhưng không ai biết được ngày mai...

Binh thong thả phoi tung cái tã vừa ngâm nghĩ, không

biết có nên đi hay không. Bồ Trang ở nhà một mình nhở nàng lên cơn sốt nặng, hay lên một cơn suyễn tắt thở như hôm nọ thì nguy hiểm lắm. Nhưng mà phim tối hôm nay rất hay, và chỉ chiếu một hôm thôi. Trang đã thức giấc, nàng chăm chú nhìn anh, như muốn gọi. Bình đến gần hỏi:

— Sáng nay em đi bác sĩ không?

— Có.

— Đi taxi hay đi bus?

Trang im lặng không trả lời ngay. Nàng biết nếu nói đi bus thế nào Bình cũng không bằng lòng, nhưng nàng không thích nói dối. Im lặng một chốc Trang ngáp ngừng :

— Bus.

Bình cau mặt :

— Anh đã dặn em bao nhiêu lần, ốm thì phải đi taxi, từ đây ra đến trạm xe bus xa thế, em đi bị gió có phải là còn thêm phiền nhiễu không?

— Em cũng biết thế, nhưng Bus chỉ có hai hào, em sợ đi taxi nhở không đủ tiền thuốc. Anh nên nhớ em ở đây không có một ai bà con thân thích gì cả, mà anh cũng không có cảm tình với một ai, dễ mong vay mượn hay giúp đỡ lúc cần dùng. Cả mẹ ngày thường anh lãnh đậm nên mẹ cũng không hề biết rằng em đang đau nặng...

Binh không biết nói sao. Trang nói đúng quá và nhất

là hình như có ý trách móc nhì nữa, tuy rằng nàng rất nhẫn nhục chịu khó, chịu khổ vì biết anh không có cách gì hơn, nhưng kẽ cũng tủi cho cho danh dự người đàn ông lúc vợ đẻ vợ ốm mà dành khoanh tay nhìn. Anh vẫn tự hào cái tính khí khái của anh ngày thường, và lúc này anh vẫn thấy chẳng thà để Trang chết trên giường bệnh, hay chết trong nhà thương miễn phí còn hơn là phải làm cái bộ mặt nịnh hót người khác, hay cái bộ mặt khổ sở nhăn nhó như đau bụng để gợi lòng trắc ẩn của bạn bè, mục đích để vay ít tiền. Anh không làm sao được, cũng không nói thế nào được, nhưng vẫn thấy khó chịu vì thiếu tiền. Rất cần tiền mà vẫn rất thích giữ cái bộ mặt vênh vênh của người không cần. Cái khái của anh thật giống hệt cái anh chàng bị cướp vào nhà, sợ quá chui vào gầm giường, đến lúc cướp đi rồi, người nhà gọi ra, anh vẫn còn ngồi run cầm cập, vừa run vừa nói «Đại trượng phu đã bảo không ra là không ra mà ! »

Con Mỹ đến giờ bú, thức dậy khóc thét lên. Thấy Trang muốn gượng dậy đi khuấy sữa, anh bảo :

— Em nắm đê anh khuấy cho, 3 thìa phải không ?

Giọng khóc của con bé làm anh càng khó chịu hơn.

Vợ ơi, con khóc, cái phòng bé nhỏ thì vì trời mưa nên giang đầy cả tã ướt. Mùi sữa, mùi ần ần ướt, mùi dầu bóp tắt cả họp lại thành một cái mùi khó chịu lạt lùng. Có phim hay lại không đi xem được, anh thấy hình như tắt cả những cái rủi ro đều đồ dồn đến cho anh vậy !

Anh nhìn con bé khóc, tay đánh sữa thật mạnh như muỗn rút bớt cơn giận. Bình thấy giữa anh và con bé không có một cảm tình gì cả. Có nó làm Trang ốm, làm cho anh phải bắc ghế vải ngủ riêng, thiểu chǎn thiểu đệm trong lúc rét tháng hai này, có nó phải tiêu thêm một số tiền không nhỏ mỗi tháng. Con Mỹ càng khóc càng dữ, anh quát lên :

— Có im đi không ? Người ta đang khuấy đây. Còn đòi gì nữa ?

Con bé nghe tiếng thét ngừng khóc ngơ ngác nhìn, rồi lại khóc to hơn. Bình đến cạnh giường phát vào má nó một cái mạnh. Trang tức giận vội nắm tay anh lại để giữ cái tát thứ hai.

— Đấy, lại bệnh. Con hư tại mẹ, có sai đâu !

— Nó đang đòi mà anh.

— Đói thì cũng đê cho sữa người đã chύ.

— Nhưng nó còn bé đã biết gì !

— Bé thì mới phải dạy lần.

Binh nói xong anh cũng tự thấy mình vô lý. Con mồi có 25 ngày thôi, nó hiểu làm sao được ý anh ; nhưng tiếng khóc của nó sao mà to thế ! Đề nuôi con giận, anh cau có nhìn Trang, thấy nàng ôm con mặt tái mét, mắt rơm rớm nước mắt, anh quay mặt nhìn ra ngoài trời đề khỏi mềm lòng. Tâm trí anh hơi tán loạn, anh bước ra ngoài đóng cửa đánh sầm một tiếng đề tỏ ra ta đang giận dữ lăm đaye !

Ra đến ngoài ngõ cũng vẫn còn nghe thấy tiếng con khóc,

thấy đôi bụng anh chợt nhô ra là chưa ăn cơm. Nhưng bà Ba chưa về chắc là cơm cũng chưa có. Anh định đã thế cứ đi xem chớp bóng đã rồi về ăn sau cũng được. Cơm dễ phần bao giờ cũng nhiều món hơn. Nhất là bà Ba nhận lời đề anh ăn chung trong lúc chưa có người nấu ăn, và trong lúc Trang ốm. Còn Trang đang nằm trên giường bệnh anh quên không nghĩ đến nàng có đòi hay không.

(Còn tiếp)

LINH-BẢO

MANUFACTURE INDOCHINOISE  
DE TABACS ET CIGARETTES  
« M I T A C »



CIGARETTES  
MÉLIA

# MỘT BẢN ĐÀN

Truyện dài của TOLSTOI

*BÀO-SƠN* dịch

(tiếp theo)

## XIII

Có hai hành khách lên ngồi vào một cái ghế cạnh ghế chúng tôi. Khi họ lấy chỗ ngồi thi Phạm-như-Châu ngồi im; khi họ đã ngồi yên chỗ rồi thi Châu lại nói tiếp không để đứt quãng tư tưởng một chút nào :

— Và đây mới khả ố nhất: theo lý thuyết thì người ta ví ái tình như một cảm tình lý tưởng cao thượng; nhưng về thực tế ái tình chỉ là một trò ô uế, bẩn thỉu như lợn, cứ nói hay nghĩ tôi là người ta phát ngượng và phát tởm. Mà tạo hóa đã sinh ra nó đáng tởm, đáng ngượng cũng không phải là vô ích. Và một khi nó đã như vậy thì bọn đàn ông phải hiểu nghĩa nó như vậy. Nhưng việc xảy ra lại khác hẳn : bọn đàn ông lại coi cái trò đáng tởm đáng ngượng ấy là đẹp đẽ, là cao thượng.

« Tôi hỏi ông có biết những triệu chứng đầu tiên của tình yêu của tôi là gì không? Đây này : tôi miệt mài trong những khoái lạc nhục dục không những không còn biết chút liêm sỉ, trái lại không hiểu sao lại còn tự phụ về bản lĩnh vật chất của tôi mà không hề để ý đến tâm hồn và tư tưởng của nhà tôi, và cả cuộc sống vật chất thường ngày của nhà tôi nữa. Tôi chết điểng đi khi thấy

chúng tôi vẫn còn thù oán lẫn nhau ; tuy vậy có một điều rõ rệt nhất là : sự tức giận của chúng tôi chung qui chỉ là sự phản kháng của bản tính con người đối với con vật muôn áp bức nó thôi.

« Tôi ngạc nhiên về việc chúng tôi oán ghét lẫn nhau, nhưng chẳng làm thế nào khác được. Chúng tôi oán ghét nhau như hai kẻ đồng phạm một trọng tội đối với nhau, đồng phạm từ lúc mới bắt đầu mưu mô cho đến lúc hành động. Thực là một trọng tội ông ạ, vì nhà tôi có mang ngay tháng đầu thế mà chúng tôi vẫn không thôi cứ làm mãi cái trò heo lợn ấy. Chắc ông tưởng rằng tôi đã nói lạc đầu đề? Không! Tôi đương kề để ông nghe tôi giết vợ tôi bằng cách nào. Trong khi xử án các quan tòa đã hỏi tôi đã giết nhà tôi ra làm sao, bằng vật gì. Những đồ xuân! Chúng nó tưởng rằng tôi đã hạ sát ngày mồng năm tháng 10, bằng một nhát dao găm. Không, tôi đã giết vợ tôi đúng y như chúng nó đã giết vợ chúng nó tất cả, tất cả... tất cả.

— Sao lại thế ?

— Thực là lạ lùng : tất cả mọi không ai để ý đến sự thực hiển nhiên, một sự thực mà các bác sĩ phải biết và phải truyền bá ra cho mọi người cùng biết nhưng họ đã cố

tình ấm áp. Tuy vậy, truyện thực là giản dị. Người đàn ông và người đàn bà y như các giống vật, Trời sinh ra là sau khi yêu đương nhau về nhục thể rồi thì người đàn bà bắt đầu có mang và khi sinh con ra thì phải cho con bú. Lúc ấy là lúc đời sống nhục thể rất nguy hại cho người đàn bà cũng như cho cả đứa trẻ. Có bao nhiêu đàn ông thì có bấy nhiêu đàn bà, vậy người ta phải suy luận xa làm sao ? Hình như điều này rõ lắm và không cần phải thông minh uyên bác mới suy luận ra cái điều rất tự nhiên của giống vật là : kiêng cữ.

« Người đàn bà đứng trước một cuộc lựa chọn : hoặc là họ thành ra một quái vật, họ tiêu diệt đàn cái bản tính đàn bà của họ đi, nghĩa là bản tính của người mẹ đi, để cho người đàn ông có thể luôn luôn không ngừng được hưởng cái xác thịt họ; hoặc họ dùng một giải-pháp khác, nói thực ra chỉ là một sự vi phạm lỗ mäng và rất thông thường vào những luật của tạo hóa thôi, giải pháp này vốn đã được dùng trong tất cả những gia đình kêu là lương thiện mà người đàn bà, trái với bản tính của họ, phải vừa là một người mẹ, một người vú, vừa là một người tình, và người đàn bà phải chịu nhận một điều không một thú vật nào phải chịu cả. Người khoẻ mạnh cũng không chịu đựng nỗi. Vì thế nên mới có bao nhiêu là đàn bà loạn thần kinh ở trong xã hội và bao nhiêu người u mê đắm đuối ở trong dân chúng. Vì ông nên nhớ rằng, không bao giờ có những người con gái trong trắng mà lại bị loạn tinh thần thất thường như thế, chỉ có những người đàn

bà là bị thối, nhất là những người sống với một người chồng ở bên cạnh. Những chuyện ấy thường xảy ra ở bên ta và ngay cả ở bên Âu Châu cũng vậy. Các nhà thương chữa bệnh thần kinh chưa đầy ra những đàn bà chỉ vì họ đã ăn ở trái với luật của tạo hóa. Nhưng nếu những người đàn bà u mê đắm đuối, loạn tinh thần quả thực là người tàn tật, thì xã hội đầy rẫy ra những đàn bà ốm lùng lợ. Khi người ta nghĩ tới cái công trình vĩ đại được hoàn thành ở trong lòng người đàn bà lúc có mang, hay lúc nuôi con, cái công trình ấy là vật sinh ra để nỗi dõi chúng ta, để thay thế chúng ta đây. Thế mà vật thiêng liêng ấy bị người ta phạm tới ! Nghĩ đến mà khiếp sợ ! Thế mà vừa rồi người ta nói đến quyền của đàn bà, sự tự do của đàn bà. Chẳng khác gì giống ăn thịt người nuôi tù binh cho béo đê thịt, mà lại quả quyết rằng mình quan tâm đến quyền lợi và tự do của con mồi. »

Tất cả những điều này đối với tôi có vẻ mới lạ, tôi ngạc nhiên nói :

— Vậy trong trường hợp này có lẽ người ta chỉ nên hai năm một lần yêu vợ thối, mà trong khi ấy người đàn ông...

Ông ta ngắt lời tôi :

— Chỉ có giống người là không muốn biết cái gì cả. Họ chỉ lo hưởng khoái lạc cho đến cùng cực. Cũng vì thế người ta mới gọi là vua sáng tạo ; vì người ta nghiêm ra rằng : giống vật chỉ giao cấu trong những thời kỳ nhất định khi chúng nó có thể sinh đẻ; còn cái ông vua sáng tạo khổn nạn kia thì bất kỳ lúc nào cũng giao cấu được, miễn là thỏa lòng dục. Và điều đó

một là Ông ấy tàng bốc cái trò con khỉ ấy lên cùng cực, cho nó là viên ngọc sáng tạo, kêu nó là ái linh. Rồi cứ vin vào ái tình mà Ông ấy giết hại có tới phân nữa nhân loại.

« Tôi đã sống như một con lợ ». Khỉ nhất là tôi cứ tưởng mình sống như thế là sống lương thiện vì ngoài nhà tôi ra, tôi không có thù thiết với một người đàn bà nào khác, tôi tự coi là một người hoàn toàn đạo đức, và không có điều gì làm lỗi cả ; nếu có xảy ra cãi cọ nhau, tôi đều cho là lỗi ở nhà tôi xấu nết.

« Thực tình không phải nhà tôi có lỗi. Nhà tôi cũng giống như mọi, người hay ít nhất cũng giống như một số đàn bà khác. Nhà tôi đã được giáo dục hợp với hoàn cảnh và địa vị của nhà tôi, nghĩa là y như mọi người đàn bà khác không trừ một người nào, thuộc về hạng khà giả. Bây giờ, người ta thường hay nhắc đi nhắc lại một phương pháp giáo dục phụ nữ mới nghe nhảm cả tai. Những câu rỗng tuếch vô nghĩa : nào là học thức của phụ nữ phải ở trong phạm vi vi và trật tự những việc đã được xếp đặt và định đoạt sẵn, nào là phải chú trọng đến những phương diện đạo đức lương hảo, chân chính và phổ thông.

« Lối giáo dục ấy luôn luôn bị lệ thuộc vào đàn ông, và ai cũng rõ đàn ông coi đàn bà : Wein weib und Gesang.

« Các hiệp sĩ ngày xưa đã thán thành hóa người đàn bà và ngày nay, chúng ta vẫn có ý kính trọng đàn bà. Người thi đấu dày nhường chỗ cho họ, người thi cui xuống lượm giúp cái mùi soa

roi cho họ, người thi thừa nhận họ có quyền tham dự vào công việc hành chính v. v. . . Nhưng quan điểm của người ta đối với họ bao giờ cũng như bao giờ . . . Mà họ cũng tự biết vậy. Nhưng thưa Ông nô lệ chỉ là cái lợi người ta được hưởng nhờ ở công việc khõ sai người khác bị bắt buộc phải làm. Mà nếu muốn trừ bỏ chế độ nô lệ đi, người ta phải từ chối không nhận công việc khõ sai của người khác, coi nó như một tội lỗi, một điều ô nhục. Thế nhưng người ta chỉ hủy bỏ những hình thức bề ngoài của sự áp chế đi thôi, người ta cầm mua bán nô lệ, thế rồi người ta tưởng tượng rằng rằng chế độ nô lệ đã chết, người ta tin rằng chế độ nô lệ đã chết. Người ta nhất định không nhìn nhận rằng chế độ ấy vẫn tồn tại, vì người đời vẫn thích lợi dụng sức lao động của người khác mà vẫn cứ tưởng rằng mình xử sự công bằng. Và khi người ta đã cho cách xử sự như thế là chính đáng thì vẫn có những người mạnh hơn hay tinh khôn hơn người khác biết lợi dụng cách xử sự ấy. Đối với việc giải phóng phụ nữ cũng vậy. Sự áp chế đàn bà vẫn chỉ ở trong có mỗi một việc là đàn ông vẫn cho rằng người đàn bà là một thứ thuộc quyền sở hữu của mình. Vâng, đã đành rằng người ta cho đàn bà được tự do, được hưởng những quyền lợi y như đàn ông, nhưng người ta vẫn cứ coi họ như một món đồ chơi, và người ta vẫn cứ nuôi nấng dạy dỗ họ theo quan niệm ấy ngay từ khi họ còn bé.

« Người ta đã cho đàn bà vào Đại Học, vào Nghị Viện, thực đầy nhưng người ta vẫn không vì thế mà không coi đàn bà như một công cụ, một vật dụng. Vã nếu

người ta còn dạy cho người đàn bà tự coi mình như một công cụ, một vật dụng chừng nào thì người đàn bà vẫn bị hèn kém chừng nấy. Người ta khó lòng mà cải thiện họ được.

« Những trường Trung học và Đại-học không thể cải tạo gì cả. Muốn cải tạo thì hai giống nam nữ phải họp nhau lại để nhận định lại tình trạng theo một quan niệm khác. Và chỉ ngày nào người đàn bà coi trọng trinh tiết hoàn toàn thì ngày ấy mới cải tạo được, chứ không như ngày nay họ coi việc giữ gìn trinh tiết là một điều nhục nhã, mất thể diện. Từ nay đến ngày ấy, lý tưởng của tất cả các cô con gái ở trình độ học vấn nào cũng vậy, đều vẫn chỉ cốt hấp dẫn được nhiều đàn ông, để dễ bề lựa chọn, thế thôi.

« Còn truyện cô này giỏi về môn toán, cô kia thạo về âm nhạc, không có thể thay đổi gì ráo. Một người đàn bà chỉ sung sướng và tự cho mình là đầy đủ khi nào có thể làm cho người đàn ông mê mẩn. Và cũng vì thế mà mục đích tối cao về lối sống của họ là dụ dỗ đàn ông. Ngày xưa cũng vậy mà ngày nay cũng vậy. Họ bắt đầu làm công việc ấy từ khi còn con gái và sau khi có chồng rồi họ vẫn tiếp tục làm hoài. Làm như vậy để cho người con gái có thể tùy ý lựa chọn tấm chồng, và để cho người đàn bà đã đi ở riêng có phương tiện trị chồng.

« Có mỗi một điểm có thể ngăn cản, hoặc ít ra cũng tạm thời làm giảm bớt lòng ham muốn ước vọng của người đàn bà đi là vẫn để làm mẹ, làm mẹ mà tự mình nuôi con bú. Nhưng, ở đây lại có những bác-sĩ.

« Nhà tôi định bụng nuôi lấy đứa con đầu lòng — như đã nuôi bốn đứa đẻ sau — nhưng sau khi ở cũ lần đầu tiên nhà tôi bị mệt. Bác-sĩ đã lột áo quần nhà tôi ra một cách vô liêm sỉ, và nắn bóp hết chỗ này chỗ nọ mà không biết ngượng, và tôi thì phải đe yên cho họ nắm bóp, rồi lại phải trả tiền cho họ nữa. Cái túi lang băm ấy lại ra lệnh nhà tôi không được nuôi con lấy, sợ hại đến sức khỏe. Thế là nhà tôi khỏi phải cho con bú, và tự nhiên mất cái phương pháp duy nhất có thể sửa cho nhà tôi bỏ tính làm đóm đi. Chúng tôi nuôi một người vú để cho cháu bú. Nói một cách khác, chúng tôi đã lợi dụng cái nghèo khổ và ngu dại của một người mẹ đáng thương, để bắt họ phải xa con họ và nuôi con mình.

« Nhưng vấn đề không phải là ở chỗ ấy mà ở chỗ nhà tôi trong thời gian có mang đã không làm gì, nay ở cũ xong lại khỏi phải nuôi con, thành ra bắt đầu chơi điện lu bù hơn trước. Đồng thời, tôi cảm thấy lo ngại về cái tính ghen tuông nó luôn luôn dày vò tôi từ ngày cưới vợ; và lại cũng không làm thế nào khác đối với tất cả những anh chồng ăn ở với vợ như tôi ăn ở với nhà tôi, nghĩa là ăn ở một cách vô luân thường.

## XV

Suốt từ khi lấy vợ, chẳng lúc nào là tôi không khổ vì ghen tuông. Nhưng có những thời kỳ khổ quá đỗi. Một trong những thời kỳ ấy là sau khi sinh đứa con đầu lòng các bác sĩ cấm nhà tôi cho con bú. Lúc ấy tôi ghen một cách lạ lùng trước hết là vì nhà tôi lo buồn, nỗi lo buồn riêng của một người mẹ còn

trò luồi chỉ là kết quả của sự hiếu dòi không có duyên cớ chính đáng, rất thông thường ở đời; rồi sau thấy nhà tôi đã bỏ cái bồn phèn tinh thần của một người mẹ một cách quá u đẽ dàng như thế tôi mới suy luận ra rằng nhà tôi cũng có thể bỏ bồn phận làm vợ một cách đẽ dàng, nhất là nhà tôi rất khỏe mạnh và mặc dầu lũ lang băm cầm đoán, nhà tôi đã biết cho những đứa con đẽ sau bú rất khéo.

Thấy giọng ông ta nói có vẻ gắt gỏng, tôi nói:

— Chắc ông không tra các bác sĩ mấy.

— Không cần biết rằng tôi có tra họ hay không, có một điều chắc chắn là họ đã làm hại cả một đời tôi, cũng như họ đã làm hại và còn làm hại hàng ngàn hàng triệu đời người khác. Tôi biết rõ rằng họ tìm cách kiếm tiền y như các luật sư và nhiều người khác. Và tôi sẵn lòng mất cho họ một nửa lợi tức của tôi, để họ khỏi can thiệp vào công việc đời tư của tôi và nếu ai biết nỗi đau khổ bọn bác-sĩ có thể gây ra cho họ thì họ cũng sẽ làm như tôi. Có khi bọn bác sĩ ấy chỉ gần mình không thôi, mình cũng dùi khổ với họ rồi.

Ông coi, tuy tôi không điều tra nhưng tôi biết hàng chục trường hợp bác sĩ đã giết những đứa trẻ con trong bụng mẹ, họ cho rằng người mẹ không đủ sức chịu được sinh đẻ, thế mà rời chính người mẹ ấy vẫn sinh đẻ được mẹ tròn con vuông, chẳng sao cả. Lại có những bác sĩ đã giết người mẹ bằng cách mổ sét. Thế mà chẳng ai cho những hành động là sát nhân; người ta lại còn cho là nhân đạo là khác. Tôi

lỗi của bọn bác sĩ không đẽ đâu cho hết.

« Nhưng đấy cũng chưa phải là vấn đề. Tôi chỉ muốn nói đẽ ông rõ rằng từ đứa thứ hai trở đi nhà tôi biết nuôi con giỏi lắm, khéo lắm. Và chỉ những khi nhà tôi liên tiếp có mang và nuôi con bú là tôi đỡ bị bứt rứt vì ghen tuông. Nếu chỉ có thế thôi, thì mọi việc có lẽ đã xảy ra sớm hơn. Các cháu nó che giấu chúng tôi, nhà tôi và tôi. Trong tám năm, nhà tôi sinh được năm đứa và đã nuôi lấy tất cả ngần ấy đứa, trừ có đứa đầu lòng.

Tôi hỏi :

— Thế các cháu bây giờ ở đâu?

Ông ta nhắc lại, vẻ mặt kinh hoàng :

— Các cháu ạ!

— Xin lỗi ông, có lẽ tôi nhắc tới các cháu đã làm ông phiền lòng.

— Không có chi cả. Hai vợ chồng em vợ tôi đã bắt các cháu về nuôi. Hai đứa chúng nó không muốn cho tôi nuôi. Tôi đã cho chúng nó tất cả gia tài của tôi, nhưng chúng nó không muốn trả lại những đứa trẻ cho tôi. Tôi vừa như điên về truyện này. Tôi vừa ở nhà chúng nó về đây. Tôi đã gặp các con tôi, nhưng người ta không giao lại cho tôi nuôi. Nếu họ trả lại cho tôi nuôi thì tôi có thể dạy cho chúng nó biết cách ăn ở làm sao cho khỏi giống cha mẹ chúng nó. Những người ta lại cho rằng chúng nó sẽ giống cha mẹ chúng nó, có phải không ông? Và lẽ tự nhiên là người ta không thể giao chúng nó cho tôi nuôi tôi dạy. Vả lại, tôi cũng không biết tôi có thể nuôi nàng dạy dỗ chúng nó được không. Tôi cho là không. Tôi là một người

hỗng rồi, một mối hại, một phế nhơn. Ở tôi chỉ có mỗi một điều. Tôi biết. Vâng, thưa ông, đúng thế, tôi biết một điều mà người khác không biết sớm được như tôi.

« Vâng các con tôi còn sống, và chúng nó sẽ lớn lên như bọn moi rợ, giống những người xung quanh chúng. Tôi đã gặp chúng nó rồi, tôi đã gặp ba lần rồi. Nhưng tôi vô kẽ khả thi, thực là vô kẽ khả thi. Ngày giờ tôi trở về nhà tôi, ở Nam-Phương. Ở đây tôi có một cái nhà nhỏ và một cái vườn.

« Vâng, người ta không thể biết sớm được điều tôi biết. Số lượng của sắt và tôn hay của các kim loại hỗn hợp với nhau ở trong mặt trời hay trong hành tinh, người ta xác định được ngay; nhưng tìm ra được những nguyên nhân tại sao con người lại đậm đặc khổn nạn như đê như lợn, thì quả thực là khó lắm, khó lắm !

#### XIV

— Ông đã nhắc đến các cháu; Thưa ông, về vấn đề con cái người ta còn nói đổi nói trả ghê gớm quá quắt ! Người ta bảo là ân lộc của Trời cho, là niềm vui sướng. Nhưng đây thực chỉ là những lời dối trá. Xưa kia thì có lẽ đúng, nhưng nay chẳng còn sót lại một chút chi cả. Cón cái là cái nợ, thế thôi. Vả lại phần nhiều các bà mẹ cho là thế, và một đôi khi, họ nói hẳn ra như thế. Ông thử đi hỏi các bà mẹ trong giới phong lưu của chúng

ta mà xem ; Các bà ấy sẽ nói rằng : vì sợ phải trông thấy cái ốm đau, nên thà các bà ấy không có con cái còn hơn, và nếu có thì các bà ấy không muốn cho chúng nó bú để đỡ phải quyền luyến chúng nó và phải khóc. Cái vui sướng có đứa con xinh xắn, tay chân bé nhỏ mõm mõm. cái vui sướng ấy đối với các bà không bằng cái khổ vì lo sợ có thể ốm hay chết, chứ đừng nói là ốm thực hay chết thực nữa. Sau khi cân nhắc lợi hại, các bà thấy hại nhiều hơn, cho nên thích không có con là hơn là có. Các bà nói hẳn như thế, các bà có can đảm thú thực điều ấy, vì cho rằng những tinh cảm ấy do tinh các bà yêu con cái mà có, một tinh yêu đáng khen và các bà lấy làm tự phụ về tinh yêu ấy. Các bà ấy không hiểu rằng lý luận như thế tức là không nhận có tinh yêu đối với con cái nữa và chỉ tỏ rõ thêm cái tính ích kỷ của các bà ấy ra thôi. Theo các bà thì các bà thấy lo sợ cho con cái nhiều hơn là vui sướng vì có con cái. Vậy thì không có con cái, tức là không có tinh yêu. Các bà không tự hy sinh mình cho đứa con yêu dấu nhưng hy sinh cho lòng ích kỷ của các bà ấy một đứa con nó có thể gọi ra tình yêu thương đáng quý.

(còn tiếp)

BẢO-SƠN dịch

#### TƯ TUỞNG HAY

— Mỗi người đàn ông là một cuốn sách nếu ta biết đọc nó.

☞ WILLIAM ELLERY CHANNING

— Tham tiền là cỗi rễ của mọi tội lỗi.

I. TIMOTHY



# Lan HÀM TIẾU

MỘT EM HỌC TRÒ NGƯỜI PHÁP  
(9 tuổi)

## CON MÈO

Con mèo là một con vật có hai chân trước và có hai chân sau, có hai chân bên phải và có hai chân bên trái.

Chân trước dùng để chạy, chân sau dùng để hám.

Con mèo có một cái đuôi đi theo mình. Một lúc sau, cái đuôi ngừng lại.

Thỉnh thoảng con mèo lại muốn có một lũ mèo con. Thế là nó làm ra mèo con: từ lúc đó con mèo hóa ra con mèo cái.

TUYẾT-HƯƠNG trích dịch

MỘT EM HỌC TRÒ NGƯỜI ANH  
(10 tuổi)

## CON BÒ

Con chim tôi định nói đây là con cù. Con cù ban ngày không trông thấy gì và ban đêm nó cũng mù như một con chuột chù.

Tôi chả biết gì nhiều về con nó. Tôi viết về một con vật khác vậy. Tôi nói về con bò cái. Con bò cái

thuộc loại có vú. Nó có sáu phía: phía phải, phía trái, phía trên, phía dưới. Phía sau nó có một cái đuôi, ở đuôi có dính một cái bàn chải. Nó dùng bàn chải ấy để đuổi ruồi cho ruồi khỏi roi vào sữa.

Đầu nó dùng để mọc sừng, với lại cũng phải có chỗ nào để con bò có một cái mõm chử. Sừng nó, nó dùng để đánh nhau chơi và mõm nó, nó dùng để kêu rồng. Ở dưới con bò có sữa. Nó có đủ các thứ để cho người ta vắt sữa. Khi người ta vắt sữa nó, sữa chảy ra, không bao giờ cạn. Con bò cái nó làm cách gì để có sữa? Tôi thật chưa hiểu nhưng sữa cứ mỗi ngày chảy một nhiều hơn. Con bò cái nó thính hơi lầm; ở rất xa người ta đã ngửi thấy nó rồi. Vì thế nên ở nhà quê không khí trong sạch.

Chồng của con bò cái là con bò đực. Bò đực không thuộc loại có vú.

Bò ăn khống bao nhiêu, nhưng khi nó ăn nó ăn hai lần, thành thử nó đâm chán ngày. Khi nó đói, nó kêu rồng lên, khi nào nó không nói gì, ấy là lúc trong người nó đầy cỏ.

TUYẾT-HƯƠNG trích dịch

## LỜI TRÊN

**CÁC MÀU TRẮNG, ĐEN  
và CÀ-PHÊ SỮA**

Lần đầu tiên bỗ dẵn mấy đứa con về quê và ra cánh đồng chơi. Thấy các con nhìn chăm chú một đàn bò đang ăn cỏ, bỗ chỉ vào một con bò và giảng :

— Sữa con vẫn ăn, người ta lấy ở con bò kia kia, con bò trắng đứng ở cạnh bụi cây găng ấy mà.

Một đứa nói :

— Con biết rồi : À ra người ta lấy sữa ở con bò trắng.

Một đứa khác chỉ tay vào một con bò đen rồi nói tiếp luôn :

— Còn con bò đen kia hả bỗ, chắc là nó cho chúng mình cà-phê.

Người bỗ mỉm cười khi nhìn một con bò loang đen trắng và nghĩ tới lý cà-phê sữa sáng sảng vẫn uống.

*Em Tường - Cường*  
(11 tuổi)

**CHỒNG CỦA CHỊ TÔI**

Thinh linh những tiếng cười vang vẳng ở ngoài, rồi lần đến tai tôi một cách rõ ràng :

Chồng của chị tôi một người đã từng chữa bệnh cho tôi, vì thế, khi nào tôi ốm anh có cái công nặng nề.

Anh ta đứng, dẵn, vốn người cao lớn, anh ta hay nói mỉa vài câu rồi cười làm tôi ngượng lắm.

Tôi người con út, nên mỗi khi ăn cơm, anh ấy hay nói đến tôi cho cả nhà cười, nhưng tôi vẫn thản nhiên chỉ cười rồi tiếp tục miếng ăn, lâu lâu lại như thế.

Chàng cũng nhiều khi nói chuyện với anh tôi, khi nói xong nhìn lại tôi rồi cười có vẻ lạ lùng.

Chàng bay bắt tôi đưa nước lạnh cho chàng uống rồi lại lờ tai đi vì vậy mà tôi hơi ghét chàng về việc đó.

TƯỜNG CƯỜNG

**ĐÔNG Y-SĨ  
CỤ - THẤT  
CHỮA CHÂN TAY**

Gãy xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thán hiệu cùng các bệnh gân, xương, nhức mỏi đã được tín-nhiệm với đồng-bào Bắc-Việt.

Trước & Hàng Đầu  
Hà-nội nay đã tiếp kí ách tại  
287 Gia-Long  
gần Ngã-sáu (Saigon)  
Chủ nhât chữa làm  
phu' ô Tịnh Đô Cú Si  
282 Đường Lacaze Cholon  
từ 10 đến 12 giờ

## CON LY-KY

Từ khi dọn nhà, con Ly-ky vẫn nằm ngái trên tấm ván bằng gỗ hay chở chui chôn ở trước nhà. Nó yên lặng nằm im không để ý đến việc ở ngoài; lâu lâu nó thở dài, có vẻ buồn bã. Từ khi ở xóm cũ nó còn vui, đi chơi, sửa ầm ỹ, nay nó nằm im; đến bữa ăn nó đi từ từ ra húng tung miếng cơm, xong rồi đi vào nằm xuống, thở một cái rồi ngủ luôn.

Sau vài tuần lâu lâu phần nhiều buổi trưa con Ly-ky dồn đến ra sau nhà nhảy qua cửa sổ và đi đến chiều về nằm ngủ. Trong mấy ngày tiếp nó gầy lại, dáng đi nhẹ nhàng mệt mỏi trông bộ lù đù, như không muốn làm gì nữa, cũng như chó về già. Nhưng nó mới có một năm mà sao già? Khi còn ở bên kia nó vui vẻ, nhanh nhẹn, khỏe khoắn; nó có một dáng điệu vui tươi, như nó sắp có cái gì sẽ được, mà nó chơi đùa vui vẻ, để mong đến kỳ. Ở xóm cũ, con Ly-ky chơi thân với con Tô-bi và lâu nêu nó có vẻ buồn khi dọn nhà; nó buồn vì nhớ bạn. Xóm cũ đó rất nhiều chó; lắm khi các người là đặt chân trên xóm là một đàn đê bồn con chạy ra, cũng có khi bầy, tám con chạy ra sửa ầm ỹ làm cho mọi người đều sợ xóm đó; người ta cũng có nói xóm đó là xóm chó.

Nhiều tối, khi ánh trăng còn lờ mờ, trên tấm gỗ không thấy nó; nó đi ra cổng sau, đứng lên và sửa; nó sửa dài lâu lâu, ngứng đầu lên nhìn ánh trăng và tiếp tục sửa.

Chiều hôm sau, cả nhà bàn chuyện về nó; có người nói rằng cho nó đi, cũng có người nói để cho nó bắt chó bắt nó đi. Cái điều tốt nhất là kiểm thêm một con chó nữa rồi xem ra sao.

Trưa hôm đó trời mưa hạ nắng trang trang, Tân ngồi đợi đi lấy chó về; Tân vui vui, mà cái vui chỉ thoảng mờ mờ, như là nó sắp in vào người nó, nó nghĩ sẽ lấy chó lông sù hay lông ngắn, chó Tây hay chó Ta.

Xe vừa về, Tân chạy ra xem con chó nằm trong cái bì; nó mới đẻ, màu nâu xám, nó to tướng, nặng nề và cũng còn mới đẻ, nó hiền lành, Tân khẽ đưa tay vuốt đầu nó, nó cong tai như chịu Tân làm chủ. Vào đến nhà con Ly-ky ra chồm lên người Tân, hív những lông của con kia, rồi Tân đẻ trên bàn. Nó nằm yên, hai tai to tướng cụp xuống, nó yên lặng.

Hai con sống với nhau, dần dần cũng quen nhau và chơi vui vẻ với nhau.

Vài hôm sau, người ở lại xách về một con nữa, con này hay liếm nên đặt tên nó là « Mi-mi » còn con thứ nhì là « Luc » và « Ly-ky » ba con sống trong cảnh gia đình đến nay.

Ba con sống êm đềm và vui vẻ. Mỗi lần tắm cũng thế, con bé nhất tắm thứ nhất, con thứ nhì tắm thứ nhì và con thứ ba tắm thứ ba.

## TƯỜNG-CƯỜNG

### *Em Kim-Liên*

Phan-thiết ngày 8-8-1958

Bác Nhất-Linh!

Cháu Kim-Liên đây. Cháu nhận được dây thép của bác lúc 11 giờ ngày 7.

Cháu ngạc nhiên quá; lúc đó cháu sắp dùng cơm, cháu nhìn ông đưa thư từ đầu đến chân, thoảng

thấy tên Kim-Liên cháu trưởng của má cháu gửi, có lẽ má cháu đau nặng hay bị tai nạn.

Nhưng thấy tên bác & dười cháu reo lên : A ! bác Nhất-Linh gửi cho mình đây, thích quá !

Bác có biết ! hôm vừa gửi bài xong, cháu lo quá, lo nếu bài không đăng được, bác sẽ trả lời ở mục « Nhất-Linh trả lời chung » bạn cháu xem thấy, chúng nó chép cho chết ; cháu thấy cháu bạo quá ! Thế là Lan Hâm Tiểu vừa mới nở đã...

Mấy hôm rồi, cháu chỉ mong cho cái thư ấy bị lạc thôi.

Có phải bác nghĩ : « để lâu nó trông », nên bác đánh giây thép cho

nhanh ?... Cháu sung sướng quá bác à !

Bác nghĩ thế nào về bài của cháu ? Riêng cháu, cháu có ngờ đâu bài của cháu lại được đăng.

Văn Hóa Ngày Nay tập 3, hay những tập tiếp theo, bác đăng thật nhiều « tư tưởng hay » bác nhé ! Sao cháu thích sưu tầm tư tưởng hay cho thật nhiều... ấy là trò chơi đặc biệt của cháu.

Thăm bác và chúc bác sống lâu... cả tòa soạn Văn Hóa Ngày Nay cùng thế.

Cháu  
KIM-LIÊN



## LÒNG MẸ

Nhân đọc “Bao giờ Mẹ về với con” của em Kim-Liên đăng trong Văn-Hóa Ngày-Nay số 3 tôi cảm xúc viết một bài thơ để tặng tất cả các em nào vì hoàn cảnh đã phải sống xa mẹ.

Nhớ con mẹ khóc đã nhiều,  
Thương con trên cả mọi điều mẹ thương.

Nhưng đời còn lắm đoạn trường,  
Mẹ còn quẫn quại trên đường gian lao.

Rồi đây gió nỗi, sóng trào,  
Bập bềnh thân mẹ biết vào nơi đâu.

Cúi xin Thượng-Đế nhiệm mầu,  
Cứu cho Nhân-Loại khỏi sầu chia ly.

NGUYỄN-THỊ-VĨNH



# những giọt huyết ngà

của NGUYỄN-THỊ-NỮ

Còn là cả ý niềm vui mẹ sống.

**Dâng giồng sữa, mẹ nau bằng hơi thở,  
Trayền từ nguồn huyết sống, suối thương yêu.  
Huyết mẹ khô cho phàn sữa thêm nhiều,  
Mẹ vắng linh ý Trời ban con đó !**

**Còn mẹ uốn hai vành môi thăm dỗ,  
Giồng huyết ngà tuôn theo nhịp vành môi.  
Huyết thân mẹ, nhưng phép lạ tay Trời.  
Pha dại ngọt trong đôi giồng sữa ấm...**

**Mỗi tia sữa là mỗi luồng điện sống,  
Bá đì con ! hứng nhận cả lòng say...  
Con nghĩ gì trong bã óc thơ ngây,  
Mà man tròn như nảng vàng, cưng ngọc ?**

**Mẹ yêu quá ! giọng cười và tiếng khóc  
Đôi mắt con, sao sáng của mẹ dày  
Dế thương chua ! da sà thắm hảy hảy  
Ai ướp cả muôn hương vào thịt ?**

**Thương chẳng có chỗ càng, yêu tuyệt đối !  
Mẹ thương con thăm thiết lắm, con oi !  
Cao như non, cao vút chạm nền Trời  
Rộng như bờ, rộng lan trùm trái Đất,**

**NGUYỄN-THỊ-NỮ  
(Nha-Trang)**

**(Trích trong tập thơ Tình Mẫu Tử  
chưa xuất bản)**

# ĐIỆN...



của **DUY - LAM**

**Đ**IỆN là một thứ chạy được, người ta thường nói điện chạy hoặc nói nhanh như điện. Tốc lực của điện là 300.000 cây số một giây; có một điều lạ là xe điện lại chạy rất chậm, có lẽ vì thế đi xe điện rất rẻ. Điện không trông thấy được nhưng đèn điện lại rất sáng. Điện không sờ thấy được nhưng nếu lấy tay nắm một sợi giây có điện sẽ bị điện giật. Phiền một cái là lấy mắt nhìn để phân biệt một sợi giây có điện với một sợi giây không có điện thì không thể được, phải dùng tay sờ vào giây, nếu sau đó còn sống thì tức giây không có điện, còn nếu bị điện giật chết thì giây có điện hay không có điện, cái đó không liên can gì đến mình nữa.

Trong vũ trụ bắt cứ vật chất nào cũng đều phát điện và tích điện, tỷ dụ một thanh nam châm, một chiếc đèn pin, bình ác-quy (trừ khi bình cũ hết điện); tỷ dụ như nhà máy điện hay một người đàn bà, vì khi ta cầm lấy tay người đó ta thấy trong người rung động như có luồng điện chạy sang cơ thể làm ta mê mẩn, hoặc có khi làm ta chết đứng.

Điện có thể nguy hiểm đến tính mạng, đàn bà cũng vậy. Trên các cột điện người ta treo các bảng « Nguy hiểm chết người »; Đàn bà không ai deo cái biển này;

nhưng nếu các bà có deo biển ấy đi nữa, đàn ông cũng không dám và không muốn bỏ đi, vì họ thường tuyên bố « Nếu tôi được ôm nữ tài tử màn bạc Marilyn Monroe thì chết cũng hả ». Xem thế dù hiểu đàn bà là một máy phát điện mạnh hơn các máy phát điện nhiều.

Điện có rất nhiều đặc tính rất trái ngược nhau: Điện tạo ra sức lạnh tở như tủ-lạnh, tạo ra sức nóng tở như bàn-là. Phụ nữ cũng là một thứ điện, có khi nói một câu làm bọn đàn ông ấm áp cả lòng lại có khi thốt ra một câu làm cho các ông lạnh toát cả người.

Điện cũng chia ra làm hai phái nam nữ, điện âm và điện dương và cũng sanh con để cái như các bà, vì nếu không thể sao các bác học lại bảo là có điện « tử » (con của điện).

Phương pháp nhanh chóng nhất để tạo ra điện là đến nhà máy điện xin bắt điện vào nhà mình. Điện chạy rất nhanh nhưng bắt điện vào nhà thì lâu hết sức. Bắt điện thì lâu nhưng đến lúc trả tiền thì các ông thu ngân ở nhà máy lại muốn chúng ta trả tiền nhanh hơn điện; nhưng chúng ta, trái lại, hay có tật chậm trễ trong việc trả tiền. Kết quả là nhà ta bị cắt điện rất nhanh, nhanh hơn cả điện nữa.

**DUY-LAM**



# NIỀM TIN

của NGUYỄN-THỊ-VỊNH

**S**AU bữa cơm tối, Hiền  
bỏ mặc cho u già dọn dẹp, theo  
Đạt ra nhà ngoài. Ngồi đối diện  
với chồng, Hiền yên lặng nhìn  
chàng đọc báo; nét mặt Đạt bình  
thản, không một chút chú ý đến  
nụ cười của vợ. Tuy không  
khát, nhưng Hiền cũng nháy tách  
nước lên nhấp một ngụm nhỏ, xong  
lại đặt tách xuống bàn, làm hật lên  
một tiếng « cách » nhỏ gọn và  
ngắn. Nhưng cử chỉ của Hiền vẫn  
không được Đạt biết tới. Hiền  
nhìn-ngoài nhìn chàng vẫn thản  
nhilon đọc. Và nàng biết trước rằng  
chỉ mươi phút nữa thôi, khi đọc  
xong tờ báo, Đạt sẽ lại đứng lên

sửa soạn đi chơi như mọi bữa.  
Hồi này Đạt thay đổi rất nhiều,  
khác hẳn với dạo mới cưới; bây  
giờ chàng trở nên trầm lặng nếu  
không hẳn là lạnh lùng ít nói. Có  
buổi trưa tan sở về ăn cơm xong  
Đạt vào ngay buồng nằm đọc sách;  
nếu Hiền có vào theo để nói chuyện  
với chàng thì Đạt chỉ trả lời vắn  
tắt rồi gạt đi bảo :

— Thôi để anh nghỉ.

Giá tính Đạt vẫn như thế từ  
trước thì chẳng sao. Nhưng Hiền  
không quên hồi yêu nhau và mới  
được lấy nhau, Đạt yêu nàng là  
dường nào ! Có buổi trước khi đi  
làm, chàng dắt xe đạp qua sân chổ

Hiền đang cùng mẹ chồng đón dẹp. Đạt nhìn nàng âu yếm, và mỉm cười như nhắc cho Hiền cùng nhớ lại những cử chỉ yêu đương và những lời âu yếm mà chỉ riêng họ đã biết với nhau, khiến Hiền sung sướng cúi mặt, e thẹn trước nhìn mẹ chồng. Bà đang cố dấu một nụ cười và làm như không để ý tới các con. Lại một buổi sáng chủ nhật, Hiền đang làm cơm dưới bếp, lòng nàng phơi phới nghe tiếng đàn vĩ cầm của chồng từ ở nhà trên thoảng xuống. Nàng biết chắc chắn Đạt đang kéo đàn nhưng vẫn nghĩ về nàng, vì Hiền nghe như có cả những lời ân ái quyên trong hơi nhạc. Rút bản đàn, thấy Đạt gọi, Hiền vội vã bỏ công việc đi lên. Vừa gặp mặt, chưa kịp đề Hiền hỏi gì, Đạt đã kéo mạnh Hiền vào lòng dùi nàng đến bên chiếc tủ áo, rồi ôm nàng hôn và bảo:

— Anh nhớ mình quá! Sốt cả ruột, hãy lên đây với anh một tí đã.

Tiếng Đạt nhẹ và ấm, quyến trong không khí, bao quanh Hiền và, lạ quá, tuy Đạt đã rút lời mà Hiền tưởng như vẫn còn nghe tiếng chàng, nhưng không phải chỉ nghe bằng tai, mà nghe bằng cả thể xác; vì câu nói của Đạt đã làm Hiền thấy người nàng rung động và Hiền đã say sưa trong tay chồng lúc đó. Chợt có tiếng động chân người, Hiền bối rối khẽ đẩy Đạt ra, nói:

— Kìa anh! Mẹ biết thì chết.

Có lần trong bữa cơm đông đủ cả nhà, Hiền chợt bắt gặp chồng nhìn mình, tia nhìn yêu đậm và thỏa mãn, làm Hiền không thể né tránh được cảm giác xao xuyến, rồi nàng không tự biết là nàng đã nhìn lại Đạt như thế nào đến nỗi người anh rể của Đạt phải thốt lên:

— Góm, vợ chồng mới có khác!

Bữa ấy cả hai cùng ăn rất ít. Tối đến, họ hỏi nhau:

— Tại sao hồi chiều em ăn ít thế?

— Thế tại sao anh cũng ăn ít thế?

— A, tại anh yêu em nên không ăn được nhiều.

— Em cũng vậy...

Nhưng bây giờ những cảnh ấy không có nữa. Đạt ít âu yếm vợ nhưng Hiền đối với chồng nồng nhiệt và quấn quít hơn, nhất là những lúc Đạt sắp sửa đi chơi với bè bạn. Trước khi Đạt đi, Hiền thường hay giữ chàng lại, ôm lấy chàng, yên lặng tựa vào vai chồng một lát rồi mới chịu để cho đi. Hiền làm thế để được cảm thấy rõ ràng thể xác Đạt vẫn còn thuộc về nàng, nhưng còn tâm hồn Đạt, Đạt còn yêu nàng không? Đây là một điều làm Hiền khổ nhất. Nàng thấy Đạt hờ hững không còn yêu nàng như trước, nhưng chính cái hờ hững của chồng lại càng làm cho Hiền yêu chồng thêm lên. Trước kia mỗi khi Đạt yêu thì Hiền lại nhìn trước nhìn sau như sợ ai bắt gặp, nhưng bây giờ có khi giữa ban ngày nàng cũng ôm lấy chồng mà bảo:

— Anh ơi. Nếu anh có phụ em thì anh cứ giết em đi, nếu em còn sống thì em còn cứ phải yêu anh.

Đạt nhìn ra ngoài, khẽ đẩy vợ và bảo:

— Kìa, mẹ thấy kia kia; mà sao lúc nào em cũng cứ bảo anh không yêu em. Anh đã nói: vợ là vợ. Không phải anh không yêu vợ, nhưng anh là đàn ông. Anh cũng cần phải có bạn bè giao thiệp chứ. Anh có mê cô nào khác đâu.

Hiền biết là Đạt không mê cô

nào khác thực, nhưng tại sao Đạt lại không nhìn nàng bằng những cái nhìn như trước, tại sao Đạt không nói với nàng như hồi mới cưới : « Anh nhớ mình quá, sot cả ruột, hãy lên đây với anh một tí đã ». Tại sao Đạt lại có thể ngồi đọc báo trong lúc nàng ngồi bên cạnh mà không thèm nhìn đến nàng. Tại sao ? Tại sao ? Biết bao nhiêu câu hỏi và sự so sánh tình yêu từ lúc mới lấy nhau với hiện tại. Hiền lại càng thấy rõ Đạt thực đã thay đổi rất nhiều ; lầm khi nhìn Đạt, Hiền thậm chí giả nàng được nhập vào làm lòn Đạt một lúc thôi, để xem chàng nghĩ thế nào về nàng. Nếu nàng biết rõ thực Đạt không còn yêu nàng nữa thì nàng sẽ chết ngay, vì sống cũng vô ích. Hay biết chắc Đạt thật vẫn yêu nàng thì có sống nàng cũng không khổ như bây giờ, hay có chết ngay nàng cũng không tiếc. Sống hay chết chàng nữa thì nàng vẫn được Đạt yêu và nàng đã có được niềm tin. Nghĩ thế Hiền bỗng thốt nhiên gọi chồng, giọng run run :

— Anh Đạt !

Không ngứng lên, Đạt hỏi lại :

— Gi em ?

Hiền như bị đau ở cổ, giả thấy nàng gọi mà Đạt bỏ tờ báo nhìn nàng, hỏi cho âu yếm một chút thì Hiền đã nói được với chồng rất nhiều. Nhưng đáng điệu Đạt và câu « Gi em ? » của chàng đã làm nỗi uất ức ở trong lòng Hiền dâng lên, khiến nàng nghẹn lời.

Đạt đã đọc xong tờ báo ; chàng đã xuống bàn, nháy tách trà uống một hơi rồi vừa đứng lên vừa hỏi Hiền :

— Vì sao em định nói gì mà lại thôi ?

Hiền yên lặng mấy phút như đê đè nén nỗi khổ. Nàng cúi mặt nhìn xuống bàn ; bằng một giọng se sẽ và tha thiết vô cùng, Hiền hỏi Đạt :

— Anh... anh vẫn còn yêu em chứ ?

Tiếng ngân của câu hỏi đã tắt, Đạt vẫn đứng yên lặng bên nàng. Hiền chờ đợi câu trả lời của Đạt. Thời gian như chìm xuống. Hiền nghe tiếng tim mình hối hộp.

Đạt đặt bàn tay chàng lên tay Hiền, chàng thở dài rất nhẹ khẽ bóp tay vợ và hỏi :

— Sao em cứ hỏi thế mãi ?

— Tại em thấy anh thay đổi nhiều quá. Anh không yêu em như trước nữa.

— Em thực là trẻ con. Vợ chồng thì phải khác chứ. Chúng mình lấy nhau đã...

Hiền vội ngắt lời chồng :

— Không, không, anh đừng nhắc tới thời gian giữa chúng mình. Dù lấy nhau tới một trăm năm đi nữa em cũng không thích có gì thay đổi. Em không thích khác. Nếu anh không yêu em nữa anh hãy bảo thật cho em biết. Em không oán anh đâu.

Đạt hơi gắt :

— Anh đã bảo với em rằng : không phải là anh không yêu em, còn em cứ muốn nhỉ thế nào thì tùy.

Rút lời, Đạt bỏ đi vào nhà trong, Hiền không theo vào nhưng nghe thấy tiếng động, nàng biết là Đạt đang lấy áo từ ở mắc. Cả tiếng Đạt ngồi xuống giường cho tới tiếng giày được lôi ra từ gầm giường, nàng nghe rõ cả trong im lặng và đoán chắc là lúc ấy Đạt đang đi bit-tắt. Rồi tiếng giày tây cộc-cộc,

bước mẩy bước, rồi một tiếng «tách» rất khẽ; chắc Đạt vừa mở đèn ở trước gương để chải lại đầu, và thắt «cravate». Hàng ngày lúc Đạt sửa soạn sắp đi thì Hiền cứ quần quýt bên chàng, không chịu rời xa chàng một bước. Nhưng hôm nay Đạt ra khỏi nhà đã được một lúc mà Hiền vẫn còn ngồi nguyên trên ghế.

Mắt nàng mở to nhìn về một phía nhà, nhưng thực ra nàng chẳng nhìn thấy gì, vì hai mắt đã mọng lên, giả chỉ chớp khẽ một cái và để mặc cho tiếng nấc thoát ra khỏi cổ họng, chắc nàng đã phải chạy vội vào giường nằm vật ra mà khóc như những lần khác rồi.

Hiền biết thế và cố cưỡng lại. Nàng thấy đau óc mê mè. Thoáng một giây mắt nàng tối xầm hẳn, rồi lại sáng lóe ra toàn màu trắng đục. Ngực thi như bị một vật nặng đè ép, khiến Hiền phải vươn người hé môi thở mạnh một hơi dài nghẹn ngào. Tuy vẫn đè nén không để tiếng khóc bật ra, nhưng nước mắt đã chảy dài trên má. Hiền muốn đứng dậy đi ra hiên, hay vào nhà trong, nhưng biết rằng có làm gì thì cũng không thoát khỏi cơn buồn khổ và không thể tìm được một sự an ủi nào, Hiền tuyệt vọng và sợ hãi cả mọi cử động của chính nàng. «Trời ơi! khổ quá!» Hiền muốn hét to lên như vậy, nhưng không dám. Nàng bị ở trong tâm trạng như thế một lúc lâu, tới khi mẹ chồng nàng đi lên và hỏi:

— Con chưa ngủ à?

Câu hỏi đó như một phương pháp hô hấp nhân tạo, để cứu chữa những người bị nghẹt thở, vì Hiền phải cố gắng trả lời:

— Thưa mẹ chưa.

Bà mẹ chồng biết nàng đang buồn, nhưng không khuyên bảo gì. Bà chỉ nói chuyện bâng quơ một lát, tới lúc thấy Hiền trả lời được bình thường, bà mới hỏi:

— Đạt nó đi chơi rồi phải không?

Rồi không đợi Hiền đáp bà cười nói tiếp:

— Cậu ấy lại trở lại tính hay đi như hồi trước đây; ngày mới cưới con về, mẹ đã tưởng nó bỏ được thói đó. Trước kia mẹ cũng mắng mãi, nó cứ bảo: «Con trai thì phải thế mẹ cứ bắt con ra rú ở nhà thì chịu sao được». Sau mẹ thấy nó cũng chẳng chơi gì nhảm nên mẹ cũng kệ.

Nghé mẹ chồng nói Hiền bỗng úa nước mắt; nàng đứng dậy lảng vào buồng nằm vật xuống giường mà khóc. Dứt cơn khóc Hiền nằm yên. Lúc này nàng không vui mà cũng không buồn, óc nàng rỗng ra chẳng còn cảm thấy gì nữa. Và rồi Hiền ngủ thiếp đi. Độ gần một tiếng đồng hồ thì Hiền tỉnh dậy. Đến trong buồng nàng vẫn đê sáng, nhìn đồng hồ thấy gần 11 giờ đêm. Giờ này Đạt đã sắp về. Một nỗi vui nhỏ đặt hiện trong lòng nàng lẫn với nỗi hồn giận hờn nãy lại bỗng bột trở lại, Tuy thế Hiền vẫn đón nghe từng tiếng xe qua lại ở ngoài phố. Nhưng chưa có chiếc xe nào ngừng ở cửa nhà nàng. Mỗi lúc tiếng xe và tiếng người qua lại ở ngoài đường một thưa dần. Bây giờ thì Hiền đón nghe cả tiếng xe từ xa lại, nàng hối hộp khi tiếng động cơ xe tới gần nhà, rồi nỗi hối hộp tan đi rất nhanh theo tiếng xe chỉ vụt qua cửa mà không ngừng. Cứ mỗi lần như vậy Hiền lại giận chồng hơn lên. Có

Hồi Hiền định trở dậy bỗng về nhà mẹ đẻ, nhưng nghĩ sơ mẹ chồng nàng lại thôi. Vả đâu sao nàng còn phải đợi Đạt về hỏi cho ra nhẽ một lần nữa đã. Chợt có tiếng xe ngừng ở cửa nhà, đích là Đạt đã về ! Tim Hiền rộn hẳn lên, không biết là mừng hay giận. Nàng luống cuống tát vội đèn, rồi nằm im làm như vẫn ngủ từ nay. Nhưng nghĩ lại, làm thế có khi Đạt không biết lời sự hực túc của nàng, Hiền lại mở đèn, nhòm dậy lấy với cuốn sách trên bàn, rồi nằm xuống đọc sách. Nàng định cứ giữ nguyên dáng điệu đó cho tới lúc Đạt vào; nếu Đạt có hỏi nàng cũng kệ, nhất định không trả lời. Như thế Đạt sẽ biết là nàng giận, và Đạt sẽ... .

Nhớ lại sau những lần giận nhau trước, vợ chồng lại càng thương yêu nhau hơn, mà Hiền thấy nao nao cả người. Nhưng cũng vì thế mà Hiền lại càng tức chồng hơn. Già Đạt về sớm đừng để nàng phải đợi lâu thành túc quá nhỉ thế này, có phải cái phút ấy đã lỗi. Nhưng bây giờ thì muộn rồi ! Hiền sẽ nhất định không cho Đạt làm lành nữa.

U già đã mở cửa; tiếng giày của Đạt nện cộc cộc trên nền gạch nhà ngoài. Tâm trí Hiền bỗng căng thẳng, nàng dán mắt trên trang sách mở cầm trên tay, nhưng nàng chẳng nhìn thấy chữ nào. Nàng đợi từng tiếng giày của chồng. Cộc, cộc, chỉ đếm bước nữa thì Đạt sẽ vào túi buồng. Nhưng tiếng giày dừng lại một chút, rồi lại bước trở ra. Nghe theo bước chân Đạt, Hiền biết chàng ngừng lại chỗ bàn nước; tiếng nước từ ở ấm rót vào ấm, và trong đêm vắng từng hơi nước Đạt uống ừng ực trôi xuống cổ, nàng nghe rất rõ. Tiếng giày của

Đạt lại nồi lên, nhưng không phải vào buồng mà ra sân. Phải rồi, chàng còn phải rửa mặt đã chứ. Hiền để quyền sách rơi trên ngực và chờ đợi chân Đạt trở vào buồng. Tuy vẫn giữ nguyên ý định không để chồng làm lành nữa, nhưng cái cảm giác được ủ mình trong tay Đạt, để hưởng cái hơi say đắm từ ở người chàng vẫn không chịu rời ý nghĩ của Hiền, làm cho nàng rất khổ sở, vừa yêu vừa giận. Già nàng được cứ vừa khóc vừa nói giày vò Đạt cho bõ túc, và cứ đầy chàng ra trong khi Đạt vẫn phải lẩn vào mà xin lỗi nàng thì hả biết mấy. Nhưng Đạt sẽ không làm như thế đâu. Hiền biết tính chàng lắm; đã nhiều lần trong khi nàng giận, Đạt hỏi nàng không trả lời, mà Đạt cũng mặc, quay ra ngủ khò là gì ! Cứ chỉ đó của Đạt làm Hiền oán hận lắm, nhưng Hiền vẫn không ghét được chồng; nàng yêu tính Đạt, kề cả các tính đã làm khổ nàng nữa. Tiếng giày của Đạt đã trở lại phia buồng Hiền. Cánh cửa từ từ mở và Đạt bước vào rất nhẹ. Thấy vợ còn thức, chàng hỏi :

— Em chưa ngủ à ?

Hiền không trả lời, không khí im lặng, nặng nề bao quanh phòng. Hiền xoay mình quay mặt về phía khác, nhấc cuốn sách lên làm như chăm chú đọc. Đạt thay quần áo xong cũng lên nằm cạnh vợ Hiền xích ra một chút; Đạt sửa giọng hỏi vợ thêm mấy câu, nhưng Hiền vẫn yên không nói. Chẳng biết làm gì Đạt cũng lấy một cuốn sách mở ra đọc. Nhưng khác với Hiền, Đạt đọc thực và lại đọc say mê làm Hiền càng thêm ấm ức. Cứ thế một lúc, không chịu được nữa, Hiền dần mạnh cuốn sách đang cầm xuống giường, rồi úp mặt vào gối

khóc. Đạt bỏ cuốn sách rồi quay sang Hiền kéo nàng vào lòng. Vì irt quá nên Hiền như yếu hẳn đi, nàng mềm người trong tay chồng, không thể được cùi chỉ nhất định không cho chồng làm lành nữa. Hiền chỉ biết thút thít khóc.

Tiếng Đạt thì thầm :

— Anh xin lỗi Hiền. Anh biết anh đi luôn làm em buồn, nhưng nếu anh bảo với em là anh đi có việc riêng, chứ không phải là đi chơi thì em có buồn không? Còn em nữa, em cũng làm anh buồn thì sao?

Hiền ngạc nhiên hỏi lại :

— Em mà làm anh buồn?

— Chứ sao, anh còn chưa «sửa» cho em đấy. Tại sao em lại không tin là anh yêu em?

— Làm thế nào mà biết chắc anh yêu em thực?

Bàn tay Đạt khẽ nâng cầm vợ lên rồi chàng bảo :

— Làm thế nào, em hãy nhìn vào mắt anh thì biết.

Hai mắt còn mộng ướt, Hiền nhìn vào mắt Đạt. Hai vợ chồng nhìn nhau một lúc rồi cùng bật lên cười. Đạt ghi chặt lấy vợ, Hiền dấu mặt vào ngực chồng.

Đêm ấy Hiền ủ mình trong tay Đạt để ngủ mùi say say của người Đạt nhưng lần này Hiền có cảm giác như tâm hồn nàng được hòa vào hơi thở của Đạt và nhập với chàng làm một, đúng như điều Hiền vẫn thường mơ ước «giá được nhập vào Đạt một lúc thôi». Nay thì hơn thế nữa, vì Hiền hiểu rằng đời Đạt và đời nàng cũng chỉ là một.

NGUYỄN-THỊ-VINH

## MẤY LỜI VỀ LAN KIM-ĐIỆP

Kim-Điệp là một thứ lan cây thuộc loại Trúc-Lan (*dendrobium*). Ở Việt-Nam ta có rất nhiều (ở các vùng Di-Linh, Pleiku, Konlum, Ban-mê-thuột v.v...) các nhà tần lan lấy về hàng gánh. Người có nhiều nhất là ông Lê-văn-Phurorc ở Đà-lạt.

Cũng có người gọi thứ lan này là lan vẩy cá vì hoa giống cái vẩy cá.

Kim-Điệp nở hoa vào cuối mùa xuân, đầu mùa hạ. Thân cây đến khi rụng gần hết lá sẽ bắt đầu đâm hoa. Hoa có một cái lưỡi lớn màu vàng kim ở trong lòng màu vàng sẫm hơn, trông phảng phất giống hình con bướm vàng, vì vậy nên tôi đặt là Kim-Điệp thay cho cái tên vẩy cá không thi vị chút nào.

Trong các thứ Trúc-Lan như Thanh-Hạc, Hoàng-Vĩ-Hạc, Long-Tu, Lưỡng-Điểm-Hạc, Long-Nhẫn, Kim-Điệp, Nhất-diểm-hồng, Thủỷ-Tiên trắng và vàng v.v. Các tên lan này

cũng như Thanh-Ngọc và Thanh-Ngà (trừ Long-Tu và Nhất-Điểm-Hồng) đều do tôi đặt ra và cũng đã khá thông dụng, còn việc sau này được công nhận hay bị bác bỏ là tùy «Tầm-lan Hàn-lâm-Việt» do các nhà chơi lan hội họp lại và tùy Hàn-lâm-Việt-Nam hiện nay chưa có. Trong các thứ Trúc-lan mà tôi được trông thấy, Kim-Điệp theo ý tôi cùng với Thanh-Hạc và Thủỷ-Tiên Lan là ba thứ đẹp nhất các thứ lan-cây nói chung và Trúc-lan nói riêng.

Hoa Kim-Điệp nở hàng chùm rủ xuống, trông thật rực rỡ mà vẫn trong nhã không như Lưỡng-điểm-Hạc, hoa to hơn, chùm hoa dài hơn nhưng thô kệch và có một mùi thơm gây gâý, phảng phất như mùi mồ hôi, như mùi mệt bát phở tái chín nạm gầu.

NHẤT-LINH

# ĐI MUA GIẤY

của PHƯƠNG-KHANH

**H**À liêng vội cái lược  
vào ngăn kéo rồi đóng sập lại.  
Ngoài kia có lẽ Di sốt ruột lắm rồi.  
Anh chàng ra vào nện giấy cờm cộp  
để bao nhiêu lần. Nhiều khi Hà  
lิkey tức về sự khó tính ấy của  
chồng. Đi đâu thi cũng phải ngắm  
vuốt một tí chứ. Chả lẽ lại để đầu  
tóc bơ phờ. Đã thế, giá có đi ra  
phố mà không trang điểm chỉnh tề,  
Di lựu cùn nhẫn. Chẳng ai mà chiều  
lực. Nhiều lần đi chơi với chồng,  
Hà bức minh là vì thế. Phải chờ lâu  
một chút là mặt cứ khó dẩm dẩm.

Có tiếng Di gọi ở cửa :

— Hà ơi ! Xong chưa !

Hà ngoài cổ lại soi vào tủ gương  
một lần nữa rồi mới chạy ra.

— Xong rồi đây.

— Lần sau thi chờ em xong  
xuôi rồi anh hãy đi rửa mặt cũng  
vừa.

Hà cắn môi nhìn cười. Giá bây  
giờ Hà trả lời một câu là lôi thôi  
mãi vui ngay. Cho nên nàng chỉ đi  
mát bàn chồng không nói.

Phố xá ngày chủ nhật nom  
nhộn nhịp hơn. Nhưng lần này vợ  
chồng nàng không đi chơi phiếm  
như mọi hôm. Hai người đi chơ  
lên thành mua giấy cho Di. Hà phải  
thức giấc mãi đây. Nhiều khi nhìn  
giấy của chồng mòn vệt một bên



gót nàng phát tức mình. Đã mấy lần  
Hà đưa tiền cho Di đi mua lấy một  
đôi. Rồi giấy mới cũng chẳng thấy  
đâu mà tiền thì cứ mất hút. Hình  
như Di cho cái việc kéo bạn bè  
đi tiêu lăng nhăng là thú hơn việc  
đổi lấy một đôi giấy mới. Cho  
đến hôm nàng tức điên lên về điều  
đó. Hôm ấy hai vợ chồng về nhà mẹ  
đè cùng giỗ bà ngoại. Họ hàng đến  
đông đủ như thế mà Di cứ lè  
đôi giày cũ. Đã thế khi ngồi lại  
còn vắt chân chữ ngũ, giờ mãi cái  
đế giày lên ; Hà ngồi mâm bên này  
tức lắm. Hai ba lần nàng nhảy  
chồng hạ cái cẳng xuống. Mà Di  
vẫn thản nhiên. Có lẽ chàng cũng  
không để ý đến nữa. Nhưng Hà thì  
không thể để như thế được. Bao  
nhiều người trông thấy. Đành rằng  
nhiều đêm nằm thủ thỉ với nhau,  
hai người vẫn tự hào về cái nghèo  
một cách thượng lưu của gia đình  
nàng. Nhưng Di quá quắt lắm. Họ  
hang hai bên đâu có phải ít. Cũng  
có người sẽ hiểu nhầm về Di lắm  
chứ. Vì thế Hà tức đến tận cõi.  
Nàng tự nhủ lát nữa về nhà, Hà  
sẽ không nói với Di nữa. Có tấm

thì đi mà xách nước lấy, đi mà tìm quần áo lấy. Tối đi ngủ Hà sẽ nằm ở buồng ngoài.

**Dã thế,** thằng Hùng em trai của Hà lại lỗ mảng reo lên :

— Anh Di ơi! Coi chừng không có đá dăm nó đâm thủng bít tất đáy.

Thằng ấy thi vẫn lỗ mảng từ ngày xưa. Hồi Hà chưa cưới nó vẫn trêu Hà đủ tình đủ tội. Hà muốn trừng mắt nhìn nó nhưng nghĩ thế nào lại thôi.

Từ lúc đó, Hà có cảm tưởng như tất cả mọi người đều nhìn vào nàng mà khinh bỉ cái nghèo của nàng.

Ăn cỗ xong, mẹ nàng rủ hai vợ chồng ở lại đánh tam cúc. Nhưng Hà nhất định từ chối.

**Dọc đường nàng không thèm nói gì với Di.** Anh chàng nói đưa mấy câu thấy Hà không hưởng ứng liền hỏi :

— Em làm sao thế. Hay là ghen với cô áo hồng ở bên cạnh nhà mẹ đấy.

Hà mím môi không nói. Di bức mình nén gót giày xuống đường cõm cõp. Hà càng tức hơn khi nghĩ rằng hàng phố đang chú ý đến đôi giày của Di. Nàng chợt nhớ câu nói của thằng Hùng lúc nãy.

— Nay anh Di, nên vừa chứ. Đá dăm nó đâm thủng chân đấy.

Rồi Hà lầm bầm :

— Muốn khoe giày với cả tỉnh chắc.

Di chợt hiểu phả lên cười :

— À, ra em câu sướn với giày của anh đấy à.

Hà vung vẳng :

— Ai hơi đâu mà cầu. Đến anh em còn mặc kệ nữa là giày của anh.

Rồi Hà đi nhanh lên trước, mặc Di lênh đênh theo sau.

Tới nhà, Hà đi thẳng vào buồng nằm vật xuống, úp mặt vào tường. Di phải nhượng bộ ngay :

— Thôi được rồi, em đưa tiền đây. Sáng chủ nhật tới anh nhất định đi mua.

Hà mát mẻ :

— Nhất định với nhị định gì. Anh có biết anh nhất định mấy lần rồi không?

Di cười hề hề :

— Thôi, lần này thì nhất định thật. Anh lấy danh dự hứa với em.

Hà lắc đầu :

— Một sự bất tin, vạn sự không tin, em chẳng cần anh hứa hiếc gì cả. Anh có muốn mua thì mai đi với em. Chỉ có thể thôi là chắc chắn nhất.

Thấy Di ngần ngừ, Hà quay phắt đi :

— Anh không mua thì thôi. tùy ý anh đấy.

Di vội vàng hòa giải :

— Có, có chứ, thế nào anh cũng đi với em.

Rồi chàng giao hẹn :

— Nhưng mà xin nói trước là chỉ mua giày xong là về ngay thôi đấy nhé.

Nghé đến câu ấy, Hà thấy hơi tung tức. Đi với bạn thì lang thang cả ngày được mà hổ minh có rủ đi đâu thì cứ giao hẹn. Làm như bận rộn lắm ấy.

Hà chợt nhớ đến cái cửa sau. Nàng không nhớ chắc mình đã đóng cửa. Lúc nãy vì Di cứ gọi rối rít làm nàng quên mất không soát lại.

Hà níu tay chồng :

— Lúc nãy anh có xem lại cửa sau không?

— Không em à.

Hà lo lắng :

— Chết. Thế không biết đóng  
huy mồ nhỉ. Có sao không hở anh.  
Huy em về xem nhé.

Di gạt đi :

— Ơi dào, việc gì. Ban ngày ai  
đầu làm gì mà sợ.

Hà băn khoăn bước cạnh chồng.

Đến chỗ rẽ, Di hỏi :

— Thế nào em ? Vào chợ hay  
ra Bonard.

— Vào chợ chứ. Giày trong ấy  
vừa rẻ vừa nhiều. Tha hồ chọn.

Di nắm tay vợ băng ngang  
đường.

Ngày chủ nhật có khác. Chợ  
đồng nghịt. Hà phải nắm chặt tay  
Di. Qua mỗi sập vài Hà lại nhìn  
vào; đạo này hàng mới sang nhiều  
quá. Hôm nào có tiền, thế nào  
cũng phải may cái áo lụa đèn hoa  
vàng kia mới được. Nền đèn hoa  
vàng thì nồi nhất. Hà tưởng tượng  
lúc mình mặc chiếc áo ấy, chắc  
trong sẽ thon hẳn lại. Một thằng  
hở con bụng thủng xà phòng thơm  
dừng chấn trước mặt Hà :

— Bốn mươi lăm đồng một  
chục xà phòng thơm. Cô mua cho  
cháu một chục đi. Có bốn mươi  
lăm đồng thôi. Dùng cả tháng không  
hết.

Bốn mươi lăm đồng một chục !  
Có bốn đồng ruồi một bánh. Thế  
mà Hà cứ phải mua lẻ năm đồng  
ruồi. Thiệt hẳn một đồng. Mua thế  
này một chục xà phòng đỡ được  
hai mươi đồng. Bằng thêm hai  
bánh đấy.

Hà bảo thằng bé gói cho một  
chục. Xà phòng này nhà nàng ua  
đúng lắm. Thơm mà giá tiền cũng  
vừa phải. Rửa mặt không hại da.  
A cái khăn mặt của Di rách rồi.  
Buýt nín thì quên khuấy đi mất.

Nàng kéo Di đến hàng tạp hóa.

Hà chọn một cái màu xanh rồi  
hỏi giá tiền. Người chủ hiệu trả lời:

— Mười ba đồng một cái. Hai  
cái hai mươi lăm đồng. Thôi cô  
mua hai cái đi.

— Ủ, thôi mua thêm cái màu  
hồng nữa.

Rồi nghĩ thầm :

— Rẻ được một đồng. Đè khách  
xá đến cho tiện.

Nhưng mà còn cái chậu nữa.  
Di vẫn kêu là nó bé. Mà nó bé thật.  
Mỗi lần nhúng khăn mặt vào là  
nước tràn ra gần hết. Phải mua  
chậu khác mới được. Rửa mặt mà  
ít nước chẳng sạch gì cả. Rồi Hà  
kéo Di sắm sắm sang hàng đồ thiếc.

Mua chậu xong, Hà rủ :

— Anh Di ơi ! Vào hàng bát  
đĩa em chỉ cho mà xem. Gớm !  
những bộ đồ trà của Nhật đẹp lầm  
cơ. Rót nước vào thấy cô con gái  
hiện lên nhé. Hôm nọ em đến nhà  
chị Oanh. Chị ấy cũng có một  
bộ.

Di ậm ừ bước theo vợ.

Hà chỉ những bộ ấm tách đèle  
trong hộp :

— Anh xem đẹp không. Hộp  
lót toàn nhung đầy nhé. Chén mỏng  
tanh kia, đem từ Nhật sang mà  
không bọc nhung thì vỡ hết.

Thấy nàng ngắm mãi, cô hàng  
đòn đả :

— Ông bà mua gì à. Ông bà  
mua bộ tách này nhé. Mới sang  
đấy à. Kiều tối tân.

Hà lắc đầu ngượng nghịch.

Cô hàng lại mời :

— Hay ông bà mua giúp em  
chục bát này nhé.

Hà đưa mắt về phía tủ hàng.  
Cái ấm đẹp quá. Nàng thoáng  
nghĩ đến cái ấm ở nhà. Có khách

đến rót nước cù hay đồ ra ngoài. Chả sút vòi mà. Nàng dùng nó đã ba năm nay rồi còn gì. Từ dạo hai đứa mới cưới. Kề ra thi trong nó cũng hẵn còn đẹp mã lăm. Chỉ bị mỗi cái vòi nàng đánh sứt hôm dọn nhà. Mẹ nàng vẫn bảo phải mua cái khác. Hôm nọ cùng đi chợ với Hà, bà đã định cho nàng một cái. Nhưng Hà không dám lấy. Nàng biết tính chàng lầm. Tuy là mẹ con mà Di cũng không cho Hà xin cái gì của nhà cả. Chàng bảo làm thế mất thể diện. Kề ra Di cũng lầm cầm. Mẹ con thì cần gì. Chả hơn đem cái ấm sứt vòi ra rót nước mời khách. Có hôm bà mẹ nàng đến chơi, lúc Hà rót nước bà cứ nhìn mãi cái vòi ấm.

Hà hỏi nhỏ chồng :

— Anh Di ơi! mua cái ấm này nhé.

Di lơ đãng :

— Ủ, mua thì mua.

Hà và cô hàng mặc cả hồi lâu. Rồi cô ta gói gọn gàng cái ấm lại đưa cho Hà. Nàng đặt vào tay Di :

— Anh Di cầm hộ em đi. À, mà em còn phải vào mua đường mới được. Gần hết rồi. Cả cà phê nữa. Đạo này anh thức đêm nhiều quá đấy. Má anh hép hắn vào. Thôi từ nay anh uống cà phê loãng bớt đi nhé.

Hà nghĩ đến hồi chưa lấy nhau Di tặng người vẫn gầy. Nhưng hồi ấy còn có vẻ khoẻ mạnh hơn bây giờ. Có lẽ tại đạo này chàng thức đêm nhiều quá. Má lại ăn ít cơm nữa cơ chứ. Chả có gì lầm bô cho Di cả. Hà thấy thương chàng vô cùng. Nhiều hôm Hà ngủ được một giấc rồi, chợt tỉnh dậy vẫn thấy Di ngồi viết. Nàng se sẽ thở dài. Thế nào lát nữa cũng phải mua sữa cho

anh ấy uống mới được. Anh ấy không thích sữa nhưng mình sẽ pha với cà phê.

Lúc ở hàng thực phẩm ra, Hà nói :

— Böyle giờ thì đi mua giày rồi về. Phải chọn một đôi thật đẹp. Cứ mua hết tiền đi. Sáng mai đã lại có rồi anh nhỉ.

Di điềm đạm :

— Nhưng mà em hãy đểm lại tiền xem đã.

Hà vỗ vào ví :

— Ủi dào. Còn nhiều!

— Ủ, thì anh cũng biết là ví em có nhiều tiền thật, nhưng mà em trống đây này.

Vừa nói Di vừa giờ bó đỡ to tướng cồng kềnh mà chàng phải mang ra, như để cho hả cái tấm túc của chàng.

Hà đứng dừng lại :

— Ủ, nhỉ?

Rồi nàng lầm bầm tính toán.

Chợt Hà níu Di lại :

— Anh Di ơi! Còn đ预备 hơn hai trăm thôi. Có mua được không?

— Hơn hai trăm thì mua được sandale em à.

Hà cầu :

— Thế sao lúc nãy anh không nhắc em sớm. Lại để em mua hết tiền đi.

Rồi nàng ngẩn ngơ :

— Thôi! Để chủ nhật tối mình đi mua nhé. Em sẽ mua giày cho anh trước mà mua ở Bonnard cơ. Anh tha hồ mà ngâm thiên hạ nhé.

Nhưng Di chỉ nhở nhẹ :

— Thôi, em à. Thế này cũng là đi mua giày rồi.

Rồi chàng hạ giọng :

— Để giày anh lại mòn thêm.

PHƯƠNG KHANH

# CÔ MAI

*TRUYỆN DÀI*  
của NGUYỄN-THỊ-VINH  
(Tiếp theo)

**S**ÁNG nay Khánh nhận được thư của Thần gửi qua ty rượu nhờ Năng chuyên cho Khánh, trong lúc Khánh còn bận phụ với Ký Tư nâng đỡ Mai dậy cho Mai uống thuốc, và thay áo quần cho Mai. Bệnh Mai vẫn nặng nhưng nàng đã tỉnh, và đã nhận biết được có Ký Tư và Khánh luôn luôn ở bên nàng, chứ không mê man như trước nữa. Xong công việc Khánh đê Ký Tư ngồi trông Mai, còn Khánh xuống bếp sắc thuốc cho chị. Lúc này cụ bà bận ra chợ, Hồng bận tưới rau ở vườn sau. Trong gian nhà bếp rộng và vắng êm ả chỉ có mình Khánh ngồi trước bếp lửa. Nàng vừa trông thuốc, vừa lấy thư của Thần ra đọc. Chỉ mới nhìn thấy nét chữ của anh mà Khánh đã thấy tủi thân nao nao muốn khóc rồi. Khi đọc xong Khánh khóc và đọc đi đọc lại mãi một đoạn thư của Thần như sau :

« Khánh ơi, em hãy chịu khó ở bên ấy trông chị Mai cho chị khỏi bệnh rồi anh sẽ đón em về. Anh và chị Dậu thường nói chuyện và biết là em phải ở lại bên ấy thì em bị khó chịu lắm ! Nhưng em hãy nghĩ đến chị Mai, chị phải chịu đựng cả đời trong cái gia cảnh đó, thì em sẽ thấy sự chịu đựng trong ít lâu của em chả thảm vào đâu.

Hôm ở bên ấy về anh không đủ tiền để mua vé xe lửa, nên anh đã phải đi bộ ra Hà-nội mãi tới khuya anh mới về tới nhà. Nhưng em đừng buồn, anh đi thế mà không cảm thấy khổ đau ; anh nghĩ em và chị Mai phải ở lại đấy thì chắc khỏe hơn nhiều. Đến nhà anh Bảng gắt bảo anh sao không hỏi Ký Tư tiền mua vé xe mà về, đã là anh em rề mà còn khách sáo. Khánh ạ, chắc em có là anh lúc ấy thì em cũng không hỏi Ký Tư đâu, nhưng già chừ ấy mà được

núi chú Đức chồng cõ Dậu  
hay anh Bảng, mặc dầu anh  
Bảng chỉ là bạn của anh, anh  
cũng sẽ hỏi chứ anh có khách  
sao đâu ».

Khánh đương đọc bỗng nghe  
cõ tiếng chân di tới, làm  
Khánh giật mình dấu vội thư  
nhìn ra thì thấy Ngữ; không  
muốn để Ngữ biết là mình  
đang khóc nên Khánh cố cất  
tiếng hỏi :

— Sao hôm nay anh Ngữ  
lại về sớm thế !

Lúc chót vào, Ngữ đã bắt  
gặp thấy Khánh lau vội  
nước mắt nhưng chàng lờ đi  
như không biết; chàng thản  
nhiên cất cái cầy dựa vào  
vách và trả lời Khánh :

— À còn có một quãng  
ruộng ở đồng trên, đáng lẽ đã  
làm xong từ hôm qua, nhưng  
không kịp, phải để hôm nay  
làm nốt.

— Thế từ hôm nay trở đi  
anh được rảnh nhỉ ?

Ngữ làm bộ khôi hài, tròn  
tròn hai mắt nhìn Khánh  
đáp :

— Hừ ! thế cô tưởng cầy  
xong vứt đấy rồi nó lên cây  
lúa hay sao ? mà cô bảo từ  
hôm nay được rảnh. Nay nhé,  
dề tôi kê cho cô nghe. Mai  
mốt còn phải bừa, rồi rắc  
phân, reo mạ này...

Ngữ đang nói thì Hồng từ  
ngoài vườn đi vào ngắt lời  
Ngữ :

— Gõm anh Ngữ chỉ được  
cái nhiều chuyện, cô Khánh

cô ấy ở lindh biết gì đến việc  
nhà què mà anh kể.

— Hừ, sao không, thế mợ  
Tư thì cũng lindh đấy chứ, sao  
bây giờ mợ ấy làm đủ thứ  
việc, cô đã bằng chưa ! Hay  
chỉ được cái nói...

Hồng quắc mắt lên nhìn  
Ngữ và nói như xia vào mặt  
chàng :

— Chỉ được cái nói, nói  
sao hả Ngữ !

Ngữ vừa đặt mồi thuốc lào  
vào cái diều cầy, vừa cười  
hè hè trả lời Hồng :

— Nói khinh người chứ gì.  
Hồng lồng lên nói :

— À, À, Ông mãnh nói thế  
mà nghe được nhé ! để chốc  
bà về thử nhắc lại bà nghe  
xem sao !

Trước khi rít một hơi thuốc  
lào, Ngữ còn bảo Hồng :

— Thị sao cô không lên mà  
mách cụ ông cho rồi.

Rút lời Ngữ thản nhiên thở  
khỏi thuốc nhìn theo Hồng  
vùng vắng đi ra vườn. Chàng  
chắc chắn nữa cụ bà có biết  
cũng chẳng mắng chàng, vì  
mùa cầy cấy cụ bà rất chiều  
các người làm kè cả Ngữ.

Ngồi một lát Ngữ định đứng  
lên đi lấy thóc để xay; trước  
khi đi, Ngữ quay lại bảo  
Khánh :

— À, cô Khánh, chốc nữa  
tôi xay thóc ở đấy (vừa nói  
Ngữ vừa nhìn vào cái cối xay  
đặt gần chỗ Khánh ngồi sắc  
thuốc). Vậy cô để tài trong  
thuốc hộ cho cô một thê, cô ra

chợ mà chơ i,  
hôm nay phiên  
chợ vui đáo đê.

Khánh lắc đầu,  
Ngữ dừng lại một  
chút rồi thủng  
thỉnh, di sang  
buồng thóc.

Khi trở lại,  
Ngữ đặt thúng  
thóc xuống đất,  
đợi cho Khánh  
chết nước thuốc  
ở úm ra bát  
xong, rồi gọi  
Khánh bảo :

— Này cô  
Khánh, tôi vừa  
hết được con cào-  
cào to ghê  
không? Cho cô  
đây.

Thấy Khánh dồn đến, đưa  
tay cầm con cào-cào Ngữ phá  
ra cười; thì ra đây chỉ là con  
cào-cào giả mà Ngữ đã kết  
lại bằng lá tre non. Thấy là  
Khánh lộ vẻ vui thích, nàng  
định cất đi đê khi về Hà-nội  
khoa với anh Thân, anh Bảng.

..

Sau hơn một tháng trời nằm  
đom liệt giường, Mai đã được  
cụ Lang ông chữa cho khỏi  
bệnh, nhưng nàng vẫn còn  
yếu lâm, chỉ mới đi lại quanh  
quần ở trong buồng mà chân  
còn chập choạng như trẻ con  
mới tập đi. Trong thời gian



này Mai thấy khô tâm hơn là  
lúc nàng còn đang ốm nặng,  
vì nàng chưa làm được việc gì  
mà lại ăn trả bừa rất nhiều,  
lại thêm Khánh vẫn phải lo  
giúp đỡ Mai các việc vì Mai  
vẫn chưa tự làm lấy được tí  
gi. Vì vậy Mai thấy rõ lối cư  
xử của cụ bà đối với nàng  
và Khánh; vẻ mặt lạnh nhạt,  
những lời nói gắt gỏng mỉa  
mai rất sâu cay của cụ khiến  
Mai tủi thân và thương Khánh  
vô cùng. Nhưng Mai rất cần  
Khánh chưa thể đê nàng về  
trong lúc này được.

Một buổi tối, sau khi ăn  
xong cơm chiều đã lâu, Mai

lại thấy đòi đến không thể ngủ được ; Mai thèm nhớ nhiều thức ngon nàng đã từng ăn, nhưng biết không thể có được nên nàng không hề nói cho Ký Tư và Khánh biết ý muốn. Mai lại nghĩ đến các món rau của vườn nhà mà hàng ngày cụ bà vẫn thường dùng làm đồ ăn cho cả nhà. Nàng hỏi Ký Tư :

— Minh này, khoảng vườn tôi trồng khoai lang bây giờ ra sao ?

— À, bây giờ khoai lên tốt lắm.

— Có nhiều mầm non không minh ?

— Có, minh hỏi làm gì ?

Mai không trả lời Ký Tư, quay bảo Khánh :

— Ngày mai Khánh hái một ít luộc cho chị ăn, chị thấy thèm rau khoai luộc chấm tương quá.

Khánh nhớ lại nỗi khổ của nàng hồi nàng bị ốm bệnh ly mì khôi, cứ năm mà thèm hết thức này đến thức khác. Nàng nhìn Mai ái ngại hỏi :

— Chị đòi phải không ! Mới ốm khỏi hay chóng đòi lầm đấy. Hồi trước em cũng thế, chị còn nhớ không ?

Ký Tư yên lặng một lát rồi bảo vợ :

— Hay mình ăn bây giờ nhé ! Đê tôi và cô Khánh đi hái rồi luộc một lát là xong.

Mai không đáp, ăn thì nàng rất muốn ăn, nhưng nghĩ đến cụ Lang bà nàng lại ngại.

Khánh hỏi :

— Chị ăn nhé đê em làm ?  
— Nhưng làm thế nào được, tối thế này biết đường nào mà hái !

Ký Tư đứng lên bảo :

— Soi đèn lo gì. Minh nắm đây ; cô Khánh đi với tôi.

Khánh đứng lên cầm ngọn đèn dầu, cùng với Ký Tư đi tắt xuống lối nhà ngang đê ra vườn hái rau luộc cho Mai ăn. Thấy dáng điệu hai người đi như kẻ trộm, hình như chỉ sợ cụ bà biết mà Mai cảm động nao cả lòng. Khi nàng ốm nàng, không biết gì đã dành ; nhưng hồi này thấy Ký Tư và Khánh vất vả về mình, Mai rất áy náy ; có buồn tối Mai muốn đi ngoài, mà nhà cầu thì ở mãi tận cuối vườn trong, Khánh phải đỡ cho Mai đi ngay ở buồng, mùi hôi xông ra làm Mai băn-khoăn và rất tự ngượng, vì Mai sợ Khánh cũng phải chịu mùi hôi ấy. Mai để ý nhìn nét mặt Khánh, vẫn không thấy lộ một nét gì, nhưng Mai biết là Khánh phải cố làm ra như vậy. Sau đó Khánh nhớ kỵ Tư cầm đèn soi đường đê Khánh đi đỗ. Trông theo dáng điệu Ký Tư đi khom khom, một tay cầm chiếc đèn cháy lập lòe, cứ mỗi con gió lại chực tắt, một tay bưng miệng, còn Khánh có vẻ nhín từng hơi thở, hai tay bưng chậu bước theo sau Ký Tư ra vườn, ngoài trời lúc đó tối den

và gió lạnh như cắt, Mai tuy  
nhầm trong chăn mà lòng bồi  
lời vò cùng. Giả Mai được hầu  
chồng hay hầu Khanh, Mai còn  
nhiều hơn là thấy các người  
thì phải mệt nhọc về mình.  
Từ ngày cưới, Mai vẫn sợ  
nhất khi gần chồng và cứ phải  
lùi cách tránh xa chồng,  
nhưng trong lúc ôm Mai không  
còn sợ phải gần chồng nữa.  
Nếu Ký Tư có ở bên nàng  
cũng chỉ để trông nom săn  
nóc nàng rất tận tâm và không  
có một ý tưởng ham muốn về  
xác thịt, nên Mai yên lòng. Có  
lẽ vì vậy nên những dáng điệu  
của Ký Tư trước kia Mai thấy  
ghét thì nay cũng vẫn dáng điệu  
ý mà Mai không còn dè ý  
dến nữa. Nàng đối với Ký Tư  
khác hẳn trước khi nàng ôm.  
Yêu thì Mai không yêu, nhưng  
giữa hai người đã có một  
tình nghĩa bắt đầu ràng buộc  
mà đến ngay chính Mai cũng  
không biết. Tuy vậy Mai vẫn  
không quên được Khang;  
nhưng bóng dáng Ký Tư và  
anh chàng nàng giấc Mai  
trong lúc nàng ôm luôn luôn  
được Mai nhắc đến; trong tình  
cảm của Mai, Khang và Ký Tư  
chung chiếm được ngang nhau,  
một bên vì tình yêu, một bên  
vì tình nghĩa vợ chồng. Mai  
nhầm mong cho tâm trạng  
nàng đối với Ký Tư cứ được  
đều như hồi này, may ra nàng  
cũng có thể quên được Khang.  
Nhiều lúc, Mai cầu trời : « Lạy  
giúp cho con quên được  
Khang và yêu được chồng ».  
Nhưng ban ngày Mai còn tự  
nhủ được, đêm đến, dù không

muốn, thỉnh thoảng Mai lại  
mơ thấy Khang như hai hôm  
trước đây. Sau cái đêm mơ  
thấy Khang, khi tỉnh dậy,  
giấc mơ đó đã làm Mai khóc  
sở và nhớ Khang nhiều hơn  
lên. Khóc nhất cho nàng là  
trong khi nhớ Khang, Mai  
vẫn được Ký Tư săn sóc. Như  
lúc này trời đã tối mà Ký  
Tư vẫn còn cố cùng Khánh  
đi ra vườn hái rau luộc cho  
nàng ăn. Nghĩ vậy Mai lại càng  
tự trách mình. Mai thầm nhắc  
lại bài thơ mà nàng mới làm  
được hôm trước, trong lúc  
nằm buồn trên giường bệnh :

*Em đau đớn ước mong gì  
Chỉ cầu em chóng quên đi  
được chàng.*

*Cuộc đời đã rõ hai đảng,  
Còn mong xum họp cùng chàng  
được sao ?*

*Cúi đầu xin Đảng Tối Cao,  
Giúp em thoát khỏi gian lao  
đường tình,  
Nhớ lời dạy trong sách Kinh  
Đạo tam tông giữ lòng trinh  
cùng chồng.*

*Nhưng nhiều đêm lúc mơ  
mộng,  
Em không nên nói lòng  
em yêu,*

*Em mơ thấy chàng rất nhiều,  
Nhưng em chẳng nói những  
điều em mơ.*

*Cùng chồng em gắng phụng  
thờ,  
Cùng chàng xin hẹn đợi chờ  
lai sinh.*

(Còn tiếp)  
**NGUYỄN THỊ VINH**



**KIẾP  
KÝ  
NỮ**

của Sa-Giang TRẦN-TUẤN-KIỆT

**T**răng nước lạnh trôi bên bờ lan lách,  
Người Ký-nữ rụt buôn đưa tiễn khách,  
Lệ đầm đìa gò má lạnh hơi sương.  
Ký-Nữ nghe đau đớn thấu can trường,  
Thân xác lạnh rung lên: Tình tuyệt vọng !  
Bấy nhiêu năm một lòng vương ảo mộng,  
Mộng cuộc đời trong trắng cạnh người trai,  
Mộng uyên-vương chắp cánh nhẹ nhàng bay,  
Tim bến glác tránh xa đời tủi hổ.  
Nhưng da khách đi rồi, tim rạn vỡ  
Ký-nữ sầu, nỗi nở dưới trắng thuơ.

**THƠ LÔNG**

Trăm năm còn Đất còn Trời.  
Còn trắng còn nước còn người say thơ.  
Hương lồng đọng lại giấc mơ,  
Tình xuân tràn ngập bến bờ yêu thương.  
Giỏi người tri kỷ nghìn phương,  
Thân làm dù thác vẫn vương ta làm.



# HƯƠNG

của PHƯƠNG-KHANH

**H**ƯƠNG là một thiếu nữ không đẹp. Trán nàng ngắn quá. Hương ghét nhất điểm này. Trán ngắn lúc là biểu lộ một khối óc không thông minh, đời sống sau này vất vả. Đã thế mắt Hương lại bé. Mỗi lần soi gương, Hương tập mở to mắt. Nhưng ra đèn phố, có lúc nàng quên hẳn đi, về nhà cứ ăn hụt mồi.

Những cái bực mình vẫn vơ ấy làm Hương thấy ghét mình, ghét thiênon hạ, và lại hằn học cả với Má nữa. Ngày xưa Má có xấu thế đâu. Ành Má treo ở giữa phòng, chụp chung với Ba hồi mới cưới. Má xinh quá. Hương trước ao một sắc đẹp như vậy. Mà ngay bây giờ Má bây còn đẹp lắm. Tuổi gần bốn mươi mà trông mới như ngoài ba mươi. Má giàn chừng từ năm Hương lên sáu. Má ở vậy nuôi Hương. Nguồn hy vọng độc nhất của Má là Hương. Một đời khi bà hơi buồn vì nhan sắc của con gái. Nhất là cái dáng vóc vù của nó. Thời nay người ta

đề ý đến sắc đẹp nhiều hơn là đến phẩm hạnh. Nhưng chả bao giờ bà nói ra với Hương về chuyện xấu đẹp cả. Thỉnh thoảng Hương chỉ nghe Má nói :

— Cái nết đánh chết cái đẹp, con ạ.

Hương cố bám vào cái thuyết cỗ-lỗ ấy. Hương cho rằng nếu người ta yêu mình chỉ vì sắc đẹp thì nàng cũng chẳng cần.

Nhưng lòng tin ấy chỉ được vài hôm. Hương khồ tâm thấy người ta nhìn mình bằng cặp mắt dứng dung. Hương biết, vì cái nhìn khao khát, trầm trồ nó khác. Rồi chỉ thoảng một tiếng cười, Hương không biết họ cười với nhau về chuyện khác hay chuyện mình, nhưng nàng cũng thấy tức tối.

Những hôm ấy về nhà, Hương ôm gối khóc một mình; Hương thấy như mình bị đầy trong một ngực tối mà suốt đời không thoát ra được. Mỗi lần đi ra phố, Hương tưởng ai cũng nhìn thấy

cái xấu của mình và Hương như đọc được cả ý nghĩ của họ. Tính nết Hương đậm ra sau có gắt gỏng. Một dỗi khi Hương ghét cay, ghét dắng cả Má nữa kia.

Tới một ngày Hương bỏ học và xin đi làm. Ít ra ở đây Hương cũng có một nguồn an ủi. Quanh nàng không có ai đẹp cả (ở trường thì nhiều quá), mấy bà thư ký thì già. Còn Hương lại trẻ nhất. Hương không thấy kém họ. Nàng yên tâm làm việc và thấy đời dễ thở hơn.

Ông Giám-đốc sở Hương làm là một người lịch thiệp. Nom ông ấy na ná như Ba ngày xưa, nhưng già hơn vì Ba mất hồi trẻ. Ông Hoan góa vợ đã bốn năm mà không tục huyền. Kề con người như thế Hương đã thấy phục. Hơn nữa, ông ta lại không họm hỉnh gì cả. Một vài lần ông đánh xe đưa Hương về đến tận nhà, nói chuyện làm ăn với Má hàng giờ mới ra về. Thế nghĩa là ông có cảm tình đặc biệt với Hương. Hương so tuổi mình với ông Hoan; nàng nghĩ có đi dỗi với ông chẳng có gì là chướng cả. Lần đầu tiên Hương có một cảm giác êm đềm Hương tự hào về sự ao ước của mình. Nàng ghét bọn trai trẻ. Còn già đời họ mới tạo được sự chín chắn như ông Hoan. Mà chỉ có sự chín chắn mới là thứ mọi người con gái có thể mong đợi.

Hương thấy cộng tình yêu trong sự suy nghĩ vẫn vơ như thế từ lúc nào nàng cũng không biết. Bây giờ thì tình yêu ấy nỗi bật lên rồi. Hương đã thấy nhớ, thấy buồn và ghen vơ vẫn. Chả bao giờ Hương khêu khăn tay, thè má nhè nhẹ ngày nghỉ nàng thường bằng tay mồi xox cá hai chữ H.

Trong khi ấy ông Hoan càng ngày càng thân với nàng. Trong công việc làm, ông ấy nâng đỡ Hương đặc biệt. Dần dần lại rู้ Hương đi ăn cơm; có lần ông mời cả mẹ nàng đi nữa. Tình yêu của ông Hoan đúng đắn thật. Ông ấy muốn có sự chứng kiến của Má. Hương càng phục. Nhưng sao Má cô thế. Bà ấy lúc đầu nhất định không đi. Hương phải nắn nì, phải giận dỗi Má mới chịu nhận lời. Mỗi lần đi như vậy, Má tô đi kèm cho Hương nhiều hơn cho Má. Phải mất hàng giờ Má mới tò xong cho Hương cái riềng mi mắt băng bút chì than. Má chọn áo cho Hương mặc. Hương cảm động ép đầu vào ngực Má.

Nhưng Má không thương Hương cho hết lòng mình. Đi với người ta mà Má cứ lầm lầm, lì lì. Ông Hoan gọi chuyện gì với Má, Má chỉ đáp giọng gạo, cười nhạt nhẽo. Nhiều lúc mất cả vui. Có lần Hương định ghét Má. Nhưng nàng lại nghĩ rằng có lẽ Má nhớ những buổi đi chơi với Ba ngày xưa. Vì thế Hương lại thương hại. Má đáng thương thật. Đời Má thế là hết. Chẳng còn hy vọng cái gì, trông đợi cái gì và chẳng có gì an ủi cả. Cuộc sống như thế thật trống rỗng. Những lần đi chơi, Hương đi giữa, Má đi một bên, ông Hoan một bên. Hương nhớ những lần đi ăn kem với Ba ở Bờ hồ. Bây giờ thì chả bao giờ còn thế nữa. Hương nghĩ rằng đã đến lượt của Hương rồi. Ít lâu nữa Hương cũng sẽ giặt con. Hương đi như thế. Tuy vậy nom Má vẫn đẹp. Lâu lắm Má không đánh phấn nên mới bôi phốt ít môi son và má đã trả hẳn. Da Má thật

trắng, mắt Má đè đi đâu nên trông lại càng buồn. Má đè ít, nên thân hình Má vẫn đẹp. Hương ước ao cái đẹp của Má. Hương nghĩ rằng Má đẹp như thế thì thật là phi. Má già rồi.

Trong lúc ngồi ăn cơm ở tiệm, Hương sung sướng nhất. Hương nói luôn mồm; Hương không thấy sự ngăn cách tuổi tác giữa Ông Hoan và nàng. Hình như Ông ấy men sự có duyên của Hương. Ông ấy hay nhìn Hương mà cười. Nụ cười dễ dãi, bao dung lạ. Hương đoán chắc tâm hồn của Ông Hoan đẹp lắm.

Còn Má thì dưới ánh đèn trắng càng đẹp. Thiên hạ chú ý đến Má quá. Hương vừa thấy hạnh diện cho Má, vừa thấy tủi cho mình. Có lúc nàng thấy ghen cả với Má. Ông Hoan cố gọi chuyện cho Má nói. Má chỉ trả lời nhát gừng. Hương ghét quá. Mỗi lần thấy Má ngập ngừng, Hương chỉ muốn trả lời hộ Má quách cho Ông Hoan khỏi đợi. Nhưng Hương lại thôi. Nàng trôi ra đường, nheo mắt nhìn mấy ngọn neon cho ánh sáng nhoè ra chói loá cả mắt. Hương thấy ngất ngây như mình đang sống ở trong hạnh phúc. Những lúc ấy Hương không nghe Ông Hoan nói chuyện gì. Có lúc Ông ấy cười hơi to. Hương vội vàng quay lại định góp vui, nhưng thấy Má vẫn buồn làm sao nên nàng lại thôi. Chính Má không muốn cho Hương vui, Má không tể nhỉ, Má không hy sinh cái buồn ngày xưa cho con gái Má vui trong những phút sung sướng này. Hương oán Má mãi. Nhưng đến đêm tối trở về, Hương buồn ngủ rũ ra mà Má vẫn thức khâu. Má nói

ít quá: Má buồn kín đáo. Hương giờ vờ ngủ, nhưng mắt hé ra nhìn Má. Căn phòng im lặng hoàn toàn. Má khóc. Böyle giờ Hương mới thấy sự cô độc của Má. Hương thương Má lạ lùng. Hương muốn nhởn dậy xia lỗi Má, hứa với Má rằng lần sau Hương sẽ không ép Má đi nữa. Nhưng Hương cũng không dám. Nàng thấy mắt nặng dần, rồi một lát giặc ngủ êm đềm đến với nàng. Hương mơ thấy hình ảnh tươi tinh và độ lượng của Ông Hoan.

Đạo này Má chiều Hương hơn trước. Má nhận đồ khâu thuê nhiều hơn để sắm cho Hương những lọ phấn, lọ nước hoa đắt tiền. Áo dài của Hương có gân đùi mặt hàng. Những lần ra phố, Má trang điểm cho Hương kỹ hơn. Hương thấy thương Má lạ lùng. Nhiều hôm mơ màng, Hương thấy hình như Má vuốt tóc Hương và Má khóc trên mặt nàng. Nhưng Hương không thấy rõ vì nàng ở trong cái trạng thái nửa mê, nửa tỉnh. Tuy vậy Hương cũng có thể tưởng tượng lại được cái cảm giác của mình khi ấy. Hình như Hương muốn khóc lên mà có cái gì nghẹn ở cổ.

Sáng hôm sau có lân la hỏi Má, thì Má chỉ cười bảo :

— Böyle nào, Má có trẻ con như mày đâu mà Má khóc.

Hương nghe mà thương Má làm sao. Hương chẳng thể nào bằng được Má.

Nhưng có một hôm Má khóc thật. Khóc ngay giữa ban ngày vào lúc buỗi sáng, khi Hương đi làm về. Má kêu Má nhớ quê nhà, nhớ bà ngoại, nhớ phần mộ của Ba. Rồi Má bảo Hương thu xếp đi về quê với Má. Lần này Hương không thương Má nữa. Hương thấy bà ấy

hật lâm cảm. Tự nhiên sinh ra nhớ nhung vô nghĩa. Nhưng Hương không cần Má. Hương băng lòng đền Má về, còn Hương ở lại đi làm; hôm nào nghỉ Hương sẽ về đón Má. Hương không thể xa đây một buổi, không thể không trong thấy ông Hoan mỗi ngày một hai lần.

Chiều hôm ấy Má ra xe. Hương đi tiễn Má. Má cứ vuốt tóc Hương mãi:

— Bao giờ con mệt, con thấy cần về thi về với Má. Má đợi con. Về nhà quê sống khỏe người hơn, con à.

Mọi lần thi Hương thương Má. Nhưng lần này thi Hương chỉ thấy buồn cười. Má thật vờ vắn.

Xe chạy, Má vẫy mãi Hương. Hình như Má khóc. Còn Hương cũng vẫy Má, mà chẳng có cảm giác gì cả. Nàng còn đang nghĩ đến sự tự do của mình ngay từ phút này.

Xe đi khuất Hương trở về nhà; hơn hai giờ sau, nàng vội vàng sửa soạn đi ngay vì sợ quá giờ làm việc. Nhưng ông Hoan đã bước vào trong ngưỡng cửa.

Hương reo lên :

— Má em vừa đi rồi !

Mặt ông ta hoảng hốt:

— Đi đâu ?

— Về quê ạ. Bà cụ nhớ nhà...

— Má có nói bao giờ Má lên không?

— Không, nhưng có lẽ phải hàng tháng.

Ông Hoan vung lên như bút rút một chuyện gì ghê gớm :

— Không thể được. Böyle giờ Hương về quê đi, về quê xin lỗi Má hộ tôi, nói rằng bao giờ tôi

cũng trọng Má. Đi đi, Hương đi ngay hộ tôi, chiều nay Hương nghỉ việc.

Hương ngạc nhiên :

— Sao ? Má em làm sao lại giận được ông ? Mà giận gì cơ chứ ?

Ông Hoan ngập ngừng :

— Tôi... Tôi yêu Má, tôi muốn lập gia đình với Má. Tôi ngỏ ý với Má sáng hôm nay.

Hương không nghe thấy gì hơn nữa. Hương tối sầm mặt lại. Chỉ một suýt nữa Hương bật ra tiếng khóc. Nàng lảo đảo lùi lại gần giường, rồi nằm vật xuống đèn. Hương cảm thấy như mình vừa rơi vào trong một màu trắng đục, mà ở đó Hương phải chịu đựng tất cả những cảm giác thất vọng, chua xót, tức tối và bẽ bàng.

Rất mơ hồ Hương nghe thấy tiếng giày nặng nề của ông Hoan đi ra ngoài lối ngõ. Rồi hình ảnh đôi mắt đen và buồn của Má lại hiện ra. Bây giờ thì Hương đã hiểu rõ nỗi lòng của Má, hiểu những giọt nước mắt của Má giỗ xuống mặt Hương những đêm hôm nào. Rồi Hương nghĩ đến cái trán ngắn và đôi mắt xấu xi của mình. Bỗng nhiên Hương vùng dậy, lòng tự ái của Hương căng thẳng. Hương vừa tìm được sự an ủi trong cái bất cần thiêng hạ.

Nàng thấy mình cao hơn hết thảy. Quanh Hương chỉ có Má là xứng đáng đem lại cho Hương niềm an ủi. Hương lau nước mắt ngồi dậy, lại bàn viết :

*Má ơi, Má chờ con ở bến xe.  
Con sẽ về với Má, sẽ ở với Má mãi mãi.*

**HƯƠNG**

**PHƯƠNG-KHANH**



# một bức thư

của  
TÙNG-HƯỜNG

Thưa ông,

Gửi từ « Văn-Hóa Ngày-Nay »

lần đầu tiên làm tôi chú ý nhất là  
lần « Các cô thật là rắc rối » của  
ông. (Một bằng « ông » e già quá  
chẳng? Vì ông mới có 18 tuổi  
nhưng xin ông hiều cho, tôi gọi  
thì vì lichen sự chú không phải vì  
tuổi tác! Nếu cẩn cứ vào tuổi thì  
tôi nỡ gọi ông là « chú » mới  
đúng vì tôi hơn « chú » những  
nhiều tuổi cơ đấy!).

Ông Tường - Hùng ạ, đọc bài  
như ông tôi tức cười quá, tôi cười  
không phải ông ăn nói có duyên  
như, mà vì ông bịa truyện để nói  
như bạn gái chúng tôi một cách  
thật là tài tình!

... Ông, hay tất cả các ông  
đông thế, thường « quan trọng  
lần » các việc rất nhỏ nhặt rất  
lầm thường của chúng tôi để làm  
nhì hật cái « ta » rất đáng ghét của  
tất ông mà các ông làm tướng  
là « đáng cho người ta đê ý »  
lần!

Này nhé, có mỗi một chuyện  
nhì hật đâm xe vào lề đường  
nhưng đã là một cái cớ để ông

tự coi mình là quan trọng! Ông  
cảm động cho rằng mỹ nhân  
chú ý đến ông, khâm phục ông,  
muốn làm quen ông, ông bèn đến  
xin lỗi một cách vô-ý-thức (mà  
ông bảo là bỗn phận!!). Rồi ông  
đi tán với các bạn trai ông về cái  
số đào hoa của ông, và các ông  
bàn nhau àm ĩ về các nguyên cớ  
gây ra « tai nạn » kia!

Đấy các ông rắc rối hay chúng  
tôi rắc rối?

— Các ông lại có cái tật (hay  
cái tội?) rất lớn là hay nhìn, nhìn  
quá tỉ mỉ các bạn gái chúng tôi  
nhất là cô nào vô phúc đi ngang  
nhà các ông. Các ông quả đê ý  
đến người ta mà trái lại « người  
đẹp » (đẹp bộ ngực cũng kẽ là đẹp  
đẩy chí?) vẫn vô tình không biết  
có người nhìn trộm mình, nếu  
biết chẳng nữa không lẽ người ta  
quay lại đê mỉm cười cảm ơn tấm  
« lòng tốt » của ông à? Vì thế  
các ông đâm tức và trách cô kia  
sao chú ý đến cái đầu phỗn là  
chú ý đến ông!

Đấy, chúng tôi rắc rối hay các  
ông rắc rối??

— Các ông là chúa hay hiều lầm ; chúng tôi sợ tính hiều lầm tai hại của các ông đến nỗi mỗi khi đi gần các ông chúng tôi phải hết sức giữ gìn từ ngôn ngữ đến cử chỉ, đề sơ xuất một tí các ông có thể hanh diện rằng cô nàng đã « cảm » các ông thì phiền lắm ! Tốt hơn hết chỉ có cái đầu phố là phương tiện duy nhất để chúng tôi tránh sự hiều lầm đáng sợ ấy. Sau đây tôi xin kể một chuyện vừa mới xảy ra để chứng tỏ cái hiều lầm không thể tha thứ được của các ông. Một đêm nọ, các chị em chúng tôi đi dạo phố ở một tỉnh nhỏ, chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ thỉnh thoảng cất tiếng cười ròn rã (lúc ấy phố vắng nên chúng tôi tự do một tí). Vô phúc cho một anh chàng ở đâu lù lù đi xe đạp đến, anh chàng ngang qua mặt chúng tôi vừa lúc tiếng cười cất lên. Không biết nghĩ sao, đi quá được một quãng đường, anh chàng bèn quay xe lại, nhả nhặt hỏi chúng tôi : « Xin lỗi, có phải các cô cười tôi đấy không ? Tại sao các cô cười tôi ? » Ô kia thật quái lạ, anh chàng này thật là « rắc rối » ! Sau một lúc cãi nhau khá quyết liệt anh chàng mới chịu xin lỗi chúng tôi rồi quay xe đi một mạch.

Có lần đi vào một rạp xi-nê, tình cờ tôi gặp một chị bạn ở distance xa, tôi mỉm cười thì sau lưng chị có hai anh chàng nhìn tôi cùng cười đáp lại làm hình như họ quen tôi tám mươi đời rồi ! Khi đi ngang họ, tôi thoáng nghe hai cậu cãi nhau :

— Mày ạ, cô ấy mỉm cười với tao đấy.

— Mày làm, « cô » cười với tao cơ mà.

— Không, cô ta nhìn ngay tao và cười đấy chứ.

— Nhìn tao chứ nhìn mày đâu !!

Điếc chúng tôi rắc rối hay các ông rắc rối ???

— Cái tính tò mò của các ông thật không ai chịu được. Một buổi chiều chị tôi và tôi ra bãi biển hóng mát. Chị tôi hận đi chỗ khác một lúc, tôi ngồi một mình thơ thẩn nhìn mây nhìn nước bỗng có tiếng léo-xéo bên tai, rồi một anh chàng ở đâu đến ngồi biệt một bên. Ôi thôi ! chàng ta nói huyên thuyên, hỏi tôi nhiều câu đến bực mình, nào là :

— « Cô ơi, cô tên chi ? — Cô ở đường nào ? Nhà số mấy ? — Quê cô ở đâu ? — Cô thích cảnh này chứ ? — Cô học ở trường nào, lớp mấy ? — Cô bao nhiêu tuổi ? — Tôi làm quen với cô được không ? — Cô ngồi chờ ai đấy ? — Sao cô ít nói thế ? . . . » Đại khái đi đến đâu chúng tôi cũng được nghe những câu tương tự như vậy.

Tôi có vài người anh họ mà cái tính tò mò của các anh ấy giống nhau như đúc. Các bạn gái tôi đều được các anh ấy điều tra lý lịch rất kỹ lưỡng. Nào cô Châu học lớp đệ tứ trường N.T, có hai chị một em trai, nhà ở số 3 hẻm 417..., quê ở Bến Tre ; nào cô Xuân học trường Đ.T. có một bà mẹ « gắt cù kiệu », nhà ở bên kia cầu chữ Y trước có trồng cây trứng cá ; nào cô Nga học trường V.A. có một cô em rất khau đang học trường T.S... chính là bạn thân của tôi mà tôi cũng không biết cẩn kẽ đến như thế ! Thỉnh thoảng một ông anh của tôi đi dạo phố về hòn hở khoe với tôi rằng vừa gặp Thủy, một chị bạn xinh xinh của tôi và

Nhưng nó từ mỉm cười rất có duyên vài anh tu. Nhưng hôm sau vào lớp tôi hỏi lại làm Thủy bật ngửa hồn rồng hôm qua suốt ngày không bướm ra khỏi cửa, nếu có cười thì chỉ cười con Tô ăn vụng bị nhọ nồi làm đen cả mõm.

*Daddy, chúng tôi rắc rối hay các ông rắc rối ???*

— Chúng tôi cũng bức mình không kém về cái tính «dai» của các ông. Hết chúng tôi bước chân ra đường thi y như như là có một vài ông ở đâu hiện đến làm «gạt-đò-co» và điều kiện cho chúng tôi. Chúng tôi thi lại thích tự do không muốn ai đi theo quấy rầy, nói lải nhải hàng giờ nón rẽ hết phố này đến phố khác để mong đánh lạc sự theo dõi của các nhà « trinh thám » có lương tâm ! Mà nào chúng tôi được yên thân, vừa thở phào nhẹ nhõm như trút được gánh nặng thi từ đầu phố cái anh chàng nhăn

nhở ấy lại đi đến, khô chưa ? !

Nói tóm lại, « nghĩ gì về các ông » thì chúng tôi nghĩ rất nhiều đến cái tính vô cùng « rắc rối » của các ông, nhưng riêng tôi, tôi không nhớ hết đề kề ra hầu các ông, mong các bạn gái bồ khuyết cho.

Nếu bài này cần có một cái tựa thi chúng tôi mạn phép hỏi lại các ông: « Chúng tôi rắc rối hay các ông rắc rối ?? » gọi là tiếng dội về bài « Các cô thật là rắc rối ».

Kính chúc ông sáng tác mạnh trong mục « Thiếu » nam và thiếu nữ » để chúng tôi khảo cứu thêm những sự « rắc rối » giữa các ông và chúng tôi.

*Một độc giả trung thành của « Văn-Hóa Ngày-Nay » nói chung và của ông Trường-Hùng nói riêng.*

*Ký tên*

**TÙNG-HƯỜNG**  
(Phan-Rang)

## GIỚI THIỆU SÁCH BÁO

### Sách Mới

**Chữ Việt Cải Cách**

của Nguyễn-Nhiễn do Con Đường Mới Xuất Bản

**Triết Học và Xã-Hội**

của Huy-Kinh

do Tác giả xuất Bản

**Việt-Nam Tự Giả Sứ Đại Cương**

của Nguyễn-văn-Hầu

do Phan-văn-Tươi xuất bản

**Lịch-Sử Kinh-Nghiệm**

của Lạc-Tử và Nguyễn-văn-Hầu

do Hồng Quê Xuất Bản

**Đường dài**

của bà Tú-Hoa

do Nhà Sống Mới Xuất Bản

**Nghệ-Thuật Hội-Hoa**

của Xuân-Dưỡng

do nhà in Thành-Bình xuất bản

**Thuyền Thor**

của Đông-Xuyên

do Nguyễn-hiện-Lê xuất bản

Tan-Phùng (Thơ)	của Xuân-Việt do Người Việt xuất bản
Sắc Tơ (Thơ)	của Xuân-Việt do Người-Việt xuất bản.
Noa Bên Vườn Cũ	của Trần Phương Như do Hoa Niên xuất bản
Chuyện Đất Thiêng	của Hoa-Sơn Phạm định-Bách do tác giả xuất bản
Duy Thức Học	của giáo sư Thạc Đức
Giảng Sách Dưới Trăng	của Vũ Hân
Đạo Phật Với Con Người	Thich-Tâm-Châu
Kinh Niết Bàn	Dịch giả Thich-Tâm-Châu
Giai Cấp Mới	của Milovan Djilas ; Chính-Tâm và Truong-Tien dịch giả do nhà Anh-Việt xuất bản.
Viết Đúng Tiếng Anh	của Trần Văn Điện do nhà xuất bản Nguồn Sóng
Anh Văn Trích Điểm	của giáo sư Nguyễn-xuân-Kỳ
Lớp Đề Tam, Đề Nhị.	

## Báo Mới

RẠNG ĐÔNG do các ông Lê-Hữu-Mục chủ-nhiệm, Võ-long-Tè chủ-bút, Hoàng Hữu Phan thư ký tòa soạn. Rạng Đông là tuần báo Văn học, Nghệ thuật, Xã-hội và Chính-trị theo tiêu chuẩn trước vui thích, sau ích lợi. Báo Quân đặt tại số 10/7 đường Nguyễn-Tri-Phương — Huế.

Nguyệt san SINH-LỰC (Bộ mới) phát huy văn hóa dân tộc do ông Võ-văn-Trung chủ-Nhiệm. Tòa-soạn 349 Nguyễn-thiệu-Thuật—Saigon.

Xin thành thực cảm ơn các quý vị và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc Văn Hóa Ngày Nay.

VĂN HÓA NGÀY NAY

## MẤY LỜI PHẢN TRẦN

Từ nửa năm trước, được tin ông Nhất-Linh định chủ trương lập Văn-Hóa Ngày-Nay, tôi vội gom góp một số truyện và thơ viết đã từ lâu gửi đến để ông xem và phủ chính hoặc cho ý kiến. Sự thật lúc đó tôi chưa nghĩ đến việc bài đăng hay không đăng. Trong số các bài, truyện, thơ gửi đến ấy, tôi vì sơ ý có để lộn vào một vài đoạn thơ không phải của tôi làm, mà tôi chỉ chép lại để mua vui trong gia đình.

Về sau khi Văn-Hóa Ngày-Nay đã phát hành, tôi được biết sẽ có đăng bài của tôi nhưng tôi không ngờ ông Nhất Linh lại có trích cả thơ. Đến khi tập 3 đến tay tôi, tôi mới được biết là trong bài «Thơ hóa thành thư» có nhắc đến bài Chiêu Vắng, mà trong bài ấy lại có một đoạn để lấn vào. Vậy xin có mấy lời cáo lỗi và phản trần cùng bạn đọc.

THU-VÂN



# BÓNG GIAI NHÂN

## Đoản thiên của KHÁI-HƯNG

*Dĩ típ phủ hiền nhí nhục u thư  
LIỄU-TÔN-NGUYÊN*

CHIẾC XE Ô-TÔ thùng lớn  
nuốt đường, giải bợn tù chính  
trị phạm lên trại giam Vụ-Bản. Đó  
là một cái hòm sơn mầu đen, ba  
mặt kín mít chỉ hở một cửa ở  
phía sau. Qua lỗ hổng ấy bụi cát  
đều vào trong xe, quét một lượt  
trắng lên tóc, lên mặt, lên kính,  
lên quần áo, chân tay ba mươi tội  
nhân và bốn người lính khổ xanh  
áp gối chen chúc chồng chất lên  
nhau. Trên bức bước lên xe, đứng  
hai người lính nữa, mà Khánh  
một tù nhân, vì với hai pho tượng  
nhà cung công một nơi đèn thiêng,  
trong một ngày gió lớn.

Khánh có cảm tưởng ấy là vì

phía sau xe, cát bụi tung lên xoáy  
cuồn cuộn chạy theo như trong một  
cơn gió lốc. Đường từ ga Đồng-Giao  
đi phủ Nho-Quan ngoắt ngoéo  
lượn quanh các đồi, nhưng không  
vì thế mà xe chậm đà : Từ lúc  
bắt đầu mở máy cho đến lúc dừng  
lại trong ba bốn giờ đồng hồ, tốc  
lực của nó không thay đổi và  
những chỗ ngoặt, người ngồi ngồi  
ngang trong xe lại xô dập vào nhau.

Khánh để ý tờ mờ quan sát sự  
biến hình đồi dạng của anh em  
đồng chí mà y không nhận được  
ra là ai nữa, mà y thấy già thêm  
lên hàng chục tuổi, với mái tóc và  
bờ ria bạc phơ. Và y ghé tai bảo

người ngồi bên cạnh : « Chúng ta đều là Ngữ-Tử-Tư qua một đêm tư lự ».

Về sau Khánh cũng quen mắt đi, và y ngồi yên không nhìn xét nữa. Cái cảnh ra đi buổi sáng vui diễn lại trong ký túc : Sáng nay y vui vẻ sửa soạn hành lý để cùng anh em lên đường : Luôn ba tháng nay sống chật chội tù hãm trong bốn bức tường sàn lim, trong một nơi không khí nặng nề hôi hám lúc nhúc những người, y chỉ ao ước được mau chóng thoát ly cái địa ngục ấy, dù phải giải đi đâu cũng cam, đi Côn-Đảo hay Tân-Thế-Giới cũng không phàn nàn. Thì nay y đã được như ý nguyện. Y còn nhớ cái lúc bị xích tay hai người vào một, đứng xếp hàng ở cổng trại giam Liêm-phóng. Y tưởng tượng ra một khoảng trời trong sáng, một khu đồi lành sạch đương chờ đợi đón tiếp y ở một nơi xa xôi nào đó. Y không tin những lời dọa dẫm về nước độc ma thiêng. Được rồi nơi tối tăm tanh tưởi đầy những tiếng oan khốc của người chịu cực hình này, thi đâu đâu cũng sẽ là thiên đường, đâu đâu cũng sẽ là đất khoáng đạt của lòng người. Và y thấy trong lòng y reo lên những ánh hào quang của tự do, tuy tay y đương bị xích khép. Y càng ngày ngất trong hy vọng của đời sống ngày mai, khi nhờ có lời can thiệp của một viên thanh tra mật thám tây lai xưa nay vẫn có chút cảm tình với bọn y, khóa xích được tháo bỏ hết.

Rồi kè đến cảnh đi bộ từ sở Liêm-phóng tới nhà ga, giữa hai hàng lính khổ xanh và lính mặt thám, dưới ánh đèn điện mờ nhạt

trong cái chụp đèn thời chiến tranh. Lời kêu khóc của những già nhân đi tiễn y thấy buồn cười hơn là thảm thiết. Và y nghĩ « Khóc cái nỗi gì ? Không mừng cho người ta thoát khỏi địa ngục thì chớ lại còn khóc lóc ! »

Ra đến sân ga, thì cảnh tiễn đưa thành một cảnh khôi hài với vẻ mặt tươi tắn của người đi và dáng bộ tang tóc của người ở. Cảnh khôi hài ấy trở nên hoàn toàn, khi thấy mấy bà vợ và bà mẹ mon men lại gần chồng gấp con, người cai lính khổ xanh quát tháo mảng ầm lên. Khánh chỉ mỉm cười vui thú, vì được nhận thêm bao kinh nghiệm trong cái đời văn chương, lúc nào cũng tờ mò quan sát tâm lý loài người.

Bây giờ nhớ lại tần bi hài kịch ấy, Khánh còn thấy tức cười. Bỗng y nghiêm nét mặt lại buồn rầu. Một bóng gai nhán vừa lóe ra trong thâm tâm y : một bạn gái bị giam ở sàn lim bên cạnh y trong một thời gian vừa đúng hai mươi bốn tiếng đồng hồ. « Sàn lim 18 », đó là tên gai nhán, mà cả trại giam đều ghi nhớ, nhắc nhở sau khi nàng bị giải đi đâu ai không biết. Sáng hôm ấy giữa giờ anh em & các sàn lim và nhà cầu lưu được thả ra sân thi công trại giam bỗng nặng nề mở đê dẫn vào một giây người vừa bị bắt về. Trong đó có một thiếu nữ ăn mặc quê mùa; cũ kỹ và rách rưới. Ai nấy chạy lại gần xem tuy bị lính mặt thám xua đuổi. Trong khi mọi người đàn ông còn bị giữ ở ngoài sân thi người ta đưa thiếu nữ vào hiên đáy sàn lim và ở đây người canh ngục chào nàng bằng một dịp cười và một câu nói mỉa mai : « Thế nào, cô lại trở về đây ư ? »

Lại trở về đây ? mọi người ngạc nhiên nhìn nhau. Hỏi « cụ Quỳnh » lão người « gác » thì người ấy vẫn cười và đáp : « Lần này là lần thứ ba cô ta đến đây. Lần thứ nhất cô ta là một nữ học sinh mặc lão thời, lần thứ hai cô ta giả trai. Lần này thì đó, anh em coi, và nhà quê đặc không ? Lại rằng phuộm màu cánh kiến cần thận nứa cơ đấy ! Lần này thi phát vắng, phát vắng cô ạ ». Một người thi thầm hỏi : « Vậy cô ta phạm tội gì thế ? »

— Lại còn tội gì nữa, người « gác » tiếp với một giọng nói khinh bạc, tội làm cách mệnh chửi cùn tội gì nữa.

Thế là bắt đầu ngay từ phút ấy, lulus nữ chiếm lấy hết cả lòng nàng kính của toàn thể trại giam.

« Sàn lim 18 » là một người bé nhỏ, xinh xắn. Đôi mắt với cặp môi tươi trong khuôn mặt trái xoan; nước da nhõm mịn tuy rám nắng vì công việc đồng áng mà thiếu nữ tạm theo trong khi đi trốn tránh. Một luồng gió lạ vừa lổi lối nơi giam cầm u tối. Anh em chạy đi chạy lại nhộn nhịp tấp qua cái lỗ cửa con nón gian sàn lim số 18 để ngó mắt nhòm vào trong và để hỏi thăm lui túc, nhưng thiếu nữ chỉ giữ một vẻ mặt tươi cười và một thái độ lóng linh. Thấy thế người gác phải can thiệp nhiều lần : « Anh em lảng xa ra, không Tây nó nứng thi bị cầm cả lũ bây giờ, mà tôi cũng sẽ bị khiển trách mất ».

Khanh ra chỗ ghế riêng của Quỳnh và tờ mờ hỏi chuyện thi biết rằng lần bị bắt trước, lulus nữ đã dùng mưu để ra khỏi nơi này. Nhận một người thanh

tra mặt thám vào trại giam, lúc y trở về bàn giấy, thiếu nữ đã lặng lẽ đi theo. Người canh cổng tưởng viên mặt thám lấy nàng ra hỏi cung, nên không giữ lại. Thế là nàng đã trốn thoát. Câu truyện ấy lan truyền khắp mọi nơi trong giây phút càng làm tăng giá trị « sàn lim số 18 » lên bội phần. Và chiều hôm ấy, cảm tinh lòng săn sóc của anh em cách mệnh, nàng đã chịu nhận quà bánh đem đến tặng, nàng đã ôn tồn đáp lại những câu hỏi của mọi người.

Trong số anh em luôn luôn đến thăm nàng, Khánh là người chăm chỉ nhất, và tưởng được nàng lưu ý đến nhất. Cái tủi dưới ba mươi ấy bao giờ cũng sẵn lòng tin tưởng và hy vọng mèn mông.

Nhưng bóng giai nhân chỉ thoáng qua nơi giam cầm như chút ánh nắng tươi hé ra giữa khoảng trời mây đen đặc. Sáng sớm hôm sau người ta xích tay giài nàng không biết đi đâu, giữa nỗi ngây ngất, bàng khuàng của bọn thiếu niên cách mệnh.

Khánh thốt ra một tiếng thở dài, đau đớn và lảng mạn nghĩ thầm : « Ước gì ta được gặp mặt nàng một lần nữa rồi có bị dày chung thân cũng cam lòng ! »

Y bỗng tỉnh choàng giấc mộng! Xe vừa dừng lại, và ai nấy sửa soạn để xuống.

— Đến nơi rồi ư, các anh ?

— Ngủ đây à ? Một người hỏi lại.

Khanh mỉm cười :

— Ngủ thì không ngủ, nhưng mà chiêm bao, chiêm bao thức. Ra khỏi cái hòm kín y thấy

mình đứng trong một nơi phố nhỏ, bên cạnh một giòng sông con.

— Chợ Trào đây phải không, người ta hỏi nhau?

Nhưng viên đồn già, chủ trại giam, đương rảo bước trên con đường giặc, ở bên kia sông. Chạy quanh lão là một con chó, lông dài và đen. Tay lão cầm cái kèn lớn chỉ trỏ sang bên này và ra lệnh cho người lính đi theo sau. Chỉ cái hình thù lão hiện ra đủ làm mắt hết vui trong bọn anh em và ai nấy lắng lặng đứng chờ, như chờ một sự bất trắc gì sắp xảy tới, nhất ai nấy khi ở trại liêm phóng lại được nghe tuyên truyền cái tiếng hung tợn của lão ta.



Thời giờ lại êm đềm chảy trong khu trại giam Vụ-Bản. Một nhịp sống đều khác đã đến kế tiếp nhịp sống đều đều trước. Những giờ dài dằng dẵng đi bách bộ trong sân trại giam liêm-phóng đã đòi ra những giờ mệt nhọc, làm việc trên đồi cỏ, trong rừng rậm, bên giòng nước, dưới sương lạnh hay dưới nắng hè.

Nhưng chiều chiều sau bữa cơm gạo đồ, Khánh lại ngồi im lìm trên thành bờ nhìn dãy núi Hoành Sơn mà tưởng nhớ mà mơ mộng đến người gặp gỡ trong hai mươi bốn giờ, giữa hoàn cảnh đau thương. Và y có cảm tưởng rằng y vẫn kiếp sống ở nơi núi đồi trùng điệp bao bọc một lần không khi âm u này với hình ảnh

bất diệt của giai nhân không bao giờ trở lại.

Nhưng một buổi chiều trong lúc y gửi lòng yêu đi phương xa lạ, thì cửa trại giam bỗng mở ra, và người ta thấy bước vào một thiếu nữ chừng mười bảy tuổi với một gáy hăng nắng trầu trên vai. Anh em hắp tấp chạy ra cả ra sân để nhận hàng vì đó là cô hàng tạp hóa bên phố mà lần đầu tiên lão chủ đồn chuẩn lời xin của anh « trật tự » cho phép đem hàng đặt vào thằng trong trại để anh em khỏi phải thân sang tận bên kia sông mang về.

Khánh lại gần đầm đầm ngắm nghĩa cô hàng, và thấy nàng mơn mởn trong tuổi xuân đương dậy thi. Thiếu nữ chợt ngẩng lên gấp cái nhìn ao ước của thanh niên, nàng cúi đầu bẽn lén, giả vờ điềm lại hàng hóa trong quang thủng.

Từ đó, trong những buổi chiều tà, Khánh ngồi mơ mộng, bóng giai nhân xưa lại hiện ra bên một bóng giai nhân mới. Và mỗi tuần lễ một lần cô hàng tạp hóa bên kia sông lại đem tới cho y một nụ cười kín đáo lặng lẽ và một chút ánh tươi chiếu rọi nơi giam cầm ủ rũ.

Rồi đây, những lúc cách mệnh tha thiết gắt gao lên tiếng gọi, y sẽ cảm thấy lòng tự tin, lên đường xông pha trong gian khổ với bóng giai nhân gấp gáp giữa cảnh lao tù.

KHÁI-HƯNG  
8-1946

SẮP RA

NẮNG THU

của NHẤT-LINH